

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG
(1946 - 2010)**

1911
1912
1913

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG
(1946 - 2010)**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
50 EAST LEXINGTON AVENUE
NEW YORK, N.Y. 10017

THE
HISTORY OF THE
UNITED STATES
OF AMERICA

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Chu Công Bình

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban

Đình Ngọc Dũng

Ủy viên BCH, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Vũ Thị Hảo

Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND xã - Phó ban

Bùi Văn Vượng

Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên

Vũ Xuân Thành

Ủy viên BTV, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

BAN SỬU TÂM TƯ LIỆU

Vũ Xuân Thành, Ủy viên BTV, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Trưởng ban

Trần Duy Diên, Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phó ban

Nguyễn Đức Hanh, Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ban viên

Hoàng Bính, Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ban viên

Trần Đức Hùng, Nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ban viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Cử nhân Lịch sử: **Trần Thị Lan**

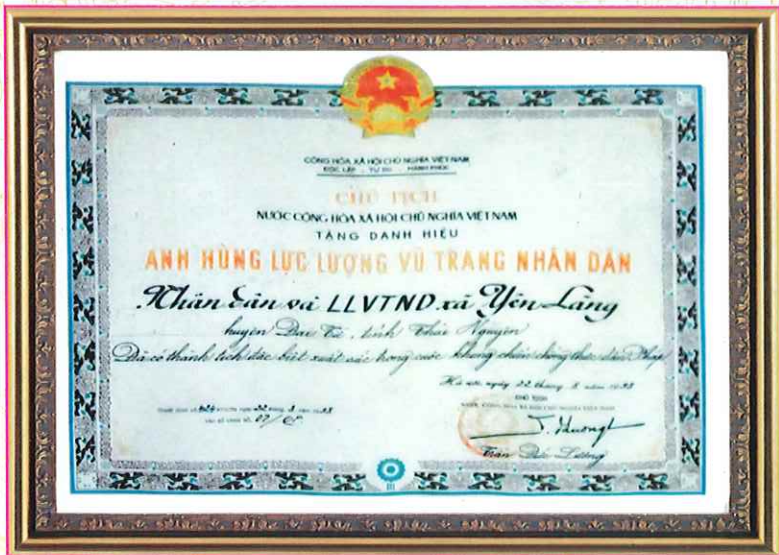
Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Thùy Vân**

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5800 S. UNIVERSITY AVENUE
CHICAGO, ILL. 60637
TEL: 773-936-3700
FAX: 773-936-3701
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

PROFESSOR OF CHEMISTRY
5800 S. UNIVERSITY AVENUE
CHICAGO, ILL. 60637
TEL: 773-936-3700
FAX: 773-936-3701
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

ASSISTANT PROFESSOR OF CHEMISTRY
5800 S. UNIVERSITY AVENUE
CHICAGO, ILL. 60637
TEL: 773-936-3700
FAX: 773-936-3701
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

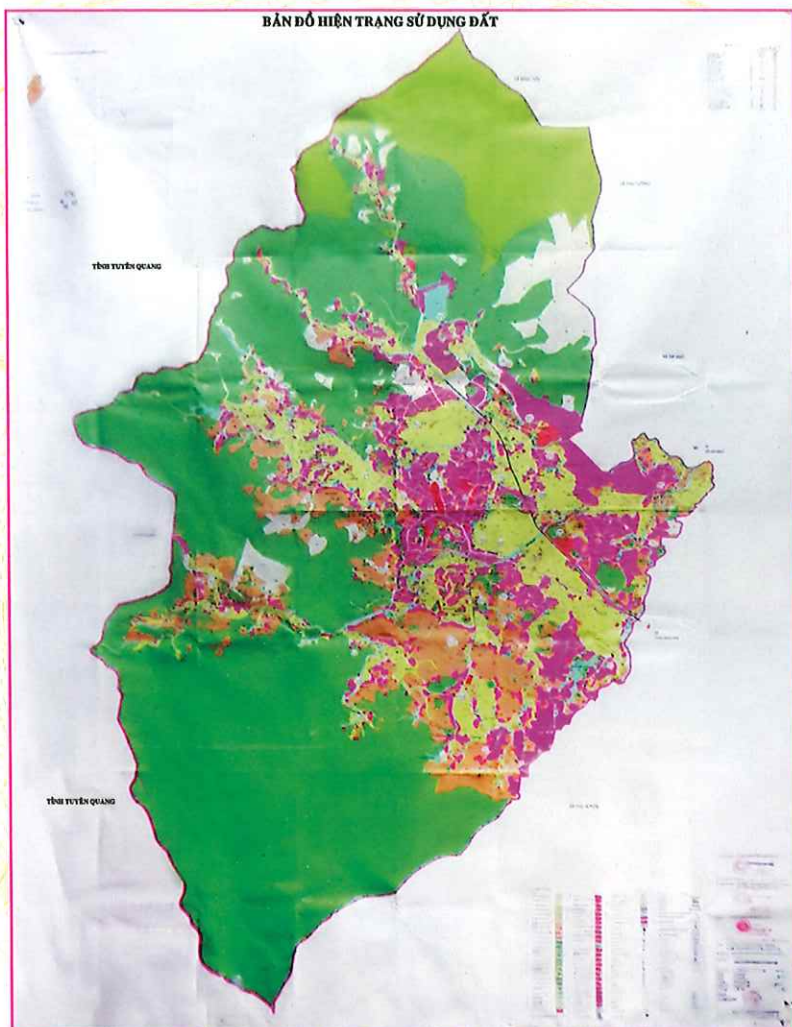
Phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước tặng Đảng bộ
và nhân dân xã Yên Lãng











Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Yên Lãng



Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Lãng



Trạm Y tế xã Yên Lãng

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN



Chu Công Bình

Bí thư Đảng ủy - Trưởng ban



Đinh Ngọc Dũng

*UVBCH, Chủ tịch UBND xã
Phó ban*



Vũ Thị Hảo

*Phó Bí thư Thường trực - Chủ
tịch HĐND xã - Phó ban*



Bùi Văn Vượng

*Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy
Đại Từ - Ủy viên*



Vũ Xuân Thành

*UVBTV, Chủ tịch Mặt trận
Tổ quốc xã - Ủy viên*

BAN SƯU TÂM TƯ LIỆU



Vũ Xuân Thành

UV Ban Thường vụ - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã



Trần Duy Diên

*UV Ban Chấp hành - Phó
Chủ tịch UBND xã*



Nguyễn Đức Hạnh

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã



Hoàng Bình

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã



Trần Đức Hùng

Nguyên Chủ tịch UBND xã

LỜI NÓI ĐẦU

Yên Lãng là xã nằm ở phía tây của huyện Đại Từ, nơi tiếp giáp của hai tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, cách nhau qua đèo Khế. Trên địa bàn xã có Quốc lộ 37 chạy qua. Yên Lãng được biết đến là nơi thành lập Phân khu Nguyễn Huệ (năm 1944) - cơ quan đầu não cách mạng của các tỉnh thuộc Khu giải phóng Việt Bắc. Cũng trên mảnh đất này, ngày 15-7-1950, Bác Hồ đã trực tiếp chỉ đạo thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương đầu tiên của Việt Nam tại đồi Gò Gõ, xóm Đồng Cầm.

Với địa thế hiểm trở, phía nam là dãy Tam Đảo, phía bắc có dãy núi Hồng, địa bàn xã Yên Lãng có vị trí quan trọng, được xem là cửa ngõ của chiến khu Tân Trào - lá chắn An toàn khu thời kỳ 1946-1954. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy gian khổ hy sinh, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã hết lòng bảo vệ An toàn khu Trung ương, chở che cán bộ cách mạng, cùng bộ đội chiến đấu anh dũng bảo vệ quê hương. Với những đóng góp to lớn ấy, năm 1998, Yên Lãng vinh dự được Nhà nước tuyên dương là Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).

Tháng 7-1953, tên gọi xã Yên Lãng chính thức ra đời. Thời kỳ 1954-1975, cán bộ và nhân dân xã Yên Lãng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng, vừa hàn gắn vết thương chiến tranh ở miền Bắc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, vừa tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Bước vào thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, tạo ra những bước tiến vượt bậc trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Nhằm giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, cách mạng và nâng cao lòng tự hào dân tộc. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc biên soạn cuốn sách ***“Lịch sử Đảng bộ xã Yên Lãng (1946-2010)”***.

Đây là tài liệu quý nhằm giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Qua đó khơi dậy lòng tự hào, nỗ lực thi đua, tăng cường đoàn kết, tiếp tục phát huy truyền

thông và thành tích đạt được, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, xây dựng quê hương Yên Lãng ngày càng vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Bên cạnh ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cuốn sách còn chứa đựng nhiều giá trị văn hóa - lịch sử con người, quê hương Yên Lãng, xứng đáng là tài liệu chính thống về truyền thống cách mạng, có nội dung đầy đủ nhất, toàn diện nhất của Đảng bộ và nhân dân Yên Lãng. Cuốn sách còn thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với biết bao thế hệ người con quê hương đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì Tổ quốc, với các thế hệ cán bộ, đảng viên lão thành và các tầng lớp nhân dân đã cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, các ban ngành có liên quan, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các bậc lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa cùng các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã tham gia góp phần vào thành công của cuốn sách.

Trong quá trình tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng song do nguồn tư

liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất... nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, đảng viên, các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, nhân dân các dân tộc trong xã và bạn đọc gần xa để những lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng

Bí thư Đảng bộ xã

Chu Công Bình

Chương I

YÊN LÃNG - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG ĐẤT YÊN LÃNG

1. Một số đặc điểm về địa lý

Yên Lãng là một xã miền núi nằm về phía tây của huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện 14km. Phía bắc giáp với xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; phía nam giáp xã Phú Xuyên; phía đông giáp xã Na Mao, huyện Đại Từ; phía tây giáp xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Xã Yên Lãng được chia thành 30 xóm. Dân số tính đến tháng 4-2010 là 2.933 hộ với 11.960 nhân khẩu.

Địa hình xã Yên Lãng phức tạp với đồi núi chiếm 75% so với diện tích tự nhiên toàn xã. Địa hình lượn sóng bị chia cắt tương đối mạnh, có độ dốc lớn từ bắc xuống nam. Xen kẽ giữa đồi, núi là những dải đồng bằng nhỏ hẹp, nơi có những khu dân cư tồn tại từ lâu đời.

Yên Lãng có khí hậu mang tính chất đặc trưng của vùng nhiệt đới gió mùa, hàng năm được chia làm hai mùa rõ rệt. Mùa đông lạnh (hanh, khô) từ tháng 11 năm trước

đến tháng 4 năm sau với những đợt gió mùa đông bắc kéo dài từ 7 đến 10 ngày. Mùa hè nóng từ tháng 4 đến tháng 10, có gió mùa đông nam thịnh hành, nhiệt độ cao. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng từ 20-22,8°C, nhiệt độ cao nhất là 39°C, thấp nhất là 7°C.

Lượng mưa từ 1.700-2.210 mm/năm, trong đó cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1. Số giờ nắng trong năm dao động từ 1.200 đến 1.500 giờ. Độ ẩm trung bình cả năm là 85%, trong đó cao nhất vào các tháng 2, tháng 3, thấp nhất là tháng 11, tháng 12 hàng năm. Sương mù bình quân từ 20-30 ngày/năm, sương muối xuất hiện ít. Nhìn chung, Yên Lãng có điều kiện khí hậu thuận lợi cho vật nuôi và cây trồng, thích hợp cho sự phát triển kinh tế nông lâm nghiệp hiện nay của xã.

Yên Lãng được thiên nhiên ưu đãi phân bố trên địa bàn nhiều nguồn tài nguyên phong phú. Về tài nguyên đất, xã Yên Lãng có tổng diện tích tự nhiên là 3.881,91ha, gồm các loại sau:

Đất feralit đỏ vàng phát triển trên đá mắc ma bazơ và trung tính, phân bố ở các vùng đồi núi. Loại đất này có tầng dày hơn 1m, cấu trúc tơi xốp, thành phần cơ giới thịt nặng, hàm lượng mùn, đạm nhiều, đất chua, có độ PH_{kcl} từ 5,5 trở lên. Loại đất này phù hợp với các loại cây trồng như chè, ngô, lúa nương, sắn, cọ và các cây lâm nghiệp.

Đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ, phân bố ở khắp các chân đồi gò đã được nhân dân trong xã khai thác để

trồng lúa nước và các cây hoa màu ngắn ngày khác. Đây là loại đất có tầng dày, độ mùn tiềm tàng cao.

Ngoài hai loại đất chính trên, Yên Lãng còn có các loại đất khác như: đất màu nâu vàng trên vùng đất phù sa cổ, đất feralít biến đổi do trồng lúa nước, đất phù sa của các con suối... với số lượng không đáng kể, nằm rải rác trên địa bàn xã.

Về tài nguyên nước: Yên Lãng có 32,93ha mặt nước, gồm có các con suối nhỏ nằm ở đầu nguồn nước, các ao, hồ Cầu Trà, hồ Khuôn Nanh, hồ Đồng Trăng, hồ Đồng Tiến... cùng các con đập, trong đó có đập Phai Phổ và các vai chắn để giữ nước, nằm rải rác khắp địa bàn xã. Đây là nguồn dự trữ chính phục vụ cho sinh hoạt và tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, ở độ sâu từ 7-10m, nhân dân đã khai thác được nguồn nước ngầm bằng phương pháp khoan và đào giếng để phục vụ ăn uống, sinh hoạt hàng ngày.

Về tài nguyên rừng: Diện tích rừng ở Yên Lãng là 3.316,05ha. Những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, rừng được bảo vệ và chăm sóc chu đáo. Diện tích rừng ngày một tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng với cơ cấu cây trồng đa dạng và phong phú. Do chính sách giao đất, giao rừng của địa phương được thực hiện tốt nên các loại cây gỗ quý đang được chăm sóc và tái sinh. Rừng sản xuất có cây trồng chủ yếu là bạch đàn, keo và một số loại cây khác. Nhìn chung, rừng của xã Yên Lãng đang được phát triển tốt, góp phần bảo

vệ môi trường sinh thái và hạn chế được quá trình xói mòn, rửa trôi đất trong mùa mưa lũ. Đây là một tiềm năng lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của địa phương.

Về tài nguyên khoáng sản: Trên địa bàn xã có mỏ than núi Hồng nằm ở phía bắc (giáp với xã Na Mao) với tổng diện tích khoảng 4,8km², trữ lượng 15 triệu tấn, khai thác mỗi năm đạt khoảng 400 nghìn tấn, cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện, nhà máy gang thép và là chất đốt dùng trong sinh hoạt của nhân dân. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của mỏ than núi Hồng đã tạo điều kiện cho hàng trăm lao động, nhân dân địa phương có thêm việc làm; diện mạo kinh tế - xã hội của một vùng quê được đổi thay từng ngày, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, trình độ dân trí ngày càng phát triển.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cùng với địa lý tự nhiên thuận lợi, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển là cơ sở quyết định quan trọng trong sự tồn tại và phát triển bền vững của xã.

Tính đến tháng 4-2010, xã Yên Lãng có 11.960 nhân khẩu với 2.933 hộ, trong đó số khẩu làm nông nghiệp là 4.316, còn lại là số khẩu phi nông nghiệp chiếm 34,46% được phân chia thành 30 xóm. Đó là các xóm Cầu Trà, Ao Trũng, xóm Giữa, Đồng Đình, Đồng Trăng, Đồng Măng, Thắng Lợi, Hòa Bình, Quyết Tâm, Đồi Cây, Khuôn Muống, Tiền Đốc, Đoàn Kết, Đồng Cọ, Nhất Trí, Đồng

Bèn, Đèo Xá, xóm Mới, Cây Hồng, Đồng Ao, Đồng Ôm, Đồng Cẩm, Chiến Thắng, Tiền Phong, Đèo Khê, Yên Từ, Khuôn Nanh, Đầm Làng, Trung Tâm, Quyết Thắng. Số người trong độ tuổi lao động là 4.986 người. Đây là nguồn lực chủ chốt, quyết định đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Trên địa bàn xã có nhiều dân tộc anh em sinh sống như: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ, Cao Lan, Hoa. Trải qua bao thế kỷ, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, giành tự do, độc lập và xây dựng đất nước. Bản sắc văn hóa của các dân tộc thể hiện rất rõ nét trong các sinh hoạt cộng đồng và trong các hoạt động kinh tế. Từ trang phục, ăn, ở, quan hệ xã hội, các phong tục tập quán trong cưới xin, ma chay, thờ cúng, lễ tết, văn nghệ, vui chơi của mỗi dân tộc lại mang những nét chung. Đó là đức tính cần cù chịu khó, thông minh trong sản xuất; gắn bó hòa đồng với thiên nhiên; không khoan nhượng với kẻ thù; khiêm nhường, nhân hậu, vị tha với đồng loại... Tuy số dân có sự chênh lệch đáng kể, nhưng các dân tộc vẫn coi nhau như anh em một nhà, quý trọng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, chung sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, cả khi thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Ngày nay, trước yêu cầu phát triển mới của quê hương, các dân tộc anh em ở Yên Lãng tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu xây dựng quê hương Yên Lãng ngày

càng giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong xây dựng cơ bản, Yên Lãng đã sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước kết hợp với nguồn lực của địa phương để xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng các công trình phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã.

Công sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã được xây dựng với diện tích là 1.500m², gồm 1 nhà cấp III với 12 phòng làm việc cho các ban ngành, 1 nhà cấp IV làm hội trường để hội họp.

Trạm y tế Yên Lãng được xây dựng theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, nằm liền kề trục đường liên thôn, có 4 phòng điều trị. Đội ngũ cán bộ của trạm gồm 1 bác sỹ, 3 y sỹ và các y tá, hộ lý có chuyên môn và trách nhiệm. Công tác kế hoạch hóa gia đình và tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai và thực hiện thường xuyên trên địa bàn xã.

Xác định mặt trận giáo dục là hàng đầu, là tiền đề để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự phát triển lâu dài của xã nên các trường học trên địa bàn được quan tâm đầu tư. Toàn xã có 5 trường học, trong đó có 1 trường Trung học cơ sở với 10 phòng học 2 tầng và một số phòng học 1 tầng, tổng diện tích 14.079,9m²; 2 trường tiểu học: Tiểu học Yên Lãng I với 10 phòng học

thuộc dãy nhà 2 tầng và các phòng cấp IV, trường Tiểu học Yên Lãng II gồm hai dãy nhà 2 tầng với 16 phòng học, tổng diện tích 2 trường tiểu học là 15.326,6m²; 2 trường mầm non với 2 khu nhà hai tầng, 16 phòng học và một số dãy nhà cấp IV có tổng diện tích là 6.455m². Nhìn chung, hệ thống các trường học của xã tương đối hoàn chỉnh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn xã.

Hệ thống thủy lợi của xã gồm các hồ, đập lớn, các hệ thống kênh mương nội đồng phong phú, đa dạng. Được các cấp, các ngành quan tâm, các công trình thủy lợi, kênh mương được xây dựng khá hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trên địa bàn toàn xã. Trong những năm qua, Yên Lãng đã huy động hàng nghìn ngày công để nạo vét, tu sửa kênh mương nội đồng, quản lý và bảo vệ an toàn các tuyến mương để phục vụ sản xuất.

Về giao thông: Trên địa bàn xã có tuyến Quốc lộ 37 nối huyện Đại Từ với huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, rất thuận lợi cho giao thông đi lại của nhân dân và việc luân chuyển hàng hóa được thuận tiện hơn. Bên cạnh đó, Yên Lãng có tuyến đường sắt núi Hồng - Quán Triều chạy qua... Ngoài ra, xã có đường liên xã được rải nhựa; nhiều tuyến đường liên thôn được bê tông hóa. Nhìn chung, mạng lưới giao thông của xã phân bố đều, mật độ tương đối thích hợp, phù hợp cho việc sản xuất, vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân.

Nguồn nhân lực dồi dào, cùng với điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi đã giúp cho Yên Lãng phát triển một cơ cấu kinh tế đa dạng và bền vững.

3. Các hoạt động kinh tế chủ yếu

Trong suốt hàng nghìn năm lịch sử, cư dân từ nhiều vùng đất trong và ngoài tỉnh đã sớm tụ cư về Yên Lãng để lập nghiệp và sinh sống. Chính tại mảnh đất Yên Lãng, các lớp cư dân từ đời này qua đời khác đã đồng sức, đồng lòng để khai khẩn và biến những vùng đất hoang vu thành những cánh đồng lúa tốt tươi.

Để bảo vệ mùa màng và cuộc sống bình yên, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã dồn sức vào việc đắp vai đập, làm cống, kênh mương, bờ vùng, bờ thửa để tiêu thoát và giữ nước một cách kiên trì, liên tục. Một số hồ, đập trong xã được xây dựng như đập Phai Phố và các hồ Khuôn Nanh, hồ Cầu Trà, hồ Đồng Tiến, hồ Đồng Trăng.

Nhờ hệ thống tưới tiêu ngày càng hoàn thiện mà những khó khăn, thách thức do thiên nhiên mang lại đã dần bị đẩy lùi. Chương trình sản xuất lương thực được quan tâm, nhiều biện pháp kỹ thuật đã được áp dụng để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa giống mới có năng suất cao, đặc biệt là cây chè, cây ngô, đậu tương... vào gieo trồng, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp lúa nước, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng còn có điều kiện phát triển về cây lâm nghiệp, cây công nghiệp... và các hoạt động chăn nuôi, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nơi đây.

Trên địa bàn xã đã hình thành và phát triển nhiều mô hình trang trại vừa và nhỏ, chủ yếu là các trang trại chăn nuôi lợn, gà. Công tác thú y được các cấp, các ngành quan

tâm, dịch bệnh được ngăn chặn kịp thời. Chăn nuôi bước đầu phát triển, đáp ứng nhu cầu sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và cung cấp nguồn thực phẩm phục vụ cho đời sống, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã. Ngoài ra, còn cung cấp nguồn phân bón, hỗ trợ cho trồng trọt phát triển.

Hiện nay, diện tích đất lâm nghiệp của xã Yên Lãng là 3.316,05ha. Số diện tích đất này đã được giao cho các hộ quản lý với mục đích gìn giữ, phát triển vốn rừng hiện có. Đảm bảo phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, nâng cao độ che phủ của rừng, đảm bảo môi trường sinh thái bền vững.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp thì tiểu thủ công nghiệp cũng được chú trọng đầu tư như: sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải, sửa chữa cơ khí, chế biến chè, nông - lâm sản... Thu nhập của người nông dân không chỉ trông chờ vào cây lúa mà đã từng bước được mở rộng sang lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ cây chè, dịch vụ - thương mại.

Nhìn chung, xã Yên Lãng đang có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, đúng hướng, tỷ trọng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng cơ bản đã tăng dần. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng được nâng lên rõ rệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các giá trị văn hóa đang được phát huy, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định là những điều kiện quan trọng để Yên Lãng có những bước tiến vững chắc trong quá trình thực hiện đầy

mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN LÀNG XÃ

Vốn là một vùng đất cổ được hình thành từ lâu đời - một địa bàn sinh tụ sớm của con người, vùng đất thuộc xã Yên Lãng nói riêng, huyện Đại Từ ngày nay nói chung được định danh khá sớm trong lịch sử, được ghi chép trong các nguồn thư tịch cổ của Trung Quốc và Việt Nam.

Thời các vua Hùng, nước ta được chia thành 15 bộ, Yên Lãng lúc bấy giờ thuộc bộ Vũ Định. Thời nhà Hán đô hộ, đất Đại Từ trong đó có xã Yên Lãng thuộc huyện Long Biên, sau là huyện Tây Vu thuộc quận Giao Chỉ.

Đến thời nhà Lý, năm 1010, 10 đạo trong nước ta đổi thành 24 lộ, Yên Lãng thuộc Như Nguyệt giang lộ, sau lại thuộc phủ Phú Lương.

Đến đời nhà Trần, năm Quang Thái thứ 10 (năm 1397), vùng đất Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, châu Thái Nguyên, sau đổi thành trấn Thái Nguyên.

Thời thuộc Minh (năm 1407) trấn Thái Nguyên đổi thành châu Thái Nguyên; năm 1410, châu Thái Nguyên được nâng lên thành phủ Thái Nguyên. Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, phủ Thái Nguyên.

Năm Vĩnh Lạc thứ 12 (năm 1423), huyện Tư Nông bị dồn vào An Định, huyện Đồng Hỷ vào huyện Phú Lương, huyện Đại Từ vào huyện Tuyên Hóa. Thời gian này, Yên Lãng thuộc huyện Tuyên Hóa.

Đến năm Thuận Thiên thứ nhất (năm 1428) Lê Thái Tổ chia cả nước thành 5 đạo. Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, phủ Thái Nguyên thuộc Bắc Đạo.

Năm Quang Thuận thứ 7 (năm 1466) thời Lê Thánh Tông, nhà Lê chia nước thành 12 đạo, Thái Nguyên được đặt là Thừa tuyên Thái Nguyên, gồm ba phủ: Phú Bình, Thông Hóa, Cao Bằng. Yên Lãng là vùng đất thuộc phủ Thông Hóa.

Năm Quang Thuận thứ 10 (năm 1469) Lê Thánh Tông định lại bản đồ toàn quốc đổi Thừa tuyên Thái Nguyên thành Thừa tuyên Ninh Sóc. Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, thừa tuyên Ninh Sóc.

Thời Lê Trung Hưng (1533-1788), Thái Nguyên lại được đổi thành trấn. Thời Gia Long, trấn Thái Nguyên có 2 phủ, 11 huyện. Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, trấn Thái Nguyên.

Năm 1831, Minh Mệnh đổi trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên trở thành tỉnh Thái Nguyên. Lúc này, vùng đất xã Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1838, vua Minh Mệnh cho tách một số châu, huyện thuộc phủ Phú Bình để lập một phủ mới là phủ Tông Hóa, gồm các huyện Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương và châu Định Hóa. Vùng đất Yên Lãng thuộc huyện Đại Từ, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã Yên Lãng ngày nay thuộc địa phận hai xã Văn Xiển và Yên Cư, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hai xã có 180 hộ với tổng số dân là 892 người.

Tháng 2-1945, phong trào cách mạng ở các nơi đã phát triển rộng khắp, để thuận lợi cho việc quản lý hoạt động, địa bàn hai xã Văn Xiển và Yên Cư được chia tách thành 4 xã:

Một là xã Yên Cư gồm các xóm (hiện nay): xóm Giữa, Đồng Cẩm, Đồng Ôm, Ao Trũng, Dốc Cầu (Cầu Trà).

Hai là xã Đại Tiến gồm các xóm (hiện nay): Đồng Mãng, Đồng Cọ, Cây Hồng, xóm Mới (trừ Cầu Ván)

Ba là xã Văn Phong gồm các xóm (hiện nay): Cầu Ván (xóm Mới), Đồng Dùm, Cây Thị, Non Đền, xóm Phố.

Bốn là xã Tiền Đốc gồm các xóm (hiện nay): làng Gò, Khuôn Muống, Khuôn Nanh, Đèo Khế, Đầm Làng.

Tháng 1-1946, sáp nhập 2 xã Đại Tiến và Văn Phong gọi là xã Văn Lãng; hai xã Yên Cư, Tiền Đốc cùng với xã Vị Xuyên (thuộc Phú Xuyên ngày nay) gọi là xã Cao Vân.

Tháng 8-1948, 2 xã Văn Lãng và Cao Vân được sáp nhập thành xã Văn Cao.

Tháng 7-1953, xã Văn Cao được chia ra, thành lập 2 xã Yên Lãng và Phú Xuyên, lấy suối Cầu Trà làm ranh giới phân chia địa giới hành chính. Xã Yên Lãng ra đời và ổn định về tên gọi cho đến ngày nay. Xã được chia thành 30 xóm. Các xóm phân bố dân cư không đều nhau, trong đó xóm Quyết Thắng đông dân nhất, gồm 905 khẩu, 231 hộ; xóm Đồng Bèn thưa dân nhất, có 82 khẩu và 22 hộ¹.

1. Xóm Đồng Bèn trước đây có hơn 50 hộ, đến năm 1986, khi tiến hành giao đất cho mỏ than núi Hồng, phần lớn các hộ phải di chuyển đến nơi khác sinh sống.

Vùng đất Yên Lãng nói riêng, huyện Đại Từ nói chung đều có lịch sử phát triển từ rất lâu đời. Người đến sau nối tiếp người đến trước, các dân tộc, dòng họ, gia đình quần cư bên nhau, sát cánh chống chọi với thiên nhiên, khai phá đất đai, phát triển sản xuất và xây dựng quê hương. Cùng với thời gian, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã bỏ biết bao công sức để xây dựng, tạo nên xóm làng khang trang, xây dựng nên một miền quê trù phú cùng với nhiều truyền thống văn hóa đặc sắc, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương Yên Lãng.

III. TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA VÀ CÁCH MẠNG

Yên Lãng là vùng đất truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời. Đây là mảnh đất tiếp nhận cư dân nhiều vùng, miền trong và ngoài tỉnh đến sinh sống, đem đến sắc thái văn hóa phong phú trên quê hương Yên Lãng. Từ thế kỷ XIV, Yên Lãng đã có dòng họ Nông từ Cao Bằng xuống khai phá. Về sau, có thêm họ Phạm (đến từ xã Văn Yên, huyện Đại Từ), họ Lương, họ Hoàng, họ Triệu... (đến từ tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang). Trải qua các thời kỳ lịch sử, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, đất và người Yên Lãng luôn giữ gìn và phát huy truyền thống cha ông, làm đẹp thêm bản sắc văn hóa quê hương. Để tạo ra một đời sống tinh thần phong phú, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã cùng chung sức, chung lòng xây dựng nhiều công trình kiến trúc chung trong làng - xã như đình, chùa, miếu thờ...

Xã Yên Lãng có 2 ngôi đình chính, đó là đình Cả thuộc xóm Phố và đình Tổ Linh (tên thường gọi là đình Tỏi Tăm) được xây dựng tại vị trí chợ Yên Lãng ngày nay. Đình được xây dựng vào khoảng thế kỷ XVIII với vật liệu cột gỗ, mái lợp bằng tranh nửa. Năm 1945, đình Tổ Linh bị thực dân Pháp đốt cháy. Ngoài ra, cứ 2-3 xóm trong xã lại có một đình chung. Trên địa bàn xã còn có một chùa tên gọi chùa Yên Cư (chùa hàng tổng) được xây dựng vào cuối thế kỷ XVIII tại xóm Đồng Cầm ngày nay. Chùa được xây dựng bằng gỗ, mái lợp tranh nửa. Bên cạnh đó, còn có một nhà thờ gỗ, lợp tranh nửa được xây dựng từ những năm 1939-1940. Đến năm 1947, thực hiện lệnh “tiêu thổ kháng chiến” của Đảng, chùa Yên Cư bị tháo dỡ. Các công trình đình, chùa đều là những địa điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tập thể của nhân dân. Vào những ngày rằm, mồng một (Âm lịch), ngày lễ tết, lễ hội, các cụ cao niên trong làng thường tới đây để cúng tế, cầu cho quốc thái dân an.

Song song với đời sống văn hóa tâm linh, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng còn rất quan tâm đến sinh hoạt lễ hội văn hóa. Trên địa bàn xã, ngày 3 tháng Giêng đến ngày 8 tháng 4 (Âm lịch) hàng năm đều có lễ hội tung còn, đánh vật và rước kiệu từ Cửa Ngòi Nghe (dưới chân Gò Thờ, nay là xóm Tiền Phong) về đình Tỏi Tăm. Vào rằm tháng hai (Âm lịch) hàng năm, xã còn có hình thức rước ngựa đàn bằng giang, nửa, người rước đi hai bên kiệu. Với không khí rộn ràng, náo nhiệt và thiêng liêng

của ngày hội, tình cảm gắn bó, gắn kết cộng đồng càng trở nên khăng khít hơn.

Yên Lãng có 7 dân tộc anh em cùng chung sống, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán riêng nhưng vẫn có những đặc điểm chung mang tính phổ biến, tiêu biểu cho cộng đồng các dân tộc ở miền núi. Dưới ánh sáng các nghị quyết của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng không ngừng đẩy mạnh việc khai thác, bảo lưu và phát huy những giá trị cao đẹp của văn hóa truyền thống các dân tộc.

Sự phong phú, đa dạng và tiêu biểu trong văn hóa dân gian truyền thống của các dân tộc còn được bảo lưu đầy đủ và phát huy trong sinh hoạt văn hóa tinh thần, là hệ thống dân ca, dân ca nghi lễ, ca dao, tục ngữ; truyện kể, truyện thơ, các trò chơi, trò diễn dân gian, đồng dao và trò chơi của trẻ em cùng với những phong tục và tập quán tốt đẹp của các dân tộc, của các vùng đã và đang tô đẹp cho văn hóa truyền thống xã Yên Lãng.

Có thể nói, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đã góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của Yên Lãng phát triển theo hướng bền vững. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, cộng đồng các dân tộc ở Yên Lãng đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành tự do, độc lập và xây dựng quê hương, đất nước. Các dân tộc ở Yên Lãng luôn có mối quan hệ

gắn bó, xây dựng trên tinh thần thân ái, đùm bọc lẫn nhau trong cơn hoạn nạn, giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, tôn trọng nhau trong sinh hoạt, phong tục tập quán, tự do tín ngưỡng... tạo nên cuộc sống hài hòa về kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng các dân tộc.

Bên cạnh những đặc trưng về văn hóa, xã Yên Lãng còn là nơi hội tụ của những truyền thống tốt đẹp, được nhân dân các dân tộc đoàn kết, chung sức, chung lòng tạo dựng.

Truyền thống trong lao động

Trong quá trình khai khẩn ruộng hoang, đất trồng, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, nhân dân các dân tộc ở Yên Lãng đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng chung sức, chung lòng biến những khu đất hoang thành ruộng đồng, thành xóm làng trù phú. Đó chính là nét đẹp được người dân Yên Lãng hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo. Chính truyền thống đó đã góp phần xây dựng khối đoàn kết trong các xóm làng, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khối đoàn kết đó càng được tăng cường, tạo thành sức mạnh để cộng đồng các dân tộc sinh sống ở Yên Lãng vươn lên xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

Truyền thống hiếu học

Cùng với những cơ sở, truyền thống văn hóa và các phong tục tập quán tốt đẹp, từ xưa, nhân dân Yên Lãng

đều có truyền thống hiếu học, coi trọng những người học hành, đỗ đạt cao. Phát huy truyền thống của cha ông, ngày nay, lớp lớp con em Yên Lãng có nhiều người thành đạt, hiển danh được xã hội ghi nhận. Có một số người là tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân đang công tác trên khắp mọi miền đất nước, đóng góp trí tuệ và công sức xây dựng đất nước, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Hiện nay, công tác giáo dục ở Yên Lãng rất được chú trọng, thành tích giáo dục của xã ngày càng nổi bật. Hàng năm, trên địa bàn xã có khoảng 40-45 người thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Đây chính là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh, xứng đáng với sự hy sinh, vun đắp của biết bao thế hệ cha anh đi trước.

Truyền thống yêu nước

Để có được cuộc sống bình yên, xây dựng quê hương như ngày hôm nay, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng qua các thế hệ nối tiếp nhau, cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh và cả nước đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm. Tình yêu quê hương, đất nước được nuôi dưỡng, phát triển và trở thành truyền thống quý báu của đồng bào các dân tộc trong xã.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Triều đình phong kiến nhà Nguyễn lần lượt ký với Pháp các hiệp ước đầu hàng. Với Hiệp ước Hác-măng (năm 1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt (năm 1884), nước ta trở thành

thuộc địa của thực dân Pháp. Từ cuối thế kỷ XIX trở đi, công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung được đẩy mạnh. Do bị áp bức, bóc lột nặng nề, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng nói riêng và nhân dân huyện Đại Từ nói chung đã hăng hái đứng lên đấu tranh. Nhân dân các dân tộc ở Yên Lãng có nhiều người đi theo cuộc khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, ủng hộ sức người, sức của cho nghĩa quân. Từ năm 1892 đến năm 1896, nhân dân Đại Từ nói chung, Yên Lãng nói riêng đã hưởng ứng cuộc nổi dậy của binh lính Việt trong quân đội Pháp ở đồn Hùng Sơn do Cai Bát lãnh đạo.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, giặc Pháp thiết lập ở Đại Từ 7 đồn binh (Văn Lãng, Phú Minh, Yên Rã, Kỳ Phú, Cát Nê, Hùng Sơn, Cù Vân). Vượt ra khỏi sự kìm kẹp của giặc Pháp, nhân dân các dân tộc ở Đại Từ trong đó có Yên Lãng đã tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra đêm 30 rạng ngày 31-8-1917 do Đội Cận và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra bước ngoặt lớn thúc đẩy phong trào cách mạng trong nước phát triển. Từ năm 1936, ở Yên Lãng, đã có một số quần chúng giác ngộ lý tưởng, đi theo Đảng làm cách mạng. Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám, Yên Lãng được biết đến là nơi thành lập Phân khu Nguyễn Huệ (10-1944). Từ Phân khu Nguyễn Huệ, phong

trào cách mạng ở trong huyện Đại Từ và các xã, huyện lân cận có bước phát triển mạnh. Đến cuối tháng 5-1945, Nguyễn Ái Quốc từ Cao Bằng về Tân Trào để cùng Đảng và Mặt trận Việt Minh lãnh đạo Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thắng lợi.

Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã nổi dậy giành chính quyền, xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới, cùng đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai. Với vị trí được xem là cửa ngõ của Chiến khu Tân Trào - lá chắn an toàn khu thời kỳ 1946-1954, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy gian khổ hy sinh, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã hết lòng bảo vệ An toàn khu Trung ương, chở che cán bộ cách mạng, cùng bộ đội chiến đấu anh dũng bảo vệ quê hương.

Trải qua cuộc kháng chiến chống Mỹ và thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Hàng ngàn thanh niên của Yên Lãng đã đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện lên đường chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong những tháng ngày lịch sử hào hùng của dân tộc, biết bao người trong số họ đã ngã xuống.

Như vậy, qua quá trình hình thành và phát triển đã hun đúc nên truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; thông minh, tài trí trong học tập; kiên cường, bất khuất trong chống giặc ngoại xâm của nhân dân các dân

tộc Yên Lãng. Tạo dựng nên đời sống văn hóa tinh thần, cốt cách con người của một vùng quê giàu truyền thống yêu nước. Chính bề dày lịch sử văn hóa và cách mạng đó là di sản tinh thần vô giá, là sức mạnh truyền thống không bao giờ cạn, là cơ sở thuận lợi để nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng vươn lên trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập và xây dựng quê hương trong mọi thời kỳ lịch sử của đất nước.

Chương II
**YÊN LÃNG TÍCH CỰC THAM GIA GIÀNH
CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(1930-1954)**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH YÊN LÃNG TRƯỚC
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

Năm 1884, thực dân Pháp chiếm Đại Từ. Từ đây, nhân dân các dân tộc trong huyện nói chung, nhân dân hai xã Văn Xiển và Yên Cư nói riêng phải mang trên mình nỗi nhục của người dân mất nước, cuộc sống khổ cực trăm bề.

Về chính trị: Hai xã Văn Xiển và Yên Cư lúc bấy giờ có bộ máy cai trị gồm lý trưởng, phó lý, trưởng bạ, xã đoàn, trương tuần, thư ký hộ lại, thư ký hội đồng, 6 lính đống và 2 trưởng thôn.

Thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã tìm cách lợi dụng những phong tục tập quán và các tín ngưỡng khác của nhân dân các dân tộc trong hai xã nhằm kích động tâm lý

“kỳ thị dân tộc”, gây nên mâu thuẫn giữa đồng bào các dân tộc, lôi kéo họ rời xa con đường yêu nước chân chính.

Về kinh tế: Dưới hai tầng áp bức, đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, ruộng đất phần lớn nằm trong tay bọn địa chủ, cường hào. Cả hai xã Văn Xiển và Yên Cư lúc này có hơn 540 mẫu ruộng, trong đó địa chủ chiếm hơn 510 mẫu. Ruộng đất được chia làm 3 loại: nhất đẳng điền, nhị đẳng điền và tam đẳng điền. Người cùng đinh chịu gánh nặng mỗi một mẫu ruộng cấy 1 vụ nộp 2,5 đồng sau đó tăng lên 3 đồng, đất thổ canh, thổ cư đều phải đóng thuế... Những người tha phương cầu thực ở nơi khác đến cư trú không có tài sản hàng năm cũng phải đóng các khoản thuế là thuế đồ lửa và thuế thân, hoặc là thuế định cư.

Nam giới trong hai xã từ 18 tuổi trở lên phải chịu thuế thân, chia thành nhiều loại, loại bạch đinh là 2,5 đồng, loại ít tài sản là 5 đồng, loại có nhiều tài sản thì từ 7-15 đồng 1 thẻ, cấp 1 năm 1 lần, năm mới phải mua lại. Từ năm 1931 trở đi, chúng đặt ra loại thuế phụ thu 15% vào thuế thân và thuế ruộng đất. Giá cả thị trường như sau: 1 thùng thóc 22kg có giá 25 xu, thịt lợn 1kg có giá 8 xu.

Năm 1932, địa chủ còn tổ chức chiêu mộ một số bà con nghèo khổ ở miền xuôi lên khai khẩn đất ruộng, khai khẩn đến đâu phát canh thu tô đến đó, 1 mẫu 1 vụ nộp 220kg, thuế trâu cày và quà cáp lễ tết với chủ địa tô. Ngoài các khoản thu trên, mỗi năm người nông dân còn phải chịu thêm khoản thóc liên đoàn, thuế vận chuyển thóc về nộp kho thóc xã Hùng Sơn, Đại Từ. Dân bạch

đình trong hai xã hàng năm còn phải đi phu phen, tạp dịch và bị đi lính bổ sung vào lực lượng đàn áp của thực dân Pháp.

Bọn hào lý giàu có trong xã còn sử dụng thủ đoạn cho vay lãi nặng rất xảo quyệt và dã man. Lúc giáp hạt, nông dân túng đói phải đến làm giúp cho chúng cả ngày mới vay được một thùng thóc, đến mùa, vay 1 thùng phải trả 1,3 thùng, thậm chí có địa chủ thu 2 thùng. Ngoài ra, cho vay lãi là một hình thức bóc lột của địa chủ đối với người nông dân nghèo trong xã. Thường mức lãi suất vay tiền là 10%/tháng. Đến hạn không trả được thì lãi mẹ đẻ lãi con.

Ngoài bóc lột về tô và tức, bọn đế quốc và phong kiến còn đề ra nhiều hình thức bóc lột khác. Từ năm 1900, thực dân Pháp đã cho thăm dò khai thác thủ công tại mỏ than núi Hồng. Người nông dân trong xã bị bản cứng hóa, buộc phải đến mỏ than làm việc quần quật suốt ngày, bị đánh đập, hành hạ dã man.

Hệ thống đường đi lại còn rất hạn chế do điền chủ không chú ý xây dựng. Hầu hết là các con đường nhỏ, đường mòn, hai bên cây cối rậm rạp. Hai xã lúc bấy giờ có 5 chiếc xe đạp của bọn địa chủ, cường hào. Vì vậy, việc đi lại, giao lưu của người dân gặp rất nhiều khó khăn.

Về tình hình văn hóa - xã hội: Dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, mặc dù cuộc sống ngọt ngạt, kinh tế thấp kém, đói khổ, người dân chỉ có niềm vui duy nhất khi các dịp lễ hội diễn ra hàng năm. Những trò chơi dân gian

nư đánh đu, đấu vật, thổi cơm thi... được tổ chức trong các dịp lễ, tết đều thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Cũng giống như các vùng quê khác, lễ hội các làng trong xã thường diễn ra ở đình, chùa. Qua lễ hội, mọi người được giải lao, vui chơi sau những ngày lao động mệt nhọc. Đây cũng là dịp để mọi người giao lưu, gần gũi nhau, khẳng định vị trí của mình trong cộng đồng làng xã và củng cố quan hệ tình cảm của người dân.

Tuy nhiên, lợi dụng tập quán sinh hoạt cộng đồng của nhân dân ta, bọn thực dân và tay sai lại càng khuyến khích tổ chức lễ hội, qua lễ hội chúng khuyến khích các hủ tục phát triển như mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè. Mặt khác, chúng còn đầu độc dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện. Năm 1939, đại lý rượu cồn được mở tại phố Văn Lãng (Yên Lãng hiện nay) khoán số lượng tiêu thụ hàng tháng. Các tệ nạn xã hội như rượu chè, thuốc phiện, xóc đĩa, tổ tôm phổ biến trong nhân dân. Tất cả đều nhằm ru ngủ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta, nhất là tầng lớp thanh niên, hòng bắt dân ta cam chịu suốt đời làm thân phận nô lệ cho thực dân Pháp.

Sau khi chiếm xong nước ta và bước vào công cuộc bình định, khai thác thuộc địa, thực dân Pháp cũng thiết lập một nền giáo dục đô hộ, tăng cường nô dịch về văn hóa song song với các chính sách về kinh tế và chính trị. Do vậy, trình độ dân trí rất thấp kém, hơn 95% người dân mù chữ vì không có trường dạy học. Trong xã chỉ có một số con em phú nông, cường hào được đi học. Sự bóc lột về

kinh tế cộng với việc nô dịch về văn hóa càng đẩy xã hội và cuộc sống của nhân dân hai xã Văn Xiển và Yên Cư rơi vào vòng tăm tối.

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân phong kiến quan tâm. Cả hai xã lúc này không có trạm y tế, mỗi khi đau ốm, người dân thường dùng lá cây, củ, quả... chữa chạy theo kinh nghiệm dân gian hoặc nhờ các thầy mo, thầy cúng đảm nhiệm. Sức khỏe của nhân dân hầu như phó thác cho số phận, thậm chí cậy nhờ, gửi gắm ở lời thầy mo, thầy cúng phán truyền.

Sự đàn áp, bóc lột của giai cấp thống trị đã làm cho đời sống người dân lâm vào con đường bần cùng hóa, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Đây là nguyên nhân tất yếu để nhân dân Yên Lãng dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng lên đấu tranh đòi quyền sống cho mình. Lúc này, Yên Lãng cũng như những vùng quê khác bước vào một thời kỳ mới: thời kỳ vùng lên xóa bỏ xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do ngay trên quê hương mình.

II. YÊN LÃNG TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930-1945)

Nhân dân các dân tộc trên địa bàn Yên Lãng tuy nghèo về vật chất nhưng giàu truyền thống yêu nước và căm thù giặc, truyền thống ấy đã được thể hiện rõ nét trong thời kỳ phong kiến chống giặc phương Bắc. Khi thực dân Pháp tấn công, đặt ách đô hộ lên nước ta thì tinh

thần yêu nước lại tiếp tục được phát huy, bắt nhịp vào phong trào cách mạng chung của cả nước. Song vì chưa có một đường lối cứu nước đúng đắn nên các phong trào này chưa đi đến thắng lợi.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đó là sự kiện có ý nghĩa trọng đại đối với phong trào cách mạng Việt Nam, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã nhanh chóng giương cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân đứng lên phản đế, phản phong.

Từ năm 1936, ánh sáng của cách mạng đã lan tỏa đến quê hương Yên Lãng. Đồng chí Trương Đỗ Uông (tức Nguyễn Văn Lộc)¹ đã đến Yên Lãng trong vai trò là thầy đồ tư thực dạy học, lấy bí danh là thầy đồ Uông ở tại nhà ông Bá Ngoan (xóm Giữa) vừa dạy chữ Quốc ngữ vừa tuyên truyền cách mạng. Học trò theo học thời gian này gồm có ông Nông Văn Ngoan (bí danh Cao Thăng), ông Nguyễn Cường Thọ (tức Lý Ninh), ông Lương Văn Đổng, ông Lương Văn Viết, ông Phó Năm và một số đồng chí khác.

Cuối năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng ở La Bằng - cơ sở Đảng đầu tiên ở Đại Từ và của tỉnh Thái Nguyên được thành lập với 4 đảng viên đầu tiên: đồng chí Đường Nhất Quý, đồng chí Hoàng Văn Ái, đồng chí Hoàng Văn

1. Sau này, đồng chí Trương Đỗ Uông là Ủy viên Trung ương Đảng.

Nghiệp và đồng chí Đường Văn Ngăn. Từ đây, phong trào cách mạng được phát triển dần vào các xã, các xóm vùng sâu, vùng xa nơi có các đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ, Cao Lan sinh sống. Từ năm 1939, đồng bào người Nùng, người Dao ở Yên Lãng đã giác ngộ cách mạng và đi theo tiếng gọi của Đảng. Cũng trong thời gian năm 1939, đồng chí Đường Nhất Quý lên xây dựng phong trào cách mạng tại xóm Đồng Măng và các xóm tại núi Hồng.

Bước sang năm 1940, một số đồng chí như Nguyễn Trung Thành, Trần Cao Sơn (xã Phú Xuyên - Đại Từ) đã vượt qua vòng vây khủng bố của địch, tích cực phát triển phong trào cách mạng ở huyện Đại Từ. Để mở rộng phong trào, đồng chí Trung Thành đã lên xã Yên Lãng, tiến hành tuyên truyền, giác ngộ và kết nạp Lý Thanh - một thanh niên yêu nước mới 17 tuổi ở xóm Khuôn Muống vào Hội Thanh niên phản đế. Chỉ sau một thời gian ngắn, với sự vận động của đồng chí Lý Thanh, nhiều thanh niên trong xã đã tích cực tham gia Hội như: Chu Văn Kính (xóm Khuôn Muống), Đàm Thị Sính, Đàm Văn Lắm (xóm Cầu Trà), Chu Hồng Văn, Chu Văn Khang (xóm Đồng Dùm)... Nhờ đó, quy mô của Hội Thanh niên phản đế ngày càng được mở rộng. Đây là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của phong trào cách mạng ở Yên Lãng trong những năm tiếp theo.

Năm 1941, với sự thành lập của tổ chức Việt Minh, phong trào cách mạng ở xã Lương Thiện, huyện Sơn

Dương, tỉnh Tuyên Quang đã bắt đầu phát triển mạnh. Người đầu tiên tham gia vào Việt Minh là đồng chí Lý Khuôn (xóm Khuôn Trạn, Lương Thiện, Sơn Dương, Tuyên Quang). Đồng chí Lý Khuôn có anh em là người dân tộc Dao ở xóm Đèo Xá, xã Yên Lãng nên đã thuyết phục và giác ngộ 4 gia đình ông Lý Nho Châu, ông Hiếu, ông Triệu Sinh Tài, ông An Lùn (thuộc xã Yên Lãng) tham gia vào Việt Minh. Cơ sở Việt Minh đầu tiên của xã được đặt tại nhà ông Lý Nho Châu ở khu rừng Đồng Khâm (Đèo Xá). Nhờ có lực lượng này mà phong trào cách mạng ở 4 xã Lương Thiện (Sơn Dương, Tuyên Quang), Yên Lãng, Phú Xuyên và La Bằng (huyện Đại Từ) đã có thể liên lạc với nhau.

Ngày 28-11-1941, một đội công tác do đồng chí Nguyễn Cao Đàm dẫn đầu đã từ Võ Nhai vượt vòng vây của địch sang Đại Từ hoạt động. Đầu năm 1942, đội công tác liên lạc được với đồng chí Đường Nhất Quý ở núi Hồng. Từ đây, phong trào cách mạng ở Yên Lãng có bước phát triển mới.

Tháng 4-1943, đồng chí Tân Hồng (tức Chu Văn Tấn), Chỉ huy Cứu quốc quân quyết định đặt căn cứ tại núi Hồng trên địa bàn xã Yên Lãng. Núi Hồng có vị trí quan trọng, nằm trên đường 13 từ Thái Nguyên đi Tuyên Quang. Nhờ có vị trí kín đáo nằm dưới chân núi Hồng của khu rừng Đồng Khâm nên đã bảo đảm an toàn cho 4 đảng viên của tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, đây cũng là căn cứ của Cứu quốc quân 2 do đồng chí Tân Hồng lãnh đạo, là địa điểm

học tập chính trị và luyện tập quân sự cho bộ đội Cứu quốc quân 2 ở Võ Nhai chuyển sang. Trước sự phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động bắt bớ cán bộ, đàn áp phong trào. Chúng cùng với các chánh phó, lý tổng xã đoàn lập nhiều điểm canh ở những nơi hẻo lánh. Con đường từ cầu Trà lên đèo Khế có 3 điểm canh. Hàng ngày, xã đoàn và lính đồng thường xuyên tuần tra lùng bắt các đồng chí hoạt động cách mạng.

Thực hiện chủ trương đưa cán bộ bị giam trong các nhà tù đế quốc ra ngoài tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng đang dâng cao ở các địa phương, Xứ ủy Bắc Kỳ đã chỉ đạo Chi bộ Đảng Nhà tù Chợ Chu (Định Hóa) bố trí cho 12 đồng chí vượt ngục vào ngày 11-10-1944. Đó là các đồng chí: Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Hoàng Bá Sơn, Lê Trung Đình, Vũ Phong, Nhị Quý, Trần Tùng, Chu Nhữ, Nguyễn Cao và Phạm Ngọc Bồng. Phần lớn các đồng chí này sau khi vượt ngục đã được Trung ương cử công tác tại Thái Nguyên, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng ngày càng phát triển nhanh chóng.

Tháng 10-1944, tại nhà ông Lâm Vạn Đại ở xóm Khuôn Nanh, xã Yên Lãng đã diễn ra Hội nghị thành lập Phân khu B (lấy tên là Phân khu Nguyễn Huệ) thuộc Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Các đồng chí Song Hào, Chu Văn Tấn đã chủ trì Hội nghị phân công công tác cho các đồng chí cán bộ vừa vượt ngục về hoạt động nhằm đẩy mạnh các hoạt động trong Phân khu Nguyễn Huệ.

Yên Lãng - Núi Hồng có vinh dự lớn được nằm trong lòng Phân khu Nguyễn Huệ. Đồng chí Song Hào được chỉ định làm Bí thư Khu ủy, hai đồng chí Tạ Xuân Thu và Hiến Mai là Khu ủy viên. Phân khu Nguyễn Huệ có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo phong trào cách mạng phát triển rộng khắp.

Từ cuối tháng 10 đến tháng 12-1944, đồng chí Song Hào sống và làm việc tại nhà bà Đàm Thị Lan¹ (mẹ đồng chí Lý Thanh²). Gia đình đồng chí Lý Thanh đã che chở, giúp đỡ đồng chí Song Hào như anh em ruột thịt. Đầu năm 1945, cơ quan Khu ủy chuyển sang huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Tháng 11-1944, thực dân Pháp và tri phủ Đại Từ đã bắt nhân dân xã Yên Lãng lập bót ở Đèo Khế. Trên địa bàn xã, thường xuyên có trên dưới 20 tên lính khổ xanh do tên

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1930-1954*, tr.50, bà Đàm Thị Lan tuy nhà nghèo nhưng rất nhiệt tình hoạt động trong phong trào phụ nữ cứu quốc, vay thóc của người giàu để nuôi cán bộ. Bà đã được Nhà nước tặng Bằng có công với nước và Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công. Con trai bà là đồng chí Lý Thanh cũng rất nhiệt tình hoạt động cách mạng. Sau Cách mạng Tháng Tám, đồng chí được Đảng phân công đi công tác ở Bình Liêu (Quảng Ninh) để xây dựng cơ sở trong đồng bào dân tộc. Có thời gian đồng chí làm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đại Từ. Đồng chí được Đảng và Nhà nước tặng Bằng có công với nước, Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công và nhiều huân chương khác.

2. Đồng chí Lý Thanh nguyên là Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, nguyên Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện Đại Từ.

Quản Chi chỉ huy ngày đêm tuần tiễu canh giữ các nẻo đường từ Phân khu Nguyễn Huệ đi các nơi. Hàng tuần, chúng tổ chức kiểm tra, lùng sục vào các xóm làng như Đầm Làng, Làng Gò, Khuôn Nanh, Khuôn Muống và phối hợp với bọn quan chức như tổng đoàn, xã đoàn, tráng đồng, các trưởng thôn... để dò la tin tức về Việt Minh. Sự đàn áp, bắt bớ dã man của thực dân Pháp khiến cho nhân dân trên địa bàn xã hoang mang, lo sợ, không dám liên lạc và nuôi giấu cán bộ Việt Minh. Trước tình hình đó, để động viên tinh thần cho nhân dân, đồng thời tăng cường lực lượng cách mạng, tháng 12-1944, đồng chí Song Hào đã quyết định mở một lớp huấn luyện cho thanh niên 3 xã Phú Xuyên, Na Mao, Yên Lãng. Lớp học đã thu hút hơn 30 thanh niên trong các xã tham gia với nhiều nội dung học như cách đánh du kích, cách điều tra tình hình địch... Đây là mốc đánh dấu sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của lực lượng vũ trang của xã Yên Lãng.

Thực dân Pháp đã cho quân lùng sục địa điểm tổ chức lớp học. Do không bắt được ai nên chúng đã tăng cường lập điểm gác ở khắp nơi khiến cho các hoạt động đưa đón cán bộ của ta gặp nhiều khó khăn.

Đầu tháng 12-1944, chúng tổ chức lùng sục vào xóm Khuôn Muống, giả vờ đi tìm mua gà, vịt nhưng thực chất là để dò la tin tức của cơ quan chỉ huy Phân khu Nguyễn Huệ. Lúc này trong nhà đồng chí Lý Thanh đang có 6 cán bộ cách mạng là đồng chí Tấn, đồng chí Song Hào, đồng chí Vận, đồng chí Lê, đồng chí Hát, đồng chí Ân. Trước

tình hình đó, đồng chí Lý Thanh đã có sáng kiến bắt gà của gia đình mình để biếu chúng. Sau khi nhận được gà, địch đã kéo về Đèo Khế để ăn uống. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ cách mạng được bảo vệ an toàn.

Với quyết tâm phải tiêu diệt được đồn bót của địch ở Đèo Khế, đồng chí Tân Hồng và đồng chí Đường Nhất Quý đã chủ trương giao nhiệm vụ cho đồng chí Lý Thanh phụ trách một số hội viên can đảm, khỏe mạnh như Vi Quang Vinh, Thạch Thịnh Vượng, Hoàng Thịnh Niên, Lương Hồng Oai bí mật lựa chọn nhiều đá to, gỗ tươi bóc vỏ, từ trên đỉnh đồi lăn xuống bót của địch nhằm uy hiếp, quấy rối chúng vào ban đêm. Chỉ sau mấy ngày, bọn địch ở bót Đèo Khế hoảng sợ phải rút về Đại Từ. Sau khi bọn địch rút, lợi dụng lúc không có ai canh giữ, đồng chí Tân Hồng đã lệnh cho đồng chí Lý Thanh dẫn một số hội viên đục chân tường, phá sập bót của địch. Từ đây, phong trào cách mạng ở xã Yên Lãng lên rất cao. Nhiều người trong xã chưa vào Việt Minh hoặc các tổ chức quần chúng khác đều đến xin gia nhập.

Tháng 1-1945, Phân khu B quyết định khởi nghĩa từng phần. Chủ trương đó được triển khai thực hiện nhanh chóng ở các xã thuộc huyện Sơn Dương, sau đó được phát triển đến xã Yên Lãng, huyện Đại Từ.

Trước sự phát triển của phong trào, thực dân Pháp đã đẩy mạnh các hoạt động đàn áp, dò la tin tức của lực lượng cách mạng. Tháng 2-1945, căn cứ Cứu quốc quân 2 tại nhà đồng chí Lý Nho Châu bị lộ. Đồng chí Lý Nho Châu đã bị

Tổng đoàn Sơn, Xã đoàn Lộc và một số tên tráng dũng bắt giải về phủ đường Đại Từ. Mặc dù bị tra tấn dã man nhưng đồng chí nhất định không khai báo nên bọn chúng đã không thể khai thác được thông tin gì. Từ sau sự kiện này, thực dân Pháp đã ráo riết tăng cường các hoạt động lùng sục, bắt bớ cán bộ cách mạng, ngăn cấm không cho nhân dân các xã của huyện Đại Từ tự do thông thương, giao lưu với nhau.

Cũng trong thời gian tháng 2-1945, phong trào cách mạng ở các nơi đã phát triển rộng khắp, để thuận lợi cho việc quản lý hoạt động cách mạng, địa bàn hai xã Văn Xiển và Yên Cư được chia tách thành 4 xã:

Xã Đại Tiến gồm các xóm (hiện nay): Đồng Mãng, Đồng Cọ, Cây Hồng, xóm Mới (trừ Cầu Ván).

Xã Văn Phong gồm các xóm (hiện nay): Cầu Ván (xóm Mới), Đồng Dùm, Cây Thị, Non Đền, xóm Phố.

Xã Yên Cư gồm các xóm (hiện nay): xóm Giữa, Đồng Cẩm, Đồng Ồm, Ao Trũng, Dốc Cầu (Cầu Trà).

Xã Tiên Đốc gồm các xóm (hiện nay): làng Gò, Khuôn Muống, Khuôn Nanh, Đèo Khế, Đầm Làng.

Các ông Chu Văn Tấn, Lý Thanh, Nguyễn Bảo Loan, ông Đường Nhất Quý, Nguyễn Chung Thành... đã lãnh đạo nhân dân các xã Yên Cư, Văn Lãng, Vị Xuyên, Na Mao làm cách mạng giải phóng. Trong thời gian này, các ông thường xuyên đi lại và dùng nhà ông Bá Ngoan làm nơi hội họp hàng ngày cho đến trước ngày 12-3-1945. Gia

đình ông Bá Ngoan một phần sơ tán vào rừng, một phần ở lại nhà ngang, giao lại nhà lớn cho lực lượng cách mạng sử dụng, đồng thời hết lòng giúp đỡ cán bộ về lương thực, thực phẩm, phương tiện sinh hoạt.

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Lợi dụng việc thực dân Pháp bắt nhân dân ta đi phu, chuyên chở vũ khí cho binh lính của chúng chạy Nhật, ta đã thực hiện kế hoạch lấy vũ khí của chúng. Chiều ngày 10-3-1945, tại ki-lô-mét 33 trên đường 13A, Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy đã nổ súng nghi binh rồi phao tin Nhật phục kích làm cho bọn Pháp hoảng sợ, bỏ lại toàn bộ xe chở vũ khí ở Đèo Khế. Thừa lệnh của đồng chí Chu Văn Tấn, đồng chí Lý Thanh đã huy động và trực tiếp chỉ huy 32 cán bộ chiến sĩ thuộc trung đội tự vệ địa phương và nhân dân hai bên đường 13A thu chiến lợi phẩm đưa về căn cứ. Trong số vũ khí thu được có cả tiểu liên Stel, trung liên FM, lựu đạn Mỹ. Số vũ khí thu được đủ để trang bị cho hai đại đội. Đây là thắng lợi đầu tiên, có ý nghĩa to lớn của nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đại Từ.

Ngày hôm sau, dưới sự chỉ huy của đồng chí Nhi Quý, cán bộ, chiến sĩ tự vệ Yên Lãng cải trang thành lính Pháp vào nhà Tổng đoàn và các lý dịch khác ở xã Yên Lãng thu súng và giấu đồng triện.

Trong thời gian này, các đồng chí Hồng Long, Tân Hồng cũng đã trực tiếp chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc của xã như Thanh niên cứu

quốc, Phụ lão cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Sau một thời gian tuyên truyền, giáo dục, nhận thấy ông Chu Văn Mão là người sớm giác ngộ được đường lối cách mạng, lại được nhân dân tín nhiệm nên đồng chí Nhị Quý và đồng chí Trung Thành đã chỉ định ông Chu Văn Mão làm Chủ nhiệm Việt Minh đầu tiên của xã Văn Phong, ông Nông Văn Thắng làm Chủ nhiệm Việt Minh xã Đại Tiến.

Ngày 25-3-1945, một hội nghị quan trọng do Phân khu B triệu tập đã nhận định và đánh giá tình hình thời cơ và điều kiện giành chính quyền về tay nhân dân đã chín muồi. Hội nghị nhất trí đi đến quyết định kịp thời giải phóng huyện lỵ Đại Từ.

Chiều ngày 25-3-1945, nhân dân các xã ở Yên Lãng và Na Mao đã tập trung ở Yên Lãng để tổ chức một cuộc mít tinh lớn. Đồng chí Chu Văn Tấn đã kêu gọi nhân dân đoàn kết, tích cực ủng hộ cách mạng và các xã bạn vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Sau cuộc mít tinh này, công việc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ được tiến hành khẩn trương hơn.

Ngày 29-3-1945, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Chu Văn Tấn, các đơn vị Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ vũ trang địa phương cùng hàng trăm quân chúng sục sôi khí thế cách mạng bao vây, nổ súng tấn công huyện lỵ Đại Từ. Xã Yên Lãng có một trung đội tự vệ do đồng chí Tân Hồng chỉ huy tham gia tiên về giải phóng huyện lỵ. Đội tự vệ do đồng chí Lý Thanh (người xã Yên Lãng) chỉ huy đã tiến vào chiếm huyện. Sau khi đồng chí Lý Thanh

nổ súng lệnh, trung liên của ta phát hỏa thì phủ đường nhón nháo. Tri phủ Nguyễn Ngọc Đường và tay chân hoảng sợ bỏ chạy. Đại đội Lý Thanh tiến lên chiếm đồn cao, Đại đội Nam Sơn chiếm nơi làm việc của tri phủ.

Như vậy, chỉ sau một thời gian ngắn tấn công, lực lượng cách mạng đã nhanh chóng làm chủ hoàn toàn khu vực. Ta thu được hơn 200 khẩu súng các loại cùng nhiều trang thiết bị quân dụng và các loại sổ sách, giấy tờ, tài liệu của địch.

Sau ngày 29-3-1945, một cuộc mít tinh lớn đã tổ chức tại xã Hùng Sơn. Đại diện chính quyền cách mạng tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch để mừng chính quyền cách mạng vừa ra mắt. Đồng thời, 1 cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức tại xã Na Mao. Quân chúng nhân dân của 11 xã trong huyện, trong đó có Yên Lãng đã về dự buổi lễ trọng thể này.

Đầu tháng 4-1945, một cuộc họp quan trọng tại xã La Bằng do đồng chí Song Hào chủ trì đã bàn về việc xây dựng chính quyền cấp huyện. Hội nghị đã nhất trí quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời châu giải phóng. Sau đó, tại Na Mao, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời do đồng chí Trung Thành làm Chủ tịch đã tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng đầu tiên của huyện gồm đại biểu các dân tộc anh em cùng chung sống ở địa phương. Sau một thời gian hoạt động tại xã Na Mao, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời đã chuyển về đóng ở giữa hai xóm Đồng Cọ và Cây Hồng của xã Yên Lãng. Ít lâu

sau, cơ quan lại chuyển về đóng tại nhà ông Đặng Văn Hon (xóm Đồng Mãng) để chỉ đạo phong trào cách mạng toàn huyện. Đến tháng 7-1945, cơ quan chuyển về nhà ông Chu Văn Mão thuộc xóm Cây Thị (xã Yên Lãng) cho đến khi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Cuối tháng 4-1945, một toán thổ phỉ hung dữ gồm 14 tên đã đến địa bàn xã Yên Lãng nhằm cướp bóc của cải của nhân dân. Lực lượng tự vệ Yên Lãng đã dũng cảm, mưu trí bắt gọn toán thổ phỉ, giải cứu 1 em bé 12 tuổi người Pháp (con trai của một chủ khai thác vàng ở Chiêm Hóa bị chúng bắt cóc theo). Mặc dù trong tay chúng được trang bị vũ khí nhưng các đồng chí tự vệ đã nhanh trí, dũng cảm đưa cả người và vũ khí giao nộp cho châu giải phóng.

Ngày 14-5-1945, quân Nhật cùng bọn bảo an gần 300 tên, trong đó có 1 trung đội kỵ binh mở cuộc càn lớn dọc đường 37 (đường 13A) đi đèo Khế. Lực lượng tự vệ xã Yên Lãng đã tham gia trận phục kích địch ở dốc Vai Cày (vùng tiếp giáp giữa hai xã Phú Xuyên và Bản Ngoại) dưới sự chỉ huy của đồng chí Lý (tức Kháng). Trận này, quân ta tiêu diệt được 1 tên quan ba Nhật, 1 lính kỵ binh cùng 3 ngựa chiến, bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân, đồng thời rút về căn cứ an toàn.

Ngày 15-5-1945, địch huy động một lực lượng đánh vào núi Hồng (thuộc khu vực xã Yên Lãng) nhằm tiêu diệt cơ quan chỉ huy đầu não của ta theo hai hướng. Mũi thứ nhất tiến từ Quốc lộ 3, đoạn Km31 qua Quảng Nạp vào Na Mao bị quân ta chặn đánh ở đình Đội, tiêu diệt 1 tên,

đánh bị thương 6 tên, buộc địch phải rút chạy. Mũi thứ hai tiến từ Đại Từ dọc theo Quốc lộ 13A lên Yên Lãng nhưng chúng không phát hiện được cơ quan đầu não của ta, chỉ có vườn không nhà trống.

Đêm ngày 15-5-1945, đồng chí Vy, Đội trưởng Cứu quốc quân cùng đồng chí Hoàng Đức Chung, Trung đội trưởng tự vệ xã được giao nhiệm vụ phục kích quân địch tháo chạy ở đoạn đường bên bờ sông Cụt (Đèo Vang, xã Phú Cường, Đại Từ). Trận này, ta tiêu diệt được 1 tên địch, làm bị thương 5 tên, số còn lại tháo chạy. Từ đây, địch hoang mang, lo sợ co cụm tại huyện lỵ Đại Từ.

Từ tháng 6-1945, trong vùng giải phóng, phong trào cách mạng nói chung và ở Yên Lãng nói riêng trở nên sôi động. Toàn dân triệt để làm vườn không nhà trống, thực hiện khẩu hiệu “ba không” (không biết, không thấy, không có) để bảo vệ cách mạng. Các đoàn thể quần chúng tích cực vận động hội viên ủng hộ vật chất cho cách mạng. Hàng trăm con gà, vịt, hàng chục con lợn, trâu, hàng trăm nôi thóc được chuyển vào kho của Châu giải phóng để nuôi các lực lượng tự vệ cứu quốc. Điển hình là ông Nông Văn Sự (xóm Đồng Mãng) đã ủng hộ 10 nôi thóc và 1 con trâu, nhà ông Hiền (xóm Mới) ủng hộ 5 nôi thóc và 1 con trâu...

Trong khi phong trào cách mạng ở Việt Nam đang chuyển thành cao trào kháng Nhật cứu nước, giải phóng dân tộc thì cuộc chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến lớn rất thuận lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Sau khi phát xít Đức bị đánh bại, ngày 8-8-

1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật và chỉ một tuần lễ sau đã đánh tan gần 1 triệu quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Sự kiện lịch sử đó cùng với việc Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống tàn phá nước Nhật đã buộc phát xít Nhật phải đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh. Khi nhận được tin Nhật đầu hàng, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (từ ngày 13 đến ngày 15-8) đã phân tích, đánh giá tình hình và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng đứng đầu. Sau khi thành lập, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ra bản Quân lệnh số 1, ngay trong đêm ngày 13-8, bản Quân lệnh cấp tốc được truyền đi trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội đã họp và nhất trí quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc ca, Quốc kỳ và bầu ra Ủy ban giải phóng (tức Chính phủ lâm thời) do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước “Hãy đứng lên đem sức ta mà giải phóng cho ta”¹.

Ở Đại Từ, ngay sáng ngày 16-8-1945, Quân giải phóng và lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đông đảo lực lượng quần chúng mang theo vũ khí, giáo mác, dao kiếm, gậy gộc... kéo về bao vây huyện lỵ. Quân Nhật cùng bọn tay sai vô cùng hoang mang và hoảng sợ. Chúng không

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, t.3, tr.554

dám nổ súng kháng cự và phải rút vào lô cốt cố thủ chờ lệnh của cấp trên.

Chiều ngày 17-8-1945, Giải phóng quân do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã đến xóm Đồng Mãng, Đồng Cọ xã Yên Lãng, tập kết tại nhà ông Đức Hiệp và ông Lương Đức Toàn (thuộc xóm Cây Hồng) để bổ sung lực lượng và lương thực tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Đồng chí Đường Nhất Quý, Lương Văn Đồng và đồng chí Ánh - cán sự châu giải phóng được giao nhiệm vụ chỉ huy 1 trung đội cứu quốc và 3 đại đội tự vệ chiến đấu, trong đó có 1 đại đội xã Yên Lãng bao vây quân Nhật ở huyện lỵ Đại Từ, không để chúng chi viện cho thị xã Thái Nguyên.

Trong ngày 21-8, quân Nhật ở huyện lỵ Đại Từ đã mở một cuộc càn vào làng Phú Nông (xã Tiên Hội). Đại đội tự vệ chiến đấu của Yên Lãng đã tham gia chiến đấu, bẻ gãy trận càn của chúng, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

Tại Thái Nguyên, từ ngày 16-8 đến ngày 24-8-1945, sau hơn 1 tuần lễ bao vây, đàm phán và nổ súng tấn công quân Nhật, cuộc chiến đấu giải phóng thị xã Thái Nguyên đã hoàn toàn giành thắng lợi.

Cũng trong thời gian này, nhân dân Yên Lãng có vinh dự được bảo vệ Bác Hồ từ Tân Trào qua địa bàn xã theo con đường Đồng Bèn, xóm Mới về xã Na Mao, Bác nghỉ qua đêm ở nhà ông Bảo Loan. Sáng hôm sau, Bác đi qua

các xã khác đến cây đa Thùng Rượu ở Hà Thượng rồi từ đó có xe đưa Bác về Hà Nội.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng nói riêng. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, xã hội và làm chủ vận mệnh của mình.

Gần 10 năm (1936-1945), nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng ngày nay đã không ngại hiểm nguy, gian khổ, tích cực tham gia các tổ chức quần chúng và có những đóng góp nhiệt tình, to lớn. Tầng lớp thanh niên và trung niên trong xã được phân công nhiệm vụ liên lạc, thường xuyên có mặt trên tuyến đường Tân Trào - Yên Lãng. Ở xóm Đồng Mãng có các gia đình như gia đình ông Tiến, ông Phong, ông Thuởng, ông Khỏe, ông Đường, ông Báo... ở xóm Cây Thị có các ông Thư Tư, ông Tân Long, ông Xã Nhàn... đã ngày đêm không quản nắng mưa vất vả, vượt qua sự lùng sục, bắt bớ của kẻ thù để đưa đón cán bộ từ Yên Lãng sang Tân Trào và ngược lại. Bên cạnh đó còn nhiều tấm gương khác như gia đình ông Bá Ngoan, ông Bá Sự, ông Bá Tân, ông Tổng Dưỡng, ông Hai Trắng... Ngoài ra, các bà, các mẹ, các chị ở các xóm trong xã đã tình nguyện xay thóc, giã gạo, chăm lo thuốc thang cho những cán bộ bị ốm đau... Sự tham gia ủng hộ về sức người, sức của của đồng bào các dân tộc

trên địa bàn xã đã góp phần quan trọng cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của phong trào cách mạng ở Yên Lãng là kết quả của truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất trên cơ sở đoàn kết toàn dân, tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh. Đây là bài học quý báu, lâu dài cho quá trình xây dựng quê hương trong những năm tiếp theo trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội. Từ đây, dưới ngọn cờ tập hợp và lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Lãng đã cùng nhân dân các làng, các xã trong huyện, trong tỉnh xây dựng quê hương, góp phần vào sự nghiệp chung của dân tộc, chuẩn bị tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

III. NHÂN DÂN YÊN LÃNG THAM GIA CÙNG CỜ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN, KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1945-1946)

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với lời khẳng định “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”. Nhưng ngay sau khi cách mạng

giành được thắng lợi, ở Yên Lãng nói riêng và cả nước nói chung, chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội cũng như về tài chính... Vận mệnh của chính quyền cách mạng non trẻ đang bị đe dọa, tình hình đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung của cả nước, huyện Đại Từ nói chung và xã Yên Lãng nói riêng sau khi giành được chính quyền cũng gặp nhiều khó khăn phức tạp: Chính sách khai thác, cai trị, áp bức, bóc lột nhân dân ta của bọn đế quốc thực dân và tay sai phong kiến gần một thế kỷ đã làm cho nền kinh tế trở nên lạc hậu, yếu kém. Cùng với sự áp bức của bọn thực dân, phong kiến là chính sách vơ vét thóc lúa và khống chế nhân dân ta của bọn phát xít Nhật. Mặt khác, do phải đối phó với những cuộc hành quân bất ngờ của quân Nhật nên người dân trong xã đã không thể tiến hành sản xuất thường xuyên được, hàng chục mẫu ruộng phải bỏ hoang, những diện tích cây cấy được thì không có điều kiện chăm bón, cộng thêm các hiện tượng thời tiết như sâu bọ, lũ lụt xảy ra (cuối tháng 8-1945 trên địa bàn xã xảy ra một trận lụt lớn), các cánh đồng ven ngòi, ven các suối lớn như suối Bốc, suối Cầu Trà bị thiệt hại nặng nề. Tất cả những khó khăn đó đã làm cho năng suất thu được trên các cánh đồng rất thấp (bình quân khoảng 30-40 kg/sào). Nạn đói trở thành một mối đe dọa đối với hầu hết các gia đình trong xã. Lương thực, thực phẩm và các nhu cầu khác như dầu thắp, muối ăn, vải mặc rất thiếu thốn. Ngoài tiền Đông Dương và tiền Việt (giấy bạc tài chính) thì khi quân

Tướng tràn qua, nhân dân ta còn phải sử dụng cả đồng tiền quan kim mất giá. Lợi dụng tình hình này, một số phần tử buôn bán đầu cơ trục lợi đã thao túng thị trường làm cho giá cả tăng lên.

Hậu quả chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai không chỉ làm cho dân ta ăn đói, mặc rách mà còn bị kìm hãm trong vòng dốt nát. Phần lớn người dân trong xã bị mù chữ. Tình trạng đó đã hạn chế nhiều đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngoài ra các tệ nạn xã hội khác do chế độ cũ để lại như: mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc cùng với những hủ tục nặng nề và tốn kém trong ma chay, cưới hỏi... vẫn đang tồn tại một cách phổ biến. Tất cả đều là những trở ngại cho chính quyền và nhân dân các dân tộc xã nhà trong quá trình xây dựng nếp sống mới.

Giữa lúc những khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội đang còn chồng chất thì chính quyền cách mạng lại phải lo đối phó với âm mưu chống phá của các thế lực phản động bên ngoài. Sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới, một bộ phận quân Tưởng khoảng 5 vạn tên trong Quân đoàn 93 trên đường từ Tuyên Quang về Hà Nội đã đi theo đường 13A, qua địa phận xã Yên Lãng. Núp dưới danh nghĩa là đại diện lực lượng đồng minh vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất mưu đồ của chúng là tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ và dựng lên chính quyền tay sai thân Tưởng.

Trong thời gian này, đi đến đâu quân Tưởng cũng ngang nhiên chiếm nhà, trắng trợn cướp phá, đến chợ nào chúng cũng vơ vét hết lương thực, thực phẩm, mua đáng giá 10 phần thì chúng chỉ trả 3, 4 phần bằng đồng tiền quan kim mất giá. Không những thế, chúng còn bắt nhân dân ta đi phu khuân vác cho chúng. Tại Yên Lãng, chúng đã bắt ông Chu Văn Tư, Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời xã Văn Phong, ông Nông Thắng, Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời xã Đại Tiến và một số anh em khác vận chuyển hàng cho chúng, đến xã Phục Linh những người này mới trốn được.

Chính quyền cách mạng ở các địa phương nói chung và Yên Lãng nói riêng đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng nhưng công cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố thành quả cách mạng ở Yên Lãng cũng có những thuận lợi cơ bản.

Đồng bào các dân tộc Yên Lãng đã trải qua nhiều thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng, luôn đoàn kết gắn bó, có truyền thống yêu quê hương, đất nước, có bản lĩnh kiên cường không khuất phục cường quyền, áp bức, tin tưởng vào cách mạng, được nuôi dưỡng và phát huy cao độ trong cuộc vận động giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức và lãnh đạo.

Từ sau ngày thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng được thoát khỏi kiếp sống nô lệ, được sống trong những ngày độc lập, tự do và được hưởng những quyền lợi do cách mạng đem lại. Vì

vậy, họ thấy rõ giá trị thiêng liêng của quyền sống trong không khí độc lập và sẵn sàng xả thân để bảo vệ quyền lợi đó. Tháng 9-1945, tại Cát Nê, Chi bộ Đảng xã đã được thành lập. Sau đó, các Chi bộ Đảng ở các xã lần lượt ra đời. Qua đó, đã góp phần quan trọng tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng ở địa phương.

Trong bối cảnh đó, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời và nêu ra 6 việc cấp bách, trọng tâm cần phải giải quyết ngay để ổn định tình hình trong nước là: Phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói, mở cuộc lạc quyền để giúp đỡ người nghèo; mở chiến dịch diệt giặc dốt; tổ chức cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu; ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện; mở chiến dịch cần, kiệm, liêm, chính, bài trừ những tệ nạn do chế độ cũ để lại.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đứng trước tình trạng mất mùa đói kém ở các địa phương, tháng 9-1945, Chính quyền cách mạng lâm thời đã có chủ trương tập trung lực lượng khắc phục hậu quả của trận lũ lụt tháng 8-1945, tổ chức cứu đói và phục hồi sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp.

Hưởng ứng và tham gia lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính

huyện Đại Từ, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã nhà đã nhiệt liệt hưởng ứng và hăng hái thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền mới.

Nhiệm vụ cần kíp trước mắt mà Đảng, Chính phủ cũng như chính quyền cách mạng lâm thời của tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ đề ra đó là diệt giặc đói. Truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong hoàn cảnh khó khăn đã được thể hiện và phát huy cao độ trong mọi tầng lớp nhân dân. Noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo*”, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã phát động rộng rãi các phong trào “Hũ gạo cứu đói”, “Hũ gạo kháng chiến”... Nhà nhà lập hũ gạo tiết kiệm, các đoàn thể tổ chức đi lạc quyên cứu đói, thực hiện “Ngày đồng tâm nhịn ăn một bữa”. Sau mỗi tuần số gạo đó được thu gom lại để đưa đi cứu đói cho người nghèo.

Bên cạnh những biện pháp mang tính chất tạm thời đó, nhằm thực hiện triệt để chủ trương của Đảng và Nhà nước “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, chính quyền cũng đã phát động phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thi đua phục hóa, thực hiện khẩu hiệu không để một tấc đất bỏ hoang. Ngoài việc cấy lúa còn trồng thêm nhiều loại cây hoa màu ngắn ngày. Trong sản xuất, chính quyền đã tích cực vận động bà con hỗ trợ nhau về giống, vốn, nhân công và trâu cày.

Những gia đình có nhiều ruộng thì san sẻ cho những gia đình ít ruộng hoặc không có để cùng nhau sản xuất. Nhờ những biện pháp tích cực đó cùng với sự nỗ lực của toàn dân nên nạn đói đã dần được đẩy lùi, đời sống của nhân dân đã từng bước được ổn định; diện tích và sản lượng các cây trồng tăng lên rõ rệt. Kết quả đó không chỉ góp phần bảo đảm đời sống cho nhân dân dân tộc trong xã mà còn giúp đồng bào ở một số nơi đến tản cư tại địa phương vượt qua cơn đói nghèo.

Để khắc phục nền tài chính trống rỗng, Nhà nước đã phát động phong trào “Tuần lễ vàng” nhằm động viên mọi người dân yêu nước tự nguyện có những đóng góp cho Tổ quốc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Sắc lệnh của Chính phủ, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã mang đồ trang sức, vật kỷ niệm, những tài sản duy nhất đóng góp cho Nhà nước. Tuy chỉ là một số lượng nhỏ nhưng những đóng góp của nhân dân xã trong thời điểm này là minh chứng rõ nét cho tinh thần yêu nước, đồng cam cộng khổ, góp phần cùng nhân dân cả nước xây dựng nền tài chính quốc gia.

Bên cạnh nhiệm vụ diệt giặc đói, công tác xóa mù chữ cũng được Đảng và Chính phủ hết sức chú trọng. Thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “*Muốn giữ vững độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình. Phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải biết đọc, biết viết*”

chữ quốc ngữ”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể xã nhà đã ra sức vận động tổ chức nhân dân các dân tộc tham gia các phong trào nhằm thanh toán nạn mù chữ.

Để chỉ đạo các phong trào, xã đã thành lập Ban bình dân học vụ, thành phần gồm 3 người: 1 Ủy viên Ủy ban, 1 Ủy viên Ban Việt Minh xã và 1 cán bộ chuyên trách làm trưởng ban. Nhiệm vụ của ban là đôn đốc kiểm tra các lớp học một cách thường xuyên và liên tục. Với khẩu hiệu “Đi từng ngõ, gõ từng nhà”, khắp các thôn xóm của xã Yên Lãng đều thi đua mở lớp bình dân học vụ, một số xóm đã tổ chức lớp học theo lứa tuổi. Thực hiện đúng theo phương châm của Hồ Chủ tịch “*Những người đã biết chữ, hãy dạy cho những người chưa biết chữ, những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết chữ. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ chưa biết thì con bảo*” mọi người từ nam nữ thanh niên đến các cụ già, chị em phụ nữ có con nhỏ đều nô nức phấn khởi đến lớp. Một số bà con bận đi làm đồng thì tham dự các lớp học buổi tối.

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn do sự thiếu thốn về bút giấy, sách vở và cả về người dạy học, nhưng thôn xóm nào cũng thành lập được lớp và có người dạy, tạo nên một không khí lao động và học tập sôi nổi, nghiêm túc trên khắp các xóm của xã. Bên cạnh việc học tại các lớp, người dân còn tham gia các hình thức kiểm tra bằng cách đố chữ, các phép tính cộng, trừ, nhân, chia đơn giản theo định kỳ hoặc đột xuất tại các chợ đầu làng.

Thực hiện triệt để chủ trương của Đảng, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, có sự chỉ đạo chặt chẽ với nhiều biện pháp cụ thể, phong phú, cùng với sự tham gia nhiệt tình, đông đảo của quần chúng, chỉ sau một năm thực hiện cuộc vận động xóa nạn mù chữ, số người mù chữ của xã Yên Lãng đã giảm xuống nhanh chóng, phần lớn những người trong độ tuổi từ 10-45 đã biết đọc, biết viết.

Phong trào bình dân học vụ của xã đã có nhiều tấm gương tâm huyết, nhiệt tình với phong trào như ông Triệu Đức Hạnh (xóm Đồng Cọ), các ông Nguyễn Cường Thịnh, Nguyễn Cường Thọ, Nguyễn Hồng Thái (xóm Giữa), ông Đặng Viên Phương, ông Kim Văn Luân (xóm Mới). Trong đó, tiêu biểu là ông Thạch Văn Sang mặc dù tật nguyền cả hai chân nhưng đã rất bền bỉ, hăng say, lăn lộn với phong trào, tích cực giảng dạy cho nhiều người là đồng bào dân tộc thiểu số biết đọc, biết viết. Năm 1957, ông được Ủy ban hành chính tỉnh cấp bằng khen và Huy hiệu Chiến sĩ diệt dốt.

Cùng với phong trào xóa nạn mù chữ, việc thực hiện nếp sống mới, bài trừ các hủ tục lạc hậu cũng được đẩy mạnh. Những khẩu hiệu, áp phích tuyên truyền lối sống mới được kẻ vẽ ở khắp nơi, đặc biệt là những nơi có đông người qua lại. Các đoàn thể cứu quốc cũng tích cực vận động hội viên thực hiện nếp sống mới. Nhờ vậy việc ăn uống linh đình trong ma chay, cưới hỏi, hội hè giảm hẳn, bộ mặt thôn xóm được đổi thay từng bước. Uy tín và ảnh hưởng của tổ chức Đảng, chính quyền được nâng cao trong quần chúng nhân dân.

Bên cạnh việc tập trung chống “giặc đói”, “giặc dốt”, Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến công tác củng cố chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở cũng như thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 51 về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền huyện Đại Từ đã tổ chức các đội thanh niên xung phong lưu động tỏa về các bản, làng trong huyện tuyên truyền, quán triệt cho thanh niên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ. Thực hiện Sắc lệnh của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa xã đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng nền dân chủ cộng hòa ở nước ta.

Ngày 25-12-1945¹, đông đảo cử tri trong xã cùng với các tầng lớp nhân dân huyện Đại Từ đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với việc được tham gia bầu cử đại biểu vào các cơ quan Đảng và Chính phủ, quyền làm

1. Do không nhận được Sắc lệnh ngày 23-12-1945 của Chính phủ hoãn cuộc bầu cử Quốc hội khóa I đến ngày 6-1-1946, nên ngày 25-12-1945, cử tri xã Yên Lãng cùng với cử tri các huyện, thị khác trong tỉnh Thái Nguyên vẫn tiến hành bầu cử. (Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên Tập 1, 1936-1965*, trang 182).

chủ của nhân dân đã được phát huy cao độ. Mọi cử tri không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo từ 18 tuổi trở lên đều được cầm lá phiếu với tư cách là một cử tri, một công dân thực sự của một nước độc lập, tự do.

Cùng với việc tổ chức bầu cử Quốc hội, chính quyền địa phương cũng được củng cố vững chắc. Thực hiện chủ trương của cấp trên, đầu năm 1946, 2 xã Đại Tiến và Văn Phong sáp nhập thành một xã gọi là xã Văn Lãng; hai xã Yên Cư, Tiên Đốc cùng với xã Vị Xuyên (thuộc Phú Xuyên ngày nay) gọi là xã Cao Vân.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội, tháng 4-1946, nhân dân các dân tộc trên địa bàn Đại Từ tiếp tục tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã, Ủy ban hành chính huyện và Ủy ban hành chính các xã được thành lập thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã ra đời trong thời kỳ cách mạng Tháng Tám. Hội đồng nhân dân xã Văn Lãng đã bầu ông Nông Văn Thắng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã và ông Lương Văn Đồng làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính, ông Hoàng Đức Hiệp - Ủy viên, phụ trách Mặt trận, ông Mạc Trung Bình - Ủy viên thư ký.

Cũng trong thời gian này, Ban Chấp hành Việt Minh xã được bầu lại do ông Hoàng Đức Hiệp làm Chủ nhiệm. Đồng thời, Ban Chấp hành các đoàn thể cứu quốc cũng được củng cố và kiện toàn. Ban Chấp hành Việt Minh và

Ban Chấp hành các đoàn thể đã tích cực vận động quần chúng hội viên tham gia sôi nổi các phong trào trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là đồng chí Ngư Long - Huyện ủy viên phụ trách khu vực, đến tháng 9-1946, tổ Đảng đầu tiên của xã được thành lập với 4 đảng viên là đồng chí Lương Văn Đồng, đồng chí Nông Văn Thắng, đồng chí Phùng Kim Gia và đồng chí Phùng Trung Quân. Đồng chí Lương Văn Đồng được chỉ định làm Tổ trưởng. Tổ Đảng được tổ chức sinh hoạt ghép với Chi bộ Cao Vân do đồng chí Tạ Mậu Sinh làm Bí thư Chi bộ. Tổ Đảng đầu tiên của xã được thành lập là một điều kiện vô cùng quan trọng, góp phần thúc đẩy mọi công tác ở địa phương phát triển.

Cuối năm 1946 cùng với việc kiện toàn từng bước chính quyền dân chủ nhân dân, Ban bảo vệ xã ra đời gồm 3 người: đồng chí Nông Văn Thắng đại diện Ủy ban hành chính làm Trưởng ban, các đồng chí Hoàng Đức Hiệp, đại diện Hội đồng nhân dân và đồng chí Mạc Trung Bình, Ủy viên Ủy ban hành chính kháng chiến xã làm ủy viên. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và Ủy ban hành chính kháng chiến, Ban bảo vệ vừa làm nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự trị an trong xã vừa trực tiếp xây dựng củng cố lực lượng dân quân du kích vững mạnh đủ sức trấn áp trong mọi tình huống xảy ra. Tuy trang bị còn rất thô sơ nhưng đây là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và giữ vững trật tự trị an trong xã.

Có thể nói, những thắng lợi bước đầu trong nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố tình hình tài chính và xây dựng nền móng chính quyền vững chắc không những giúp nhân dân và Chính phủ mới vượt qua những khó khăn ban đầu, tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến lâu dài mà còn có ý nghĩa to lớn về chính trị - xã hội. Các phong trào đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của đất nước cũng như động viên, giáo dục tinh thần yêu nước trong toàn thể nhân dân. Tuy công việc mới mẻ, khó khăn chồng chất, cán bộ chưa có kinh nghiệm, năng lực còn hạn chế nhưng hầu hết cán bộ, đảng viên đã nỗ lực phục vụ cách mạng, tận dụng khả năng và nhiệt tình điều hành, quản lý, vận động quần chúng nhân dân xây dựng xã hội mới có hiệu quả. Thắng lợi của các phong trào đã tạo niềm phấn chấn, tin yêu của nhân dân với chế độ mới, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

IV. NHÂN DÂN YÊN LẶNG TÍCH CỰC THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

Vào cuối năm 1945, giữa lúc ta phải lo giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời đối phó với âm mưu và hành động của quân Tưởng và bè lũ tay sai thì tại miền Nam, được thực dân Anh che chở, thực dân Pháp đã nổ súng gây hấn ở Sài Gòn ngày 23-9-1945.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban huyện, chính quyền và các đoàn thể trong mặt trận Việt Minh xã Văn Lãng đã phát động phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến, hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt. Trung tuần tháng 11-1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức trong toàn xã nhằm vạch trần âm mưu đen tối của thực dân Pháp muốn cướp nước ta một lần nữa. Các khẩu hiệu “Phản đối hành động xâm lược của thực dân Pháp”, “Ủng hộ Nam bộ kháng chiến”, “nước Việt Nam của người Việt Nam”... được kẻ vẽ khắp các nơi công cộng nhằm khích lệ tinh thần dân tộc cho mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã.

Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc xã còn đi sâu đến từng thôn xóm nhỏ tuyên truyền vận động cho hội viên và nhân dân các dân tộc về âm mưu và hành động gây hấn của thực dân Pháp, khơi dậy lòng căm thù giặc. Đồng thời phân tích để nhân dân có thể thấy được ý chí quyết tâm của Đảng và Chính phủ ta. Nhờ làm tốt công tác động viên tư tưởng, hàng chục thanh niên trong xã đã tình nguyện tòng quân lên đường tham gia kháng chiến, tiêu biểu như: Nông Văn Dần, Nguyễn Nguyên Thu (xóm Ao Trũng), Lương Văn Lai (xóm Cây Thị), Nguyễn Văn Đạt, Nguyễn Văn Lạc (xóm Đồng Mãng), Lương Văn Quá (Đồng Mãng)...

Với bản chất hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên phá bỏ Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3 và Tạm ước ngày 14-

9-1946, liên tiếp gây ra những hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.

Trước tình hình đó ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp đã phân tích, đánh giá tình hình, nhận thấy khả năng hòa hoãn không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước. Ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là “đánh phản động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập”¹. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là “Trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến”².

Với địa thế hiểm yếu, có phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám, Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm căn cứ địa của cách mạng Việt Nam. Nhiệm vụ đặt ra cho Thái Nguyên lúc này là phải phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, cùng cả nước tham gia kháng chiến. Đồng thời phải tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

1,2. Trần Quỳnh Cư, Nguyễn Hữu Đạo, Đỗ Thị Nguyệt Quang, *Việt Nam - những sự kiện lịch sử (1945-1975)*, Nxb. Giáo dục, H, 2003, tr.38

Giữa tháng 12-1946, tổ công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách đã đến một số địa phương thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn để nghiên cứu địa hình. Ở Đại Từ, tổ công tác đã nghiên cứu một số xã nằm ở phía bắc huyện như: Hoàng Nông, La Bằng, Cao Vân, Yên Lãng, Na Mao, Phú Cường, Phú Lạc, Hùng Cường, Phú Thịnh... Từ đó, vùng An toàn khu được thành lập, trở thành nơi tiếp nhận các cơ quan, công xưởng của Trung ương và liên khu chuyển đến. Địa bàn được Trung ương ấn định là trung tâm An toàn khu gồm các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai (thuộc tỉnh Thái Nguyên), Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn) và Sơn Dương, Chiêm Hóa, Yên Sơn thuộc tỉnh Tuyên Quang. Xã Yên Lãng đóng vai trò là cửa ngõ về phía đông nam của Chiến khu Tân Trào.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, các cơ quan Chính phủ và Trung ương từ Hà Nội di chuyển lên Chiến khu Việt Bắc như: Cơ quan Bộ Tư lệnh, trường Thiếu sinh văn nghệ, và các cơ quan tuyên truyền, giáo dục, dân chính... đã lần lượt chuyển đến Yên Lãng. Bên cạnh đó, còn có một số cơ quan khác như: Nha Thông tin, Nhà máy in Sứ trẻ đặt tại suối Bốc (xóm Đồng Mãng)... đặt tại khu rừng Tổng Doãng, Đồng Khiêng (xóm Cây Hồng), cơ quan lãnh đạo Đoàn Thanh niên cứu quốc ở Gò Gõ (xóm Đồng Cẩm) do đồng chí Nguyễn Lan làm Bí thư và Hoàng Minh Chính làm Tổng Đoàn trưởng. Ngoài ra, còn có Nhà in Việt Hưng (Nhà in Tiến Bộ) in báo Nhân dân và báo Sự thật đặt tại khu rừng Lũng Lai (xóm Cây Hồng). Tại đây, Nhà in Tiến

Bộ được tổ chức thành hai Nhà in Kháng chiến nhỏ là Nhà in Hồng Phong (gọi là Ấn 1) và Nhà in Tô Hiệu (gọi là Ấn 2). Trong những ngày ở chiến khu với biết bao khó khăn gian khổ, thiếu thốn đủ bề nhưng với tinh thần phục vụ cách mạng, phục vụ kháng chiến là trên hết, cán bộ, đảng viên Nhà in Tiến Bộ đã khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ in Báo Sự Thật, Báo Cứu Quốc và các tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền của Đảng tại chiến khu.

Các trường đào tạo cán bộ chính trị văn hóa cũng được mở tại xã như: lớp Huyện ủy viên miền núi mở tại nhà ông Vạn (xóm Cây Thị) do đồng chí Lê Đức Thọ giảng dạy. Trường Ngoại ngữ mở tại nhà ông Chu Văn Mão (xóm Cây Thị) do Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn - Thứ trưởng Bộ Giáo dục làm Hiệu trưởng. Bên cạnh đó còn có nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, quân đội nhân sĩ yêu nước, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ... cũng lần lượt lên vùng An toàn khu để hoạt động.

Là nơi tiếp giáp với Chiến khu Tân Trào, địa bàn xã Yên Lãng ngày nay có vinh dự được đón tiếp nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng như Hồ Chủ tịch, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Võ Duy Trinh... Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh và đồng chí Võ Nguyên Giáp được phân công ở tại nhà ông Bá Ngoan¹.

1. Trước ngày cơ quan Chính phủ rời Yên Lãng sang Tân Trào, Bác Hồ đã cho mời 3 ông (ông Bá Ngoan, ông Bá Tân, ông Tổng Dưỡng) đến ăn cơm với Bác. Sau đó, Bác căn dặn và kỷ niệm 3 ông mỗi người 1 Huy hiệu của Bác và 1 đồng tiền (gọi là đồng tiền vàng).

Trong thời gian đầu, đồng chí Trường Chinh sống và làm việc tại nhà ông Bá Ngoan (tức Cao Thăng - xóm Giũ), sau chuyển vào nhà ông Đức Toàn (xóm Cây Hồng). Bên cạnh đó, còn có các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Hoàng Quốc Việt ở lán thuộc xóm Cây Hồng.

Sau khi cơ quan Chính phủ và Bộ Tổng tư lệnh chuyển đi, cơ quan của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chuyển đến ở nhà ông Bá Ngoan. Cùng với cơ quan Tổng Liên đoàn còn có Ban kiến thiết có nhiệm vụ sửa chữa và sản xuất vũ khí. Trong thời gian Tổng Liên đoàn Lao động chuyển đi, Trường thiếu sinh văn nghệ lấy nhà ông Bá Ngoan làm địa điểm dạy học, do nhạc sỹ Lưu Hữu Phước và ông Tống Ngọc Hạp trực tiếp giảng dạy.

Cuối năm 1946, đầu năm 1947, lãnh tụ Hồ Chí Minh cũng đã nhiều lần qua Yên Lãng để tới xã Diềm Mặc, Định Hóa (Thái Nguyên) và Sơn Dương, Tân Trào (Tuyên Quang). Trên đường từ Hà Nội về Tân Trào, Người đã ở lại một thời gian ngắn tại nhà bà Đàm Thị Lan (Khuôn Muống). Khi ở đây, Người thường xuyên ra thăm và làm việc với Bộ Tổng tư lệnh đóng và làm việc tại nhà đồng chí Cao Thăng, về sau Người chuyển đến lán Đồng Khiêng (xóm Cây Hồng) rồi từ đó về Tân Trào.

Trung tuần tháng 5-1947, Hội nghị Quân sự toàn quốc do đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Lê Liêm - Cục trưởng Cục dân quân toàn quốc chủ trì đã được tổ chức tại

khu rừng Gò Chè, xóm Đồng Mãng (thuộc địa phận xã Yên Lãng ngày nay). Ngoài ra còn có một số Đại hội đại biểu toàn quốc khác như: Đại hội Công đoàn toàn quốc, Đại hội Phụ nữ toàn quốc, Đại hội Thanh niên toàn quốc... được tổ chức trên địa bàn xã Văn Cao. Nhân dân các dân tộc xã Văn Lãng đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm bí mật để các đại hội diễn ra nhanh chóng, an toàn và thành công.

Đầu năm 1947, chiến sự càng tới gần, công tác chuẩn bị chiến đấu của tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ nói chung và xã Văn Lãng nói riêng càng trở nên khẩn trương. Nhân dân tích cực chuẩn bị các điểm sơ tán, tích trữ lương thực, nhu yếu phẩm đề phòng địch đánh tới. Các kho thóc, muối của Chính phủ và các cơ quan Trung ương được phân tán, gửi nhân dân.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy, các xã trong huyện Đại Từ đã tiếp nhận nhiều đồng bào tản cư ở nơi khác đến. Riêng Văn Lãng là địa bàn có nhiều cơ quan Trung ương đóng và làm việc, cho nên đã tiếp nhận hơn 50 hộ, hầu hết là gia đình công nhân viên chức Cục vận tải ở xóm Cây Thị.

Để chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn căn cứ địa, sau khi có thông tư của Bộ Quốc phòng (tháng 2-1947) quy định việc tổ chức dân quân tự vệ và du kích, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban huyện Đại Từ, chính quyền xã Văn Lãng đã tích cực

củng cố lực lượng dân quân tự vệ, hình thành hai lực lượng tự vệ chiến đấu, tự vệ thường và một trung đội du kích cơ động có trang bị vũ khí tương đối đầy đủ như: súng khai hậu, súng kíp, súng hạt nỏ, lựu đạn, mìn tự tạo...

Khoảng tháng 6-1947, sau khi Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên và Huyện đội Đại Từ được thành lập, xã đội dân quân xã Văn Lãng được hình thành và đi vào hoạt động, đồng chí Bé Trung Môn làm Trung đội trưởng¹, đồng chí Mạc Trung Bình làm Chính trị viên. Việc thành lập xã đội dân quân xã đã góp phần tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở địa phương.

Tháng 7-1947, thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ Đảng chính thức của xã Văn Lãng (tiền thân của Đảng bộ xã Yên Lãng ngày nay) được thành lập. Đồng chí Lương Văn Đồng được chỉ định làm Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã, đồng chí Hoàng Quang Phục làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Thắng làm Chi ủy viên. Việc thành lập Chi bộ Đảng xã Văn Lãng là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng, góp phần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng. Từ đây, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Văn Lãng được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng. Qua đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ được phổ biến rộng rãi trong quần chúng, góp phần thúc đẩy mọi phong trào ở địa phương phát triển.

1. Tháng 9-1947, đồng chí Lương Văn Khỏe làm Trung đội trưởng thay đồng chí Bé Trung Môn.

Qua hai năm đấu tranh nhằm bảo vệ chính quyền, xây dựng lực lượng để chuẩn bị bước vào kháng chiến chống thực dân Pháp: mọi hoạt động trong xã đều được đẩy mạnh và thu được hiệu quả, hoàn thành bước đầu việc xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân, góp phần xây dựng khu an toàn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1947, mặc dù mở rộng được phạm vi chiếm đóng nhưng thực dân Pháp đã thất bại trong âm mưu đánh nhanh thắng nhanh, cuộc chiến tranh vẫn kéo dài đã gây cho chúng nhiều khó khăn không giải quyết được. Để cứu vãn tình hình, giới cầm quyền Pháp âm mưu mở cuộc tiến công quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, tiến hành bao vây, tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta, để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Đầu thu đông năm 1947, khi âm mưu đánh vào chiến khu Việt Bắc của địch bộc lộ rõ, công tác chuẩn bị chiến đấu của ta được đẩy tới mức cao hơn. Quán triệt Chỉ thị “Sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch” ngày 15-9-1947 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Hội nghị quân sự Trung ương lần thứ 5, căn cứ vào những hoạt động của địch, Tỉnh ủy Thái Nguyên nhận định địch có thể nhảy dù để phối hợp với bộ binh, càn quét chiếm đóng Thái Nguyên nhằm thực hiện âm mưu đánh nhanh thắng nhanh. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện Đại Từ, Chi bộ cùng các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh xã Văn Lãng

đã khẩn trương động viên toàn thể nhân dân các dân tộc tích cực tham gia công tác phá hủy cầu đường thực hiện khẩu hiệu “tiêu thổ kháng chiến”, dùng bộc phá đánh sập cầu, đào hào chặn ngang đường theo kiểu chữ chi, mỗi hào đào rộng khoảng 0,6m, sâu 0,6m, cách nhau 0,8m. Từ đèo Khê về đến phố Văn Lãng, những cây ở ven đường được chặt hạ chắn ngang đường nhằm ngăn cản bước tiến của quân địch. Trung đội du kích và tự vệ chiến đấu được giao nhiệm vụ đào công sự chiến đấu. Bên cạnh đó, xã còn vận động các cụ già và chị em phụ nữ tham gia vót chông cắm trên các cánh đồng gây khó khăn cho quân địch khi chúng nhảy dù.

Đúng như dự đoán của Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, trong 3 ngày, từ ngày 7-9/10/1947, thực dân Pháp đã huy động quân nhảy dù và lính thủy đánh bộ hình thành các gọng kìm bao vây căn cứ địa kháng chiến của Việt Bắc từ nhiều hướng.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của quân Pháp vào căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, tối ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu 1 tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích phân tán lực lượng nhằm phá tan kế hoạch của chúng. Ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sĩ ra sức giết giặc. Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp. Bản Chỉ thị nhấn mạnh: nhiệm vụ của quân và dân ta là phải làm cho địch

thiệt hại nặng nề không thể gượng lại được sau mùa đông này. Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ và chính quyền huyện Đại Từ đã nhanh chóng cử cán bộ, đảng viên xuống các xã nhằm mục đích ổn định tình hình tư tưởng cho quần chúng nhân dân đồng thời chỉ đạo quân và dân các xã tiếp tục đẩy mạnh mọi hoạt động, mọi công tác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trên địa bàn xã Văn Lãng, thực dân Pháp đã cho máy bay ném bom oanh tạc trường Ngoại ngữ ở xóm Cây Thị vào lúc 13 giờ ngày 10-10-1947 trong lúc đồng chí Trường Chinh đang nói chuyện với sinh viên. Bom Pháp đã thiêu cháy 4 ngôi nhà gỗ, toàn bộ tài sản của một số gia đình và dụng cụ giảng dạy của nhà trường, đồ dùng của sinh viên, làm chết tại chỗ 6 người và hàng chục người bị thương.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Văn Lãng củng cố trung đội du kích, sẵn sàng phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực. Xã đã thành lập Ban tiếp tế do đồng chí Đặng Tăng (tức đồng chí Đặng Văn Hon) phụ trách, vận động chị em phụ nữ, thanh niên tích cực xay giã gạo dự trữ để tiếp tế cho bộ đội, du kích ngày đêm trực chiến. Mặt khác, Ban Việt Minh xã cùng với các đoàn thể cứu quốc vận động tổ chức nhân dân sơ tán cất giấu tài sản, lương thực vào nơi an toàn, thực hiện khẩu hiệu “vườn không nhà trống”, đồng thời thường xuyên đi sâu vào các chòi lán để tuyên truyền vận động, ổn định tinh thần cho

nhân dân các dân tộc và động viên nhân dân nhanh chóng thu hoạch vụ mùa.

Trụ sở Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính được di chuyển vào nhà ông Bảo (xóm Đồng Cọ). Khi địch tấn công đến Văn Lãng, trụ sở ủy ban được chuyển vào Hang Nung. Địa điểm liên lạc và chỉ huy tác chiến khi có chiến sự được đặt tại nhà ông Hai Trắng (xóm Đồng Cọ). Trong quá trình chiến đấu, lực lượng chiến đấu của xã từng bước được điều chỉnh phù hợp với thế trận chiến tranh nhân dân và được củng cố vững mạnh. Đồng thời, quân và dân xã Văn Lãng cũng đã nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, ngăn chặn các cuộc hành quân, phục kích, tập kích địch trên khắp các nơi trên địa bàn của tỉnh gây khó khăn cho việc chi viện tiếp tế của địch.

Sau gần 2 tháng đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp vẫn không thể thực hiện được ý đồ của cuộc tiến công, trái lại chúng còn bị tiêu hao và tiêu diệt nhiều sinh lực. Cuộc hành quân mang tên “Lê-a” của chúng vào khu Việt Bắc đã nhanh chóng bị quân dân ta đánh bại. Trước tình hình đó, Pháp chuyển sang kế hoạch mới mang tên Xanh-tuya càn quét vào khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương nhằm tiếp tục lung bắt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt quân chủ lực và phá tan căn cứ địa của ta. Với âm mưu đó, ngoài lực lượng chặn quân ta ở vòng ngoài, hướng càn của địch trong kế hoạch “Xanh-tuya” tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên, hai hướng khác là sông Thương - Yên Thế và khu vực chợ

Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng. Nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ trong đó có xã Văn Lãng đứng trước một thử thách to lớn. Tuy nhiên, với tinh thần quyết tâm đánh tan quân xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân huyện Đại Từ đã từng bước làm thất bại chiến dịch mới của địch.

Tháng 11-1947, khi địch rút từ Tuyên Quang về đến Văn Lãng đã càn quét, đốt phá 5 xóm (xóm Phố, xóm Cây Thị, xóm Non Đền, xóm Đồng Dùm và xóm Mới), bắn chết 5 con trâu, đốt cháy nhiều ngôi đình, chùa (Đình Cả tiền thân hậu phật, đình phố Văn Lãng, đình Ái Thượng, đình Tối Tăm). Trong thời gian rút quân, một cánh quân bộ của thực dân Pháp từ Tuyên Quang qua đèo Khế về Đại Từ đã bị trung đội du kích của xã, phối hợp với trung đội cảm tử quân do đồng chí Xuân Hồng Lâm làm Trung đội trưởng, phối hợp chặn đánh địch quyết liệt từ đỉnh đèo Khế đến Văn Lãng. Trong trận đánh này, lực lượng của ta tiêu diệt được nhiều tên địch, trong đó anh Nguyễn Văn Đĩnh thuộc trung đội du kích xã nhà đã bắn chết 1 tên lính Âu - Phi ở hòn đá Voi Phục (Nước Hai, xóm Đầm Làng) bằng khẩu súng kíp.

Đến cuối tháng 12-1947, bộ đội và quân dân du kích huyện Đại Từ đã tiến hành chặn đánh địch nhiều trận và gây cho chúng nhiều tổn thất, góp phần cùng nhân dân toàn tỉnh đánh bại kế hoạch Xanh-tuya của thực dân Pháp. Bị tấn công liên tiếp, địch không thể thực hiện kế hoạch xiết chặt vòng vây quanh khu tứ giác. Âm mưu tấn công

vào căn cứ địa Việt Bắc, lùng bắt cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt quân chủ lực của ta trong kế hoạch Xanh-tuya về căn bản đã bị thất bại. Trước những thất bại liên tiếp đó, thực dân Pháp đã buộc phải rút quân.

Thực hiện phương châm toàn dân đánh giặc, không phân biệt tiền phương hay hậu phương, nhân dân các dân tộc xã Văn Lãng đã cùng lực lượng dân quân du kích phối hợp với bộ đội chủ lực trực tiếp tham gia đánh Pháp xâm lược. Với chiến thuật đánh du kích, ngay từ đầu chiến dịch, quân và dân Văn Lãng đã làm cho quân Pháp hết sức lúng túng, mất phương hướng tác chiến. Càng đánh quân địch càng bị dần mỏng, dễ bị tiêu diệt và không thể tập trung được lực lượng để thọc sâu, càn quét vào vùng an toàn khu. Quân dân tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ nói chung và xã Văn Lãng nói riêng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ an toàn, bí mật nơi ở, làm việc của Bác Hồ và các cơ quan đầu não của ta.

Thắng lợi của quân và dân xã Văn Lãng đã góp phần cùng nhân dân các tỉnh vùng núi Việt Bắc đánh bại chiến dịch thu - đông 1947 của thực dân Pháp.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, huyện Đại Từ nói chung và xã Văn Lãng nói riêng trở thành vùng tự do. Tuy nhiên, quân địch vẫn còn chiếm đóng ở một số điểm thuộc tỉnh Bắc Kạn như thị xã Bắc Kạn, huyện lỵ Ngân Sơn, Phủ Thông, Nà Phạc nhằm phong tỏa biên giới Việt - Trung, khống chế các tuyến đường giao thông quan

trọng của Việt Bắc và làm chỗ dựa cho bọn phi hoạt động, thực hiện âm mưu chiếm đóng lâu dài.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của địch, giữa tháng 1-1948, Trung ương Đảng đã họp và nêu rõ phương hướng nhiệm vụ trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ. Căn cứ vào hoạt động của địch, Hội nghị dự đoán thực dân Pháp sẽ cố huy động lực lượng để đánh ta những trận ác liệt hơn nhiều và tấn công Việt Bắc một lần nữa. Nghị quyết hội nghị vạch rõ nhiệm vụ trước mắt là phải phát triển chiến tranh du kích, nhất là trong vùng địch kiểm soát, đuổi địch ra khỏi Việt Bắc trước hết là ra khỏi Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn.

Đại Từ trong đó có Văn Lãng nằm trong an toàn khu và là cửa ngõ trực tiếp vào trung tâm vùng căn cứ địa Việt Bắc. Hơn nữa lại nằm trên trục đường 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang) có nguy cơ bị địch tấn công một lần nữa. Mặc dù đã trở thành vùng tự do nhưng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Văn Lãng đã luôn đề cao cảnh giác, đề phòng âm mưu địch. Bên cạnh đó cũng tăng cường xây dựng tiềm lực về mọi mặt, tiếp tục xây dựng và củng cố căn cứ địa, sẵn sàng đối phó với hành động xâm lược của địch.

Rút kinh nghiệm sau cuộc tiến công thu - đông 1947, Chi bộ đã chú trọng xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, kiện toàn ban chỉ huy xã đội và thôn đội, chú trọng

và tăng cường phát triển đảng viên mới trong đội ngũ dân quân du kích. Các đồng chí cán bộ, đảng viên có năng lực được phân công phụ trách, tập hợp mọi tầng lớp thanh niên hăng hái nhiệt tình tham gia dân quân du kích, thường xuyên được tập huấn về chính trị, quân sự.

Thời gian này, huyện đã tổ chức thành lập đại đội du kích miền gồm 4 trung đội ở 4 xã, trung đội du kích ở xã nào đặt dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã ấy. Cấp đại đội du kích trực thuộc Huyện đội chỉ đạo khi có chiến sự, còn lúc bình thường thì Ban Chỉ huy trung đội thông qua Chi bộ và chính quyền của mỗi xã tập trung toàn trung đội huấn luyện theo định kỳ hoặc giải quyết những vụ việc rối loạn trật tự trị an của từng xã. Trung đội xã Văn Lãng do đồng chí Lương Văn Khỏe làm Trung đội trưởng, đồng chí Đặng Hồi Sinh làm Trung đội phó, đồng chí Mạc Trung Bình làm Chính trị viên¹.

Một thuận lợi trong quá trình hình thành và chiến đấu của lực lượng du kích đó là được trang bị về vũ khí tương đối đầy đủ. Riêng Trung đội Văn Lãng có khoảng 30 đội viên, có 5 khẩu súng trường, số còn lại đều có súng kíp và lựu đạn. Các đội viên du kích nhất là tiểu đội trưởng, tiểu đội phó được thay phiên nhau đi tham dự lớp bồi dưỡng ngắn ngày về quân sự và chính trị do Huyện đội tổ chức

1. Sau khi đồng chí Mạc Trung Bình lên làm Chính trị viên Đại đội miền của huyện, đồng chí Đặng Viên Phương được cử làm Chính trị viên trung đội du kích xã.

hoặc cán bộ quân đội đến giúp đỡ tổ chức tại chỗ. Tự vệ chiến đấu, tự vệ thường được biên chế thành tiểu đội dưới sự chỉ huy của xã đội và thôn đội dân quân.

Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy và sự giúp đỡ của cơ quan, đơn vị, công xưởng của Trung ương, lực lượng vũ trang của địa phương không ngừng được củng cố và lớn mạnh, làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an xóm làng và các cơ quan nhà máy khu căn cứ địa.

Bộ máy chính quyền cũng được củng cố, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến đã được sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính gồm 5 thành viên: 1 đồng chí chủ tịch, 1 đồng chí phó chủ tịch, 3 đồng chí ủy viên, từng ủy viên được phân công phụ trách các mặt công tác cụ thể.

Tháng 5-1948, Hồ Chủ tịch phát động phong trào thi đua yêu nước và từ sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 4-1949, Ủy ban kháng chiến hành chính xã được bầu lại, những người có năng lực đã được đưa vào thay thế, do vậy hoạt động của chính quyền có nhiều tiến bộ. Phần lớn các ủy viên trong ủy ban đã hiểu biết được pháp luật thông thường và hoàn thành công việc được giao.

Chấp hành chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên và Ban Công tác phòng không huyện Đại Từ, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã nhà, nếp sống quân sự đã được đẩy mạnh. Chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng đã vận

động nhân dân cất giấu thóc gạo, tài sản quý, sắp xếp quần áo, vật dụng trong gia đình gọn gàng, ngăn nắp để khi cần có thể sơ tán được ngay, những thôn xã ven đường quốc lộ được hướng dẫn đào hầm trú ẩn.

Là một trong những xã được giải phóng nằm trong căn cứ kháng chiến, vấn đề tổ chức cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho mặt trận là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Nhận thức rõ điều đó, Chi bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất. Nhờ có sự lãnh đạo của Chi bộ, sự điều hành của chính quyền và vận động của các đoàn thể quần chúng, toàn bộ diện tích đất đai bỏ hoang từ năm 1947 đã được cày cấy, đồng thời cũng tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, bảo vệ thóc lúa và hoa màu, thực hành tiết kiệm. Nhờ việc đẩy mạnh các biện pháp chăm sóc mà năng suất, tổng sản lượng thu hoạch đạt khá, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong xã và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Đi đôi với tăng gia sản xuất, nhân dân còn chú trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm. Chỉ tiêu mỗi nhà nuôi 2 con lợn, 10 con gà, vịt được Chi bộ xã phát động. Kết quả cuối năm thu được rất đáng khích lệ. Lợn xuất chuồng là 552 con (chưa kể lợn sữa), đạt 1,2 con/ hộ; gà vịt bình quân 6 con/hộ¹.

1. Theo báo cáo cuối năm của các thôn xã Văn Cao.

Từ năm 1947 đến 1950, chưa có chính sách thuế nông nghiệp, Nhà nước đã ban hành nhiều nguồn thu nhằm động viên nhân dân đóng góp cho kháng chiến như công trái quốc gia, công phiếu kháng chiến, thóc quân nhu, thóc định giá, gạo dự trữ... Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong những năm 1948-1949, phong trào mua công trái quốc gia và công phiếu kháng chiến được phát động rầm rộ, đồng bào các dân tộc xã nhà đã hưởng ứng nhiệt liệt, có gia đình đã mua tới 6.000 đồng như bà Đặng Thị Tín (xóm Cây Thị), ông Tộc Mạc (xóm Đồng Cọ) mua 4.000 đồng. Năm 1950, huyện có cuộc vận động cho vay thóc định giá. Mặc dù đời sống còn có nhiều khó khăn nhưng nhân dân các dân tộc xã Văn Lãng đã tích cực tham gia, đợt đầu thu được khoảng 11.200kg. Cuộc vận động được tiến hành cho đến giữa năm 1951 khi có chính sách thuế nông nghiệp mới chấm dứt. Cũng trong năm 1950, thực hiện chính sách Tổng động viên của Chính phủ, Chi bộ chính quyền xã đã tích cực vận động nhân dân đóng góp cho kháng chiến, nổi lên là cuộc vận động thu thuế công lương điền thổ, thóc lũy tiến và gạo khao quân. Trong đó, xã Văn Lãng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, được Tỉnh ủy Thái Nguyên biểu dương thành tích và được cấp giấy khen.

Tháng 8-1948, thực hiện chủ trương của cấp trên, 2 xã Văn Lãng và Cao Vân được sáp nhập thành một xã, lấy tên là xã Văn Cao. Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Văn Cao là ông Lương Ngư Long (ở xã Phú

Xuyên ngày nay). Ông Nông Văn Giang làm Bí thư Nông hội (1947-1951).

Từ đầu năm 1950 theo tinh thần Chỉ thị “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công” của Trung ương Đảng, tỉnh Thái Nguyên đã phát động “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất”. Cùng đồng bào trong tỉnh, quân và dân Đại Từ nói chung và xã Văn Cao trong đó có Yên Lãng ngày nay đã hăng hái tham gia chiến dịch một cách khẩn trương. Với tinh thần sửa chữa cầu đường như đánh giặc, hơn 45 dân công xã nhà đã được huy động. Lực lượng dân công ở Văn Cao đã góp phần với quân dân trong huyện nhanh chóng san lấp các hào chặn ngang đường, dọn cây và các chướng ngại vật để tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn xe ra tiền tuyến. Đến ngày 19-5-1950 sau gần 2 tháng lao động, hàng chục km đường đã được thông xe. Sau chiến dịch, xã được Huyện ủy và Ban Chỉ huy công trường tuyên dương là lá cờ đầu vì đã có thành tích vận động nhân dân tham gia tích cực chiến dịch cầu đường, giúp đỡ các cơ quan vận tải, bán gạo khao quân và lập kho dự trữ.

Cũng trong thời gian này, thực dân Pháp đã tiến hành kế hoạch Rơ-ve, với âm mưu khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn liên lạc giữa cuộc kháng chiến của nhân ta với các nước xã hội chủ nghĩa, đồng thời chúng lập hành lang đông tây, cắt đứt liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng Liên khu 3 và Liên khu 4. Căn cứ địa Việt Bắc vẫn nằm trong tình trạng bị bao vây, phong tỏa và có nguy cơ bị chúng tiến công một lần nữa.

Sau khi phân tích tình hình chính xác về mọi mặt, tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm mục đích tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Để triển khai nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ khu căn cứ địa, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Ban chỉ huy tác chiến xã được thành lập, thành phần gồm chính quyền, các đoàn thể và xã đội dân quân. Ban chỉ huy tác chiến có nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm cung cấp cho tiền tuyến và củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, phá hoại cầu đường khi có lệnh để ngăn chặn bước tiến của quân địch...

Để tăng cường hơn nữa lực lượng phục vụ chiến dịch, ngày 15-7-1950, Trung ương Đoàn quyết định thành lập Đội Thanh niên xung phong. Địa điểm Gò Gõ, xóm Đồng Cầm (xã Yên Lãng ngày nay) được vinh dự trở thành địa điểm ra đời Đội Thanh niên xung phong đầu tiên với 225 đội viên.

Sáng ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng tấn công cụm cứ điểm Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên giới. Sau 2 ngày chiến đấu vô cùng ác liệt quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn vị trí Đông Khê, làm rung động hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4.

Ngày 18-9-1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào, cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Văn Cao đã thi đua đóng góp giúp đỡ bộ đội. Chị em phụ nữ mở rộng và củng cố hội Mẹ chiến sĩ, tích cực tham gia cuộc vận động “May áo gửi người chiến sĩ”. Cùng với đó, phong trào quyên góp tiền ủng hộ cho cuộc kháng chiến được phát động rộng rãi.

Tại mặt trận biên giới, quân Pháp ngày càng bị nguy khốn. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân mang mật danh “Phoque” (Chó biển), tấn công vào Thái Nguyên. Đánh vào Thái Nguyên lần này, thực dân Pháp thực hiện âm mưu uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc, hy vọng kéo được quân chủ lực của ta từ mặt trận biên giới về Thái Nguyên để cứu nguy cho đồng bọn ở đây chặn giữ cửa ngõ căn cứ địa Việt Bắc, phá vỡ sự tiếp tế của ta cho chiến trường biên giới, đồng thời chặn giữ các tuyến đường quan trọng (Quốc lộ 3, đường 13A và đường 1B)... Thi đua với các chiến sĩ ở mặt trận biên giới, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quân và dân Thái Nguyên kiên quyết đánh tan cuộc hành quân “Chó biển” của địch.

Sau khi chiếm thị xã Thái Nguyên, từ ngày 2-10, địch bắt đầu càn quét các vùng xung quanh, âm mưu của chúng là dựa vào bọn phản động tay sai địa phương để lập tề. Khi địch càn quét đến vùng Đại Từ, một số tên phản động ở xã

Hùng Sơn do cai Liễu cầm đầu đã giương cờ trắng ra hàng, nhưng nhân dân ta đã nhanh chóng phát hiện và bắt giữ, buộc chúng phải chịu sự trừng phạt thích đáng.

Chấp hành chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đại Từ, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Văn Cao đã kịp thời tổ chức vận động nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống”, không hợp tác với địch, phân tán, giám sát và khống chế những phần tử nghi vấn. Âm mưu lập tề của địch bị thất bại. Bộ đội địa phương và du kích các xã ở huyện điều động ở các đại đội miền lên đã phối hợp với Trung đoàn 246 đánh địch tại nhiều nơi như Gia Sàng, Đồng Quang, Lưu Sá, Thịnh Đức... tiêu diệt hàng trăm tên, quyết đuổi địch ra khỏi Thái Nguyên theo tinh thần nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Cùng thời gian đó, trên mặt trận Biên giới, các binh đoàn của Pháp đang bị quân ta tiêu diệt. Không phân tán được quân chủ lực của ta để cứu nguy cho đồng bọn ở mặt trận Biên giới đang đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 10-10-1950, Bộ Chỉ huy Pháp buộc phải cho quân rút lui khỏi địa phận tỉnh Thái Nguyên.

Trải qua hơn 10 ngày chiến đấu tại mặt trận Thái Nguyên, quân và dân huyện Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc xã Văn Cao nói riêng đã góp phần vào thắng lợi của quân ta trong chiến dịch Biên giới và bảo vệ vững chắc khu căn cứ địa Việt Bắc.

Sau thất bại tại mặt trận biên giới, thực dân Pháp đã tăng cường cho máy bay ném bom bắn phá vào hậu phương kháng chiến trong đó có xã Văn Cao. Tháng 12-1950, máy bay địch đã bắn phá nhiều điểm tại Đồng Cẩm (cơ quan Tổng Đoàn Thanh niên), xóm Giữa (cơ quan Bộ Tổng tư lệnh) tại xóm Cây Hồng và xóm Mới, làm chết 1 chiến sĩ thuộc đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn xóm Cây Hồng và thiệt hại một số nhà cửa của nhân dân.

Mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chỉ đạo của chính quyền, nhận rõ vinh dự và trách nhiệm là địa bàn được Đảng và Chính phủ chọn làm căn cứ kháng chiến của cả nước, nhân dân các dân tộc xã Văn Cao đã nỗ lực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống và cung cấp một phần nhỏ bé phục vụ kháng chiến. Bên cạnh đó, còn huy động hàng trăm ngày công và ủng hộ nhiều tre, gỗ, nứa để xây dựng nhà ở và nơi làm việc cho các cơ quan Trung ương và kho tàng nhà máy đóng tại Văn Cao.

Từ kinh nghiệm bảo vệ cán bộ cơ quan trong thời kỳ bí mật, Chi bộ và chính quyền cùng các đoàn thể luôn luôn quan tâm giáo dục cho nhân dân các dân tộc thực hiện triệt để khẩu hiệu 3 không (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt), vận động bà con nhường nhà cửa cho cơ quan ở và mở lớp học, ủng hộ vật chất, làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, thực phẩm và những vật liệu cần thiết hàng ngày cho cán bộ nhân viên

các cơ quan kháng chiến. Các cơ quan Trung ương cũng đã phối hợp cùng Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã xây dựng khu căn cứ ngày càng vững mạnh. Một số cán bộ cơ quan còn giúp đỡ chính quyền xã xây dựng và củng cố phong trào như đồng chí Lê Giới - Trưởng ban bảo vệ Tổng liên đoàn lao động, đồng chí Chúc - Phó Bí thư Chi ủy Chi bộ nhà in Việt Hưng... Nhờ vậy từ thời gian này trở đi, cơ sở Đảng được phát triển nhanh chóng, các mặt sản xuất, văn hóa, giáo dục, an ninh được đẩy mạnh.

Hơn 3 năm sau khi giành thắng lợi trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, lực lượng vũ trang địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã có bước phát triển lớn và giành được những thành tích quan trọng. Các cấp ủy, chính quyền đã nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ hậu phương của mình từ đó có chủ trương, biện pháp tích cực để phát triển mạnh dân quân, du kích, bộ đội địa phương, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn. Với lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh, xây dựng được khối đoàn kết quân dân bền vững, dựa vào thế hiểm trở của địa hình, quân và dân Văn Cao không chỉ tham gia đánh tan các đợt tấn công của địch, giữ vững hậu cứ kháng chiến mà còn đóng góp tích cực góp phần cùng nhân dân cả nước đưa cuộc chiến tranh cứu nước của dân tộc từ giai đoạn cầm cự, đánh du kích chuyển qua giai đoạn chiến tranh chính quy, tiêu diệt từng bộ phận quan trọng sinh lực của địch, đè bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

Sau khi phá tan cuộc hành quân “Chó biển” của thực dân Pháp, Bắc Kạn và Thái Nguyên là hai tỉnh đầu tiên trong Liên khu Việt Bắc được hoàn toàn giải phóng. Đó là một thuận lợi lớn tạo điều kiện cho nhân dân hai tỉnh nói chung và nhân dân huyện Đại Từ trong đó có Văn Cao nói riêng bắt tay vào công cuộc xây dựng cuộc sống mới, làm tròn nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được triệu tập tại một địa điểm ở Liên khu Việt Bắc. Đại hội đã nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa vững chắc, bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật tư cần thiết cho công việc xây dựng và phát triển quân đội. Tiếp đó từ ngày 10 đến 20-5-1951, Liên khu Việt Bắc mở Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Đại hội Đảng bộ Liên khu đề ra nhiệm vụ “Xây dựng Việt Bắc thành khu căn cứ vững mạnh và xứng đáng của cả nước”. Về quân sự, Đại hội chủ trương “Xây dựng lực lượng phải căn cứ vào nhu cầu chiến trường, hợp với khả năng cung cấp trang bị của địa phương; không được lệch về bộ đội địa phương, phải đồng thời tiến hành củng cố phát triển dân quân du kích”.

Trên cơ sở Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ I, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ III đã chủ trương phải khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, củng cố lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức bồi

dưỡng xây dựng lực lượng vũ trang, đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ III, Đảng bộ huyện Đại Từ đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở các xã trên địa bàn huyện. Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã nỗ lực thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, quân và dân xã Văn Cao gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra ngày càng ác liệt. Nhu cầu cung cấp sức người, sức của cho mặt trận ngày càng lớn. Trong khi đó, nền kinh tế của địa phương chủ yếu là nông nghiệp, lạc hậu, mang nặng tính tự cấp tự túc, các ngành sản xuất thủ công, thương nghiệp hầu như không có. Thời tiết khắc nghiệt như hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh thường xuyên diễn ra gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Đời sống mọi mặt của người dân còn thấp kém, một bộ phận không nhỏ (khoảng 1/3) số hộ thiếu ăn từ 2 đến 3 tháng trong năm. Một số không còn nguồn sinh sống phải vào rừng đào củ mài ăn cho qua ngày... Dưới ánh sáng Nghị quyết của Trung ương, Liên khu ủy, Đảng bộ tỉnh và dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ huyện Đại Từ, Chi bộ xã Văn Cao đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Nhận rõ yêu cầu cấp bách là phải cải thiện đời sống nhân dân địa phương và đáp ứng nhu cầu chi viện ngày càng nhiều cho tiền tuyến, Chi bộ chủ trương đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Chi bộ đã tiến hành phân công công tác thích hợp cho từng đảng viên phụ trách. Các ngành, thôn xóm đều phải thực hiện chỉ tiêu sản xuất nhiều lương thực, thực phẩm; phải báo cáo công việc của mình phụ trách theo định kỳ và chịu trách nhiệm trước Chi bộ những chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Do có chủ trương đúng đắn, cùng với quyết tâm cao, các cán bộ đảng viên và bà con nông dân đã hăng hái khắc phục mọi khó khăn, tranh thủ từng giờ, từng phút, ban ngày tránh những giờ cao điểm máy bay địch hoạt động, vào ban đêm tranh thủ hoạt động. Nhờ đó, các mẫu diện tích đã được cấy hết và đảm bảo đúng thời vụ. Ngoài việc cấy lúa, bà con còn trồng các loại cây lương thực và hoa màu khác như ngô, khoai lang, đỗ, vừng, sắn. Các biện pháp chăm bón như làm cỏ, bón phân cũng được áp dụng rộng rãi, các nương phai, đập, cọn được đào đắp và sửa chữa, phong trào thủy nông được đẩy mạnh. Nhờ vậy, 2/3 diện tích canh tác đã được chủ động tưới tiêu, diện tích cây được 2 vụ tăng lên rõ rệt.

Vào thời điểm những năm 1952, 1953, công tác huy động dân công đi phục vụ chiến dịch ngày càng nhiều. Vì vậy để giữ vững phát triển sản xuất và đảm bảo yêu cầu phục vụ tiền tuyến, Chi bộ chú trọng đẩy mạnh phong trào đổi công theo mùa vụ. Các đoàn thể quần chúng như Hội

Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nông hội là nòng cốt và hạt nhân thúc đẩy phong trào. Tình làng nghĩa xóm được khơi dậy. Người không có trâu cày thì dùng sức lao động đổi công cho người có trâu cày bừa. Bằng các biện pháp đó, hầu hết các thôn xóm đã tổ chức được tổ đổi công, tiền thân của hợp tác xã sau này. Nhờ tinh thần cần cù sáng tạo của bà con nông dân các dân tộc và sự chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể của Chi bộ, năng suất sản xuất nông nghiệp năm 1953 tăng gấp hai lần so với năm 1952.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định và cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân, Chi bộ còn đặc biệt quan tâm việc nâng cao dân trí cho nhân dân các dân tộc trong địa bàn xã. Phong trào Bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ được phát động, sau khi chính quyền cách mạng ra đời, nhưng khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công Thái Nguyên, các lớp học phải tạm thời đóng cửa. Năm 1950, sau khi địch rút khỏi Thái Nguyên, phong trào Bình dân học vụ được khôi phục lại nhanh chóng. Ban Bình dân học vụ xã được củng cố, bổ sung thêm một số đảng viên vào ban lãnh đạo, nhờ vậy các thôn xóm đều có các lớp bình dân học vụ. Tính đến năm 1951, xã có 1.800 người (chiếm 73,6% số người trong độ tuổi) biết đọc, biết viết. Trường phổ thông nhanh chóng được mở lại. Xã Văn Cao mở được trường cấp I (từ lớp 1 đến lớp 4) do thầy giáo Nguyễn Đôn Thái làm Hiệu trưởng. Xóm Đồng Cọ và Khuôn Nanh (Yên Lãng ngày nay) có 2 lớp ghép lớp 1-2. Lớp ở xóm Đồng Cọ

do thầy giáo Hoàng Tùng giảng dạy, lớp ở xóm Khuôn Nanh do thầy giáo Trâm giảng dạy. Nhờ đó, con em trong xã đều được đến trường, một số người sau khi thoát nạn mù chữ tiếp tục học tập ở các lớp bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ.

Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh. Sau những thắng lợi ở mặt trận Biên giới khiến địch phải rút khỏi Thái Nguyên, hưởng ứng tuần lễ tuyên truyền do Huyện ủy phát động, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, ban thông tin xã đã tổ chức xuống từng thôn, xóm tiến hành công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức sinh động và phong phú như làm chòi phát thanh ở đầu làng, đầu xóm, tổ chức nói chuyện trong các cuộc họp của các đoàn thể, tổ chức mít tinh, đốt lửa trại ban đêm... Nội dung tuyên truyền nhằm báo tin chiến thắng của quân và dân ta trên khắp các chiến trường, các chính sách lớn của Đảng và Chính phủ như chính sách thuế nông nghiệp, giảm tô, giảm tức... Nhờ đó, cán bộ và nhân dân các dân tộc nhận thức được đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, tin tưởng vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp kháng chiến của dân tộc, từ đó càng thêm phần khởi tham gia sản xuất và đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Nhờ những biện pháp trên, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Các cuộc tuyên truyền, vận động rộng rãi góp phần hạn chế những tệ nạn xã hội và những hủ tục lạc hậu của

đồng bào các dân tộc. Nạn cờ bạc, rượu chè, nghiện hút giảm dần, việc ăn uống linh đình trong các đám ma chay, cưới xin ngày càng ít, một số đám cưới đã được tổ chức theo nếp sống mới. Công tác giữ gìn vệ sinh nhà cửa, thôn xóm cũng được chú trọng hơn trước. Nhiều gia đình làm chuồng gia súc xa nhà, phần lớn các xóm đã đào giếng nước công cộng, sử dụng nước ăn hợp vệ sinh, diện mạo nông thôn và cuộc sống của nhân dân có nhiều đổi thay.

Bên cạnh việc tích cực tăng gia sản xuất nhằm phục vụ đời sống của nhân dân và góp phần chi viện cho các chiến trường, quân và dân xã Văn Cao còn tham gia sửa chữa và bảo vệ cầu đường, giữ vững mạch máu giao thông thông suốt và tham gia lực lượng dân công phục vụ các chiến dịch.

Ngay sau khi giặc Pháp thất bại và rút khỏi Thái Nguyên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định huy động dân công sửa chữa cầu đường, đặc biệt chú trọng hai tuyến đường số 3 và 13A. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân tích cực triển khai. Xã thành lập Ban Huy động dân công. Sử dụng biện pháp huy động bình nghị dân chủ, người đi trước, người đi sau. Đồng thời, tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu được ý nghĩa của chiến dịch sửa chữa cầu đường, cũng như đi phục vụ tiền tuyến là nghĩa vụ của người ở hậu phương. Do có những biện

pháp cụ thể và lãnh đạo sâu sát nên xã đã động viên được đông đảo thanh niên nam nữ các dân tộc và cả những người lớn tuổi hăng hái đi dân công trên khắp các nẻo đường. Vượt qua mọi khó khăn về hoàn cảnh gia đình, thời tiết và bom đạn địch bắn phá thường xuyên, họ mang theo dụng cụ, lương thực, thực phẩm phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ. Sau một thời gian lao động khẩn trương, 60 dân công xã Văn Cao cùng với dân công các địa phương trong tỉnh hoàn thành khôi phục các tuyến đường số 3 (từ bờ Đâu đi chợ Mới) và đường 13A (bờ Đâu đi đèo Khế). Trên các tuyến đường được sửa chữa và mở rộng, bộ đội, dân công, xe cộ các loại ngày đêm nối nhau ra tiền tuyến.

Một sự kiện đáng ghi nhớ là vào cuối năm 1952 đầu năm 1953, máy bay địch ném bom phá liên tục trong nhiều ngày liền ở đoạn đường từ Đồng Rẫy đến Nước Hai, đèo Khế. Mỗi ngày máy bay địch đổ xuống đây hàng chục tấn bom nổ ngay và nổ chậm với âm mưu cắt đứt con đường của hậu phương chi viện cho mặt trận Tây Bắc, Thượng Lào. Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị: bằng mọi giá phải huy động lực lượng đến mức tối đa san lấp mặt đường cho xe ta liên tục được lăn bánh. Chậm nhất sau 2 tiếng máy bay địch bắn phá phải được thông xe.

Tình hình huy động dân công lúc này được tiến hành rất khẩn trương. Ban Chi ủy quyết định họp bàn để quán triệt chỉ thị của cấp trên, phân tích vai trò tiên phong của

Đảng, đi đến biểu quyết nhất trí và tiến hành phân công cấp ủy, đảng viên về các thôn xóm làm đầu tàu gương mẫu. Chi ủy đã phân công hai đồng chí: 1 đồng chí phó bí thư, 1 đồng chí chi ủy viên cùng chính quyền và Ban chỉ huy dân công tiến hành huy động và trực tiếp chỉ huy dân công tại mặt đường.

Nhờ có quyết tâm cao của đảng viên, được nhân dân ủng hộ cùng với sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ và Ban chỉ huy công trường, sau mỗi lần địch dội bom, lực lượng dân công đã nhanh chóng được điều động san lấp mặt đường đảm bảo cho xe luôn luôn thông suốt. Một vấn đề được theo dõi chặt chẽ và đúc kết “bom nổ chậm của địch ném xuống thường từ 5 đến 7 tiếng mới nổ, nếu không nổ vào thời điểm đó thì là bom điếc”. Mỗi lần máy bay dội bom được tổ quân báo của xã do 2 ông Đàm Văn Ân và ông Lương Hồng Oai phụ trách, phối hợp với tổ quân báo của bộ đội phòng không do đồng chí Trần Kim Thành chỉ huy quan sát từ điểm cao, đếm chính xác số bom địch thả xuống địa bàn có bao nhiêu quả nổ, bao nhiêu quả chưa nổ. Từ đó kịp thời thông báo cho Ban Chỉ huy công trường huy động ứng cứu¹. Nhờ nắm được quy luật đó nên việc động viên dân công nhanh chóng hoàn thành và không bị thương vong.

1. Trong những năm 2009-2011, xã tiến hành cải tạo nâng cấp tuyến đường vẫn phát hiện 2 quả bom tại khu vực này.

Sau nhiều ngày bắn phá, trước quyết tâm chiến đấu chiến thắng quân xâm lược của quân và dân ta, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận thất bại. Đoạn đường địch bắn phá không cản được bước tiến của quân và dân ta mà còn được mở rộng thêm cho xe ta vận chuyển hàng chi viện cho tiền tuyến.

Ngay sau khi chấm dứt việc ứng cứu đoạn đường bị phá hoại, hàng ngàn dân công các xã trong huyện trong đó có dân công xã Văn Cao đã tập trung mở con đường tránh đèo Khế đi qua xóm Đồng Mãng. Với khí thế sôi nổi và được Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, được Bác động viên và biểu dương thành tích của đơn vị, chỉ trong một thời gian ngắn, con đường tránh đèo Khế dài khoảng 7km đã được hoàn thành, đảm bảo thông suốt con đường ra tiền tuyến.

Từ sau chiến thắng thu đông 1950, giữ vững và phát huy quyền chủ động trên chiến trường Bắc bộ, quân ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công địch ở thế phản công. Cũng từ đó, nhu cầu nhân lực, tài lực, vật lực ở hậu phương cung cấp cho tiền tuyến ngày càng nhiều.

Nhận rõ trách nhiệm đó, hưởng ứng tuần lễ phát động phong trào ủng hộ tiền tuyến của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã Văn Cao đã mở đợt tuyên truyền rầm rộ về tin chiến thắng ở các mặt trận, đồng thời xác định nhiệm vụ của lực lượng ở hậu phương là phải góp phần đảm bảo cho bộ đội ta “ăn no đánh thắng”. Sau một tuần

phát động, nhân dân các dân tộc trong xã đã hưởng ứng nhiệt liệt. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng với tấm lòng của những người hậu phương, bà con đã quyết góp ủng hộ hàng vạn đồng chuyển lên huyện gửi ra tiền tuyến.

Sau chiến dịch Biên giới 1950, thực hiện lệnh chuyển mạnh sang tổng phản công của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, quân ta đã liên tiếp mở các chiến dịch Hoàng Hoa Thám, Trần Hưng Đạo, Hà Nam Ninh, Hòa Bình, Trung Du... Hàng trăm anh chị em dân công xã Văn Cao đã tích cực tham gia phục vụ chiến dịch, làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược và di chuyển thương binh từ mặt trận về tuyến sau.

Bước sang năm 1953, trải qua 8 năm kháng chiến, lực lượng của ta đã phát triển lớn mạnh, toàn diện và liên tiếp giành được nhiều thắng lợi to lớn trên mặt trận quân sự. Vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, Mặt trận dân tộc thống nhất và khối liên minh công - nông được củng cố hơn. Thêm vào đó, lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới ngày càng ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Ngược lại, sau 8 năm, thực dân Pháp ngày càng suy yếu và thiệt hại nặng nề về nhiều mặt, buộc phải dựa vào Mỹ để tiến hành cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Tháng 5-1953, Pháp cử tướng Nava sang làm tổng chỉ

1. Tháng 11-1953, đồng chí Chu Hồng Văn được cử làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Văn Trung.

huy quân đội Pháp ở Đông Dương để hy vọng có thể cứu vãn tình hình, tìm được lối thoát trong danh dự cho quân đội Pháp. Từ đây Kế hoạch Nava ra đời.

Tháng 7-1953, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Văn Cao lại được chia tách thành 2 xã, lấy suối Cầu Trà làm ranh giới, hai xã Tân Phú và Vị Xuyên thành xã Phú Xuyên; hai xã Văn Lãng và Yên Cư thành xã Yên Lãng. Xã Yên Lãng do đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã¹. Cũng từ đây, Chi bộ xã Yên Lãng được thành lập. Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng đã đánh dấu một mốc quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh, xây dựng và phát triển kinh tế của xã. Đồng thời góp phần quan trọng trong việc ổn định tổ chức, củng cố chính quyền.

Bước vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhu cầu về nhân lực và vật lực phục vụ kháng chiến ngày càng lớn. Để phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, đặc biệt là nông dân đối với cách mạng, Đảng đã chủ trương đẩy mạnh một bước bồi dưỡng nông dân, làm cho họ “có ruộng cày, có cơm ăn áo mặc, có nhà ở”. Thực hiện chủ trương đó, Trung ương Đảng đã phát động nông dân triệt để giảm tô và tiến hành thí điểm cải cách ruộng đất ở một số xã trong vùng tự do ngay trong kháng chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị: “Năm nay, chúng ta phải kiên quyết thực hiện triệt để giảm tô. Muốn vậy, phải ra sức phát động quần chúng nông dân, làm cho quần chúng tự giác, tự nguyện

đứng ra đấu tranh triệt để giảm tô... Sau khi giảm tô, giảm tức, quần chúng đã được phát động, tổ chức đã vững chắc, lực lượng đã đầy đủ, ưu thế chính trị đã về tay nông dân lao động, đa số nông dân đã yêu cầu thì sẽ thực hiện cải cách ruộng đất”.

Tháng 8-1953, thực hiện chủ trương thi hành Sắc lệnh cải cách ruộng đất; phát động nông dân triệt để giảm tô mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra, Chi bộ xã Yên Lãng đã chỉ đạo nhân dân trong xã tiến hành giảm tô trên toàn xã. Qua một số đợt phát động, công tác giảm tô ở Yên Lãng về cơ bản đã hoàn thành.

Sau khi hoàn thành đợt giảm tô, xã tiến hành chia lại ruộng đất và phân loại thành phần. Trong xã có 2 trường hợp quy là địa chủ phú nông. Hàng chục hecta ruộng đất, hàng chục trâu bò và nhiều tài sản khác của những gia đình địa chủ đã bị tịch thu để chia cho nông dân nghèo.

Cũng trong thời gian này, có một trung đoàn của Đại đoàn 308 về đóng quân tại xã Yên Lãng để chỉnh huấn rèn quân, chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhân dân trong xã đã hết lòng giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để trung đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi hoàn toàn. Trải qua 9 năm kháng chiến trường kỳ, với tinh thần: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định

không chịu làm nô lệ”, nhân dân Yên Lãng cùng với nhân dân cả nước đã giành được thắng lợi cuối cùng.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và chính quyền, đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh được vận dụng cụ thể vào hoàn cảnh địa phương. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã đoàn kết một lòng, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ trong những ngày kháng chiến, cống hiến không tiếc nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trải qua 9 năm chiến tranh, xã Văn Cao nói chung và xã Yên Lãng nói riêng đã có hàng trăm thanh niên xung phong nhập ngũ, tham gia dân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiều người trong số đó đã hy sinh hoặc bị thương tật suốt đời, nhiều gia đình là cơ sở trung kiên của cách mạng. Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn tích cực ủng hộ, đóng góp sức người sức của phục vụ cho tiền tuyến, xã đã đóng góp được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho các chiến dịch của quân dân cả nước, đóng góp hàng ngàn ngày công làm nhà tạm, doanh trại phục vụ cho các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946-1954, trước hết là thắng lợi của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh đúng đắn, tài tình của Đảng. Đường lối đó đã được cán bộ, đảng viên xã Yên Lãng quán triệt sâu sắc và

vận dụng một cách linh hoạt, chủ động và phù hợp với hoàn cảnh của địa phương. Chi bộ Đảng xã Yên Lãng đã luôn đoàn kết trong nội bộ Đảng, đoàn kết được toàn dân, chính quyền và các đoàn thể chính trị tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.



*Nhà sàn của ông Đặng Văn Hôn và Hòn đá ăn thề của các
đội viên du kích xã Yên Lãng*



*Địa điểm Di tích lịch sử nơi thành lập cơ quan chỉ huy
chiến khu 2 Nguyễn Huệ, xóm Khuôn Nanh, xã Yên Lãng*



Địa điểm Di tích lịch sử nơi thành lập cơ quan chỉ huy chiến khu 2 Nguyễn Huệ, khu 1 xóm Khuôn Muống, xã Yên Lãng



Một góc chiến khu 2 Nguyễn Huệ



Hòn đá Voi Phục nơi đội du kích xã Yên Lãng đánh giặc Pháp, thu đông năm 1947 đồng chí Nguyễn Văn Đỉnh đã bắn chết tên lính Pháp bằng súng kíp



Tượng đài truyền thống Thanh niên Việt Nam, nơi ra đời Đội TNXP Trung ương đầu tiên ở xã Yên Lãng



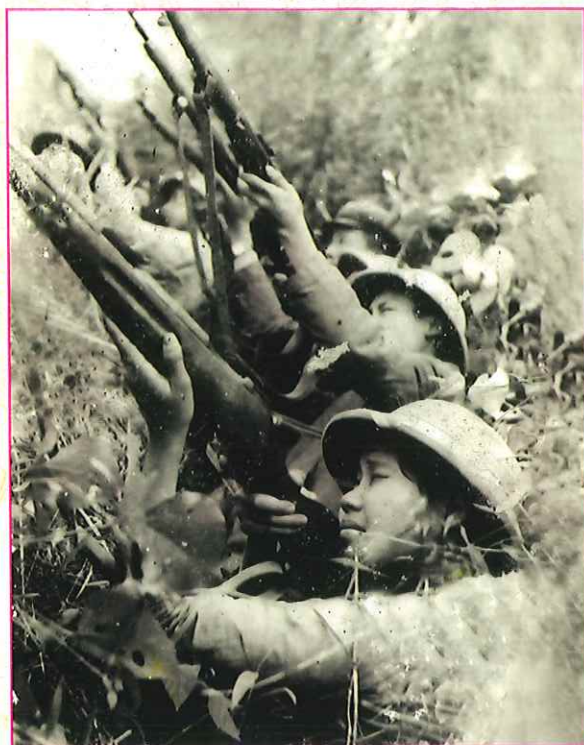
Các đồng chí Lão thành Cách mạng và lãnh đạo Đảng bộ xã Yên Lãng đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng năm 1991



Lễ đón nhận danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân xã Yên Lãng năm 1998



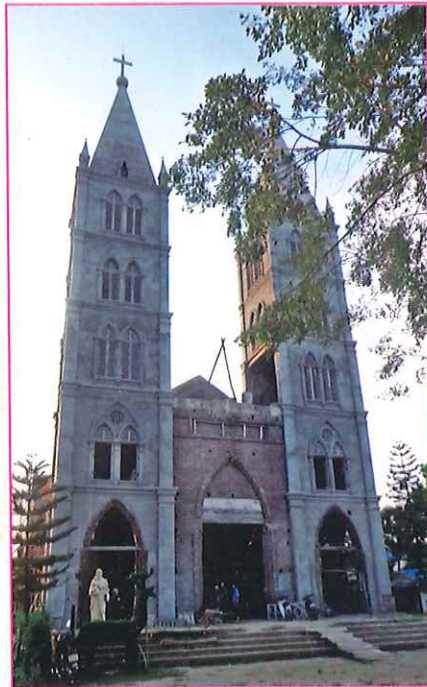
Nhân dân xã Yên Lãng làm bờ vùng, bờ thửa trong thời kỳ xây dựng hợp tác xã



Các nữ dân quân du kích xã Yên Lãng chiến đấu chống máy bay phá hoại của đế quốc Mỹ



Đài tưởng niệm Liệt sỹ xã Yên Lãng



Nhà thờ Họ đạo Yên Lãng

Chương III

NHÂN DÂN YÊN LÃNG THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC KINH TẾ, HẠN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH VÀ BƯỚC ĐẦU CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1960)

Với chiến thắng vang dội trên mặt trận quân sự tại chiến dịch Điện Biên Phủ (5-1954) cùng việc Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Tuy nhiên với âm mưu xâm lược, đế quốc Mỹ đã từng bước thay chân thực dân Pháp phá hoại Hiệp định, âm mưu biến miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của chúng.

Trước tình hình đó, Đảng đã nhanh chóng và linh hoạt đề ra chủ trương đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở cả 2 miền. Miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.

Với sự vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi của cuộc kháng chiến, tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã hăng hái và tích cực tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, cải tạo các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, bên cạnh những thuận lợi đó, xã Yên Lãng cũng gặp không ít những khó khăn do đặc thù riêng của xã là nằm ở vùng miền núi, khí hậu khắc nghiệt. Trong sản xuất, tuy không có diện tích đất nông nghiệp bị bỏ hoang nhưng tập quán và trình độ thâm canh còn lạc hậu; chưa có điều kiện để đầu tư chăm sóc cây trồng. Do đó, sản lượng lương thực đạt được thấp. Hầu hết nhân dân trong xã lâm vào cảnh thiếu đói trong các kỳ giáp hạt.

Cùng với những khó khăn về kinh tế là những hủ tục về văn hóa - xã hội vẫn đang còn tồn tại phổ biến trong đời sống nhân dân. Trình độ dân trí của nhân dân trong xã nói chung còn thấp. Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân bị hạn chế do sự thiếu thốn về thuốc men cũng như đội ngũ y bác sỹ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị khá phổ biến.

Nghiêm trọng hơn, lợi dụng bối cảnh đó, một số phần tử phản động đã tiến hành các hoạt động tuyên truyền sai lệch các chủ trương, chính sách của Đảng khiến cho một bộ phận không nhỏ quần chúng hoang mang, dao động.

Chính điều đó đã làm cho tình hình an ninh, xã hội ngày càng trở nên phức tạp.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng đã tích cực phát huy tinh thần cách mạng với vai trò làm chủ tập thể, ra sức thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, chú trọng vào những nhiệm vụ trọng tâm là: hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất; đấu tranh với bọn phản động, tuyên truyền nhằm giác ngộ nhân dân hiểu rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng và Nhà nước.

Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Văn Trung được cử làm Bí thư Chi bộ. Đến tháng 11-1953, Chi bộ xã đã bầu đồng chí Chu Hồng Văn giữ chức Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính trong nhiệm kỳ 1954-1959¹.

Thực hiện triệt để nhiệm vụ cần kíp trước mắt là khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, Chi bộ xã Yên Lãng đã chỉ đạo nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua “sản xuất - tiết kiệm - cứu đói”; chỉ đạo cho chính quyền xã tiến hành đo đạc, thống kê diện tích hoang hóa, ruộng

1. Năm 1960, đồng chí Hoàng Quang Phục được bầu làm Bí thư, đồng chí Lương Ninh Bình làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

đất vắng chủ để chia cho các gia đình nông dân nghèo cày cấy. Mặt khác, trong quá trình sản xuất, để khắc phục những khó khăn cũng như để chủ động phòng chống hạn hán, đồng thời cải tạo đồng ruộng và mở rộng diện tích cày cấy, cấp ủy và chính quyền xã đã tăng cường chỉ đạo, huy động sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong xã, của các tổ đội công tập trung khai hoang, phục hóa, chú ý sử dụng phân bón hữu cơ, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào gieo cấy, chăm sóc cây trồng, phòng trừ sâu bệnh... với mục tiêu tăng nhanh diện tích canh tác lúa và các loại cây hoa màu. Trước mắt là trồng các loại cây lương thực, thực phẩm ngắn ngày như khoai lang, ngô, bí, các loại rau, đậu...

Để phục vụ cho sản xuất, Chi bộ, chính quyền còn vận động nhân dân tích cực tham gia làm thủy lợi. Thực hiện triệt để khẩu hiệu “Vắt đất ra nước thay trời làm mưa”, trong những năm 1955-1956, xã đã huy động hàng vạn ngày công lao động đào đắp kênh mương, bờ thửa, nạo vét hệ thống mương máng cũ lấy nước cho đồng ruộng. Qua những đợt vận động, xã đã tạo ra hệ thống thủy nông rất quan trọng trong việc chống hạn, tiêu úng, phục vụ sản xuất và tôn đắp đường sá đi lại cho các thôn xóm trong xã.

Năm 1955, huyện Đại Từ được chọn là nơi thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Cùng với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, các xã trong huyện Đại Từ đã tích cực thực hiện chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, đưa

nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và đưa nhân dân từng bước đi vào thực hiện phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, phong trào xây dựng tổ đổi công đã được phát triển ở Yên Lãng.

Trong những năm 1955-1956, toàn xã đã có 5 tổ đổi công được xây dựng và hoạt động theo phương thức sản xuất tập thể. Nhờ việc hình thành các tổ đổi công mà nhiều hộ gia đình thiếu sức lao động, thiếu nông cụ sản xuất đã nhận được sự giúp đỡ kịp thời, mức sống trở nên ổn định hơn.

Nhờ áp dụng tích cực và kịp thời những biện pháp hữu hiệu này cùng với tinh thần “Nhuông cơm, sẻ áo”, “Lá lành đùm lá rách”, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái, kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ nhau về giống, vốn, công cụ, khắc phục tình trạng thiếu đói nên chỉ sau một thời gian ngắn, năng suất lúa của xã đã tăng lên đáng kể, kinh tế của xã đã dần dần được phục hồi. Đời sống của người dân trong xã ngày càng được cải thiện hơn so với trước.

Thời gian này, quá trình thực hiện chia lại ruộng đất và phân loại thành phần trên địa bàn xã Yên Lãng còn nhiều hạn chế. Có một số ít trường hợp cán bộ, đảng viên bị quy kết sai thành phần, sai lầm trong phương pháp thực hiện.. Những hạn chế đó đã làm cho tình hình, không khí trong các xóm làng trở nên căng thẳng, hoang mang.

Trước tình hình chung đó, tháng 9-1956, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ X (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời có những chủ trương để khắc phục, sửa chữa sai lầm, hạn chế tới đa những khuyết điểm xảy ra. Quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng, chính quyền xã Yên Lãng đã khẩn trương chỉnh đốn tổ chức, kêu gọi mọi người đoàn kết để tạo thuận lợi cho công tác sửa sai ở Yên Lãng được diễn ra một cách nhanh chóng và triệt để. Do đó, chỉ sau một thời gian ngắn, công tác sửa sai đã cơ bản hoàn thành, tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân, khích lệ nhân dân tiếp tục hăng say lao động, sản xuất. Qua đó, luận điệu xuyên tạc những sai lầm trong cải cách ruộng đất của các phần tử phản động bị đập tan, khối đại đoàn kết trong làng xóm đã được củng cố, an ninh trật tự tại địa phương được đảm bảo.

Song song với việc thực hiện giảm tô và sửa chữa sai lầm, khôi phục và phát triển kinh tế, sản xuất, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Yên Lãng cũng lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ khác, trong đó chú trọng đến các công tác văn hóa, giáo dục, y tế...

Trên mặt trận văn hóa - giáo dục, phong trào bình dân học vụ được triển khai từ trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đến nay tiếp tục được phát triển sôi nổi, rộng khắp. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ

Chí Minh và hưởng ứng cuộc vận động của Chính phủ cùng với quyết tâm thanh toán nạn mù chữ, nhân dân các dân tộc trong xã đã hăng hái tham gia học tập dưới nhiều hình thức phong phú, tích cực tham gia phong trào thi đua “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”, các thôn xóm đều mở lớp “Bình dân học vụ”, lớp bổ túc văn hóa... Trường học nhanh chóng được khôi phục. Xã đã mở được một trường cấp I từ lớp 1 đến lớp 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho con em nhân dân trong xã tham gia các lớp học.

Công tác y tế là một trong những mặt được Chi bộ và chính quyền xã quan tâm chu đáo. Các phong trào “Ăn chín, uống sôi”, “Sạch làng, tốt ruộng” được phát động trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Trên địa bàn xã thời điểm này chưa xây dựng được cơ sở trạm y tế mà chỉ nhờ nhà ông Phạm Văn Huynh (xóm Cây Thị) làm nơi khám chữa bệnh cho nhân dân. Trong điều kiện thiếu thốn về cơ sở vật chất khám chữa bệnh và đội ngũ y bác sỹ (trạm y tế lúc này chỉ có 4 cán bộ) nhưng với tinh thần tận tâm vì người bệnh được sự động viên của Chi bộ, chính quyền và nhân dân, trạm y tế đã vượt qua những thử thách ban đầu, đảm bảo nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong xã.

Từ sau ngày hòa bình, thực hiện triệt để chủ trương xây dựng nếp sống văn hóa mới, xã đã chỉ đạo chính quyền cùng các tổ chức thanh niên, phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân bài trừ các tệ nạn xã hội như rượu chè, trộm cắp; không tổ chức ăn uống linh đình trong cưới hỏi, ma

chay. Các phong trào văn hóa, văn nghệ phục vụ quần chúng nhân dân được tổ chức sôi nổi trong các thôn xóm... Nhờ những biện pháp tích cực đó, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện và nâng cao một cách đáng kể.

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn 3 năm kể từ khi miền Bắc được hòa bình cho tới năm 1957, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từng bước ổn định tình hình văn hóa xã hội, phát triển kinh tế sản xuất. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện đáng kể về cả vật chất và tinh thần. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn và thiếu thốn nhưng những thành quả đã đạt được trong quá trình hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế đã thực sự tạo ra những điều kiện thuận lợi để Chi bộ và nhân dân Yên Lãng bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Bước sang năm 1958, trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm đã tăng cường các hoạt động nhằm chống phá lực lượng cách mạng. Để đối phó với những hành động của chúng, ở miền Bắc, cuối tháng 4-1958, Quốc hội đã thông qua nghị quyết quan trọng đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Trong thời gian này, sản xuất nông nghiệp trong xã vẫn chưa phát triển do ruộng đất manh mún, phương thức sản

xuất còn nhỏ bé, công cụ lao động lạc hậu... Sản xuất nông nghiệp ở Yên Lãng nói riêng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và trên toàn miền Bắc nói chung đều mang nặng tính tự cấp, tự túc.

Trước thực trạng đó, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp vào tháng 11-1958 đã đề ra chủ trương, nhiệm vụ cho kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế văn hóa 1958-1960. Hội nghị nhấn mạnh “trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân”.

Thực hiện nghị quyết của cấp trên và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc Người về thăm Đại Từ (3-1958): Mọi người phải hăng hái tham gia tổ đổi công, hợp tác xã, hăng hái tăng gia sản xuất xây dựng quê hương giàu đẹp... Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc Yên Lãng đã tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, lấy nông nghiệp làm khâu chính, đẩy mạnh cuộc vận động hợp tác hóa...

Trong thời gian này, cũng giống như nhiều xã khác trong huyện Đại Từ, việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp đã bắt đầu được tiến hành ở Yên Lãng. Tuy đã làm quen được với cách thức làm ăn mới thông qua hình thức tổ đổi công được xây dựng trong những năm 1955-1956,

nhưng nhân dân vẫn còn nhiều khổ, còn mang nặng tư tưởng tư hữu, cá thể của người nông dân chế độ cũ.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Yên Lãng đã tiến hành tuyên truyền cho mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ chủ trương của Đảng, những lợi ích của hình thức làm ăn tập thể. Để thúc đẩy phong trào hợp tác hóa, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền, đoàn thể vận động nông dân vào hợp tác xã. Trong những năm 1958-1960, trên cơ sở các tổ đội công đã được hình thành từ trước, xã Yên Lãng đã xây dựng được Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Quan gồm 8 đội sản xuất do ông Phạm Ngọc Lân làm Chủ nhiệm từ 1958-1961, ông Đặng Văn Quang làm Chủ nhiệm từ năm 1962-1964.

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Đảng và Nhà nước còn phát động phong trào “Ba ngọn cờ hồng” nhằm đưa kinh tế phát triển toàn diện. Quán triệt chủ trương của cấp trên, năm 1960, xã Yên Lãng tiến hành xây dựng các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng nhằm phục vụ nhân dân trong các nhu cầu về đời sống sinh hoạt; cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, đồ dùng thiết yếu. Hợp tác xã tín dụng do ông Nguyễn Văn Trung làm Chủ nhiệm cũng đã có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay vốn phục vụ sản xuất và kinh doanh. Đồng thời đó còn là nơi quyên góp, thu mua lương thực thực phẩm và các loại hàng hóa khác chi viện cho chiến trường miền Nam. Ngay khi mới thành lập, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đã thu hút được hơn 80% số hộ tham gia mua cổ phần và gửi tiền tín dụng.

Có thể nói, sau một thời gian ngắn xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, xã Yên Lãng đã thu được những thắng lợi to lớn. Sự ra đời của các hợp tác xã nông nghiệp, mua bán và tín dụng là một cuộc cách mạng xã hội ở nông thôn. Đó thực sự là một thành tựu quan trọng góp phần xác lập quan hệ sản xuất mới và từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Song song với công tác tổ chức, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, các hoạt động thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất cũng được tiến hành một cách đồng bộ và đạt được kết quả tốt như: thi đua làm thủy lợi, làm phân bón, canh tác đúng kỹ thuật đã thu hút đông đảo xã viên và nhân dân tham gia... Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc trong xã dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền còn tích cực tham gia nhiều phong trào thi đua khác như “Sóng Duyên Hải”, “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba Nhất”.

Qua các đợt thi đua này, xã Yên Lãng đã phát động phong trào thâm canh trong nông nghiệp, tạo ra sự chuyển biến, tác động đến nhiều mặt, tạo được không khí thi đua sản xuất sôi nổi trong toàn xã. Trong những năm 1958-1960, Yên Lãng cùng với Hùng Sơn luôn là hai xã dẫn đầu huyện Đại Từ về năng suất và sản lượng vụ mùa. Đặc biệt, trong thời gian này, Yên Lãng đã trở thành một trong ba xã điển hình ở huyện Đại Từ (cùng La Bằng, Bản Ngoại) với phong trào thanh niên làm ruộng thí điểm, sử dụng phân bón, giống lúa mới.

**Một số kết quả về sản xuất nông nghiệp
xã Yên Lãng 1958-1960**

	1958	1959	1960
Vụ chiêm rét:			
- Diện tích (ha)	119,6	151,2	158,4
- Năng suất (tạ/ha)	12,69	20,11	13,83
- Sản lượng (tấn)	151,8	304,0	219,1
Vụ mùa:			
- Diện tích (ha)	321,7	330,1	330,3
- Năng suất (tạ/ha)	21,38	25,13	19,37
- Sản lượng (tấn)	687,8	829,5	640,0
Tổng diện tích cả năm (ha)	456,0	495,8	505,6
Sản lượng cả năm (tấn)	856,9	1.146,7	874,9
Năng suất trên ruộng 2 vụ (tạ/ha)	34,05	44,57	33,06

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đại Từ

Sau 3 năm tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, ở Yên Lãng đã thành lập được các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Ngay từ khi mới thành lập, các hợp tác xã đã thu hút hầu hết các hộ nông dân tham gia và đóng góp cổ phần. Đây thực sự là “Ba ngọn cờ hồng” góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp và nông thôn ở địa phương. Tuy mới thành lập, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, vốn ít nhưng các hoạt động hợp tác xã đã có tác dụng

to lớn trong việc phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân trong xã. Năm 1960, nhờ sự phát triển của phong trào xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất nền sản xuất nông nghiệp của xã bước đầu đạt được những kết quả cao.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng luôn được Chi bộ quan tâm phát triển. Trường lớp được tu bổ và nâng cấp lại, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được tăng cường. Hầu hết con em trong xã đến độ tuổi đi học đều được đến trường, số học sinh ở các cấp học tăng mạnh. Phát huy những kết quả trong giai đoạn trước, phong trào bỏ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ ở Yên Lãng trong thời gian này đã đạt được những kết quả tích cực.

Công tác y tế tiếp tục có những chuyển biến tốt, đáp ứng được phần lớn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong xã. Thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, ý thức của nhân dân ngày càng được nâng cao qua các cuộc vận động “Ba sạch, bốn diệt”, “Sạch làng, tốt ruộng” được thực hiện và phát triển rộng rãi ở khắp các thôn xóm. Bước sang năm 1960, Yên Lãng đã cơ bản đã thanh toán nạn mù chữ và chấm dứt bệnh sốt rét.

Công tác văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền cũng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Xã đã duy trì có hiệu quả các hoạt động thông tin cổ động. Các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, làm phong phú thêm

đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Phong trào thực hiện nếp sống mới đã thu hút được sự quan tâm của toàn dân. Thông qua đó đã tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong hành động, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân từng bước được xóa bỏ.

Nổi tiếp thẳng lợi của việc thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa (1955-1957), Chi bộ xã Yên Lãng đã tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc giành được nhiều thành tích trong những năm tiến hành kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960), nhất là trong phong trào xây dựng “ba ngọn cờ hồng”, thiết lập quan hệ sản xuất mới, đưa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lên một bước mới. Diện mạo nông thôn Yên Lãng sau 3 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (1958-1960) đã có nhiều thay đổi, xã hội dần dần được ổn định, người dân đã bước đầu làm quen được với phương thức sản xuất tập thể, tình đoàn kết thôn xóm được phát huy... Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng còn đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... Tuy còn nhiều khó khăn và thiếu thốn trong đời sống kinh tế, văn hóa, đội ngũ cán bộ còn non yếu trong quản lý... nhưng những thành tựu và kinh nghiệm đã có được trong thời gian 3 năm cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thực sự đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

II. ĐẢNG BỘ YÊN LÃNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Bước sang năm 1960, sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới. Trong bối cảnh đó, để đề ra những chính sách phù hợp với hoàn cảnh mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tiến hành (từ 5 đến 10-9-1960). Đại hội đã kiểm điểm các mặt trong công tác lãnh đạo của Đảng trong 10 năm kể từ Đại hội II (2-1951); thảo luận và vạch ra đường lối đấu tranh cho cả hai miền trong giai đoạn mới, xác định nhiệm vụ mới của cách mạng cả nước và của từng miền. Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cả hai miền là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chủ trương thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm tăng cường nhanh chóng lực lượng của miền Bắc về mọi mặt, và “Trách nhiệm của cách mạng ở miền Nam là phải trực tiếp làm nhiệm vụ đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước”.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (3-1961), Đảng bộ huyện Đại Từ đã xác định nhiệm vụ trong những năm tiếp theo là: tập trung phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhằm đảm bảo nhu cầu về lương thực thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà

nước; phát triển tiểu thủ công nghiệp, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân các dân tộc trong xã Yên Lãng phấn khởi bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Công tác xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp được Chi bộ Đảng quan tâm lãnh đạo. Tính đến năm 1962, Yên Lãng đã hình thành được 6 hợp tác xã nông nghiệp:

- Hợp tác xã Đồng Quan có 8 đội sản xuất do ông Bùi Văn Ty làm Chủ nhiệm (1965-1966).

- Hợp tác xã Cây Hồng có 4 đội sản xuất.

- Hợp tác xã Đồng Măng có 4 đội sản xuất.

- Hợp tác xã Đồng Cư có 3 đội sản xuất.

- Hợp tác xã Tiền Đốc - Khuôn Muống có 2 đội sản xuất.

- Hợp tác xã Đồng Cẩm - Đồng Ôm có 2 đội sản xuất.

Trong bối cảnh mới, để công cuộc củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội có thêm những điều kiện thuận lợi, thực hiện nghị quyết của cấp trên, Huyện ủy Đại Từ đã chỉ đạo việc thành lập các Đảng bộ trực thuộc. Trên cơ sở đó, năm 1963, Đảng bộ xã Yên Lãng được thành lập. Việc thành lập Đảng bộ đã đánh dấu bước trưởng thành,

lớn mạnh về mọi mặt của Chi bộ xã Yên Lãng. Qua đó, góp phần tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống lại sự phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện tối đa sức người, sức của cho chiến trường sau này. Từ Chi bộ ghép được thành lập năm 1946, lên Đảng bộ năm 1963, vai trò, vị trí của Đảng bộ đã được nâng cao thêm một bước. Đảng bộ ra đời, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và kiện toàn là điều kiện thuận lợi để Yên Lãng hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên quê hương.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ xã Yên Lãng đã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (nhiệm kỳ 1963-1965). Đại hội đã tiến hành tổng kết những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 1960-1962. Đồng thời đưa ra những nghị quyết về xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) tại địa phương: phấn đấu phát triển kinh tế, cải tiến nông cụ, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, kiện toàn lại tổ chức hợp tác xã, sửa chữa lại lề lối làm việc, tiến dần lên xây dựng hợp tác xã quy mô lớn, tích cực xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I khóa mới. Đồng chí Chu Hồng Văn được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Viên Phương làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng thực hiện đường lối phát triển kinh

tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, thu được nhiều thành quả đáng khích lệ.

Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-CP (năm 1963) *Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*, Đảng bộ xã Yên Lãng đã quan tâm lãnh đạo phát triển các hợp tác xã. Năm 1964-1966, Yên Lãng có 7 hợp tác xã, gồm có:

- Hợp tác xã Đòng Quan có 8 đội sản xuất.
- Hợp tác xã Hồng Tiến có 8 đội sản xuất.
- Hợp tác xã Cẩm Yên có 5 đội sản xuất.
- Hợp tác xã Tiên Đốc có 2 đội sản xuất.
- Hợp tác xã Khuôn Nanh có 1 đội sản xuất.
- Hợp tác xã Yên Từ có 1 đội sản xuất.
- Hợp tác xã Đầm Làng - Đèo Khế có 2 đội sản xuất.

Trong phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng kinh tế gắn với quốc phòng, thanh niên, dân quân luôn là lực lượng đi đầu. Với trình độ và khả năng tiếp thu nhanh, lực lượng này đã tích cực học tập và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất như làm ruộng thí nghiệm nhân bèo hoa dâu, ngâm ủ thóc giống, trồng các giống lúa mới ngắn ngày có năng suất cao. Bên cạnh đó, nhân dân trong xã còn tiến hành các hoạt động nhằm cải tạo đồng ruộng, xây dựng các công trình thủy lợi.

Các biện pháp kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ... vẫn được duy trì. Phong trào sản xuất và dùng nông cụ cải tiến phát

triển mạnh. Hợp tác xã Đồng Quan là một trong số ít hợp tác xã ở huyện Đại Từ áp dụng được thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, xóa bỏ lề lối sản xuất cũ, dùng 100% cây cải tiến. Đặc biệt, Hợp tác xã Đồng Quan đã thực hiện thả bèo hoa dâu để làm phân trên khắp ruộng đồng và đưa các giống lúa mới vào trồng như Mộc tuyền, Mộc khâm, Chiêm trắng, Nông nghiệp 8... Với những thành tích đã đạt được, Hợp tác xã Đồng Quan nhiều năm liền là lá cờ đầu của huyện Đại Từ, được tuyên dương là Đơn vị tiên tiến, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen. Với việc áp dụng những biện pháp tích cực đó, năng suất lúa của xã đã không ngừng được nâng cao, đến năm 1965, đạt 4 tấn/ha/năm. Năng suất lúa được nâng cao không những cải thiện đáng kể đời sống nhân dân các dân tộc Yên Lãng mà còn góp phần quan trọng vào việc đảm bảo nguồn chi viện lương thực cho tiền tuyến miền Nam.

**Một số kết quả về sản xuất nông nghiệp
xã Yên Lãng 1961-1965**

	1961	1962	1963	1964	1965
<i>Diện tích (ha)</i>	520,8	530,2	538,1	558,3	595,8
<i>Sản lượng (tấn)</i>	991,6	1.045,5	1.091,6	1.065,7	1.224,0
<i>Năng suất (tạ/ha)</i>	31,51	38,84	39,64	37,49	40,73

Nguồn: Phòng Thống kê huyện Đại Từ

Giai đoạn 1961-1965, ngoài phong trào xây dựng và cải tiến hợp tác xã nông nghiệp thì các hợp tác xã mua

bán và tín dụng (được thành lập năm 1960) đã đi vào hoạt động một cách tích cực. Trong quá trình xây dựng, hợp tác xã mua bán đã thu hút trên 80% số hộ tham gia góp cổ phần để hợp tác có vốn kinh doanh, tích cực mua trái phiếu quốc gia...

Công tác giáo dục, vệ sinh phòng bệnh được ban lãnh đạo xã đặc biệt quan tâm. Ngành giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, đời sống cho cán bộ giáo viên được chăm lo, các cháu đều được đến trường đúng độ tuổi. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Yên Lãng đã tích cực tham gia và đạt kết quả cao trong phong trào “Ba dứt điểm” (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn)...

Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin cũng được triển khai một cách sôi nổi. Các hình thức thơ ca, biểu diễn văn nghệ được tiến hành thường xuyên trên phạm vi toàn xã. Qua đó, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Ngoài ra, công tác tuyên truyền về cải tiến quản lý hợp tác xã, các tin tức về sản xuất nông nghiệp, ca ngợi đồng bào miền Nam đấu tranh chống lại tội ác của đế quốc Mỹ cũng được tích cực đẩy mạnh.

Trong 2 năm 1963-1964, Yên Lãng đã đón nhận 55 hộ ở xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam lên xây dựng vùng kinh tế mới. Với tinh thần đùm bọc, đoàn kết, nhân dân các dân tộc trong xã Yên Lãng đã tích cực giúp đỡ các hộ dân dựng nhà cửa, khai khẩn đất trồng cây chè, phát

triển sản xuất, nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống trên quê hương mới.

Trong bối cảnh nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng cùng nhân dân miền Bắc phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và chi viện cho tiền tuyến lớn thì ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã triển khai chiến lược Chiến tranh đặc biệt, hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam. Bước sang năm 1964, chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ và bọn tay sai ngụy quyền có nguy cơ thất bại. Để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ đã đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam và tiến hành các hoạt động phá hoại hậu phương miền Bắc. Trước tình thế đó, ngày 27-3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Chính trị đặc biệt tại thủ đô Hà Nội, Người đã ra lời kêu gọi “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng ra sức hăng hái thi đua sản xuất, xây dựng hậu phương vững chắc, góp phần chi viện cho tiền tuyến. Đảng bộ và chính quyền xã đã tập trung, chú trọng nhiệm vụ tăng cường, củng cố lực lượng vũ trang tại chỗ. Thực hiện triệt để khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân xã Yên Lãng đã chi viện cho chiến trường miền Nam hàng trăm tấn lương thực và thực phẩm.

Sau hơn 10 năm 1954-1965 tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng như của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã giành được những thắng lợi đáng kể. Những thành tựu đó không chỉ làm thay đổi diện mạo quê hương Yên Lãng mà còn có ý nghĩa to lớn, góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, thực hiện nhiệm vụ thống nhất Tổ quốc. Những thành công của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã chứng minh đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, được Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng bộ xã vận dụng một cách linh hoạt và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Qua đó, thể hiện sự nỗ lực to lớn, ý thức trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, góp phần tạo tiền đề vững chắc để nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục công cuộc kháng chiến - kiến quốc trong những năm tiếp theo.

III. ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN LỚN, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1965-1975)

Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở Yên Lãng đang thu được nhiều thắng lợi thì bị gián đoạn bởi cuộc chiến tranh leo thang ra miền Bắc bằng không

quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Sau khi dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc bộ” hòng lấy cớ để bắn phá miền Bắc (ngày 5-8-1964), đế quốc Mỹ đã cho máy bay trinh sát trên không phận và ném bom bắn phá một số địa phương ở miền Bắc nước ta, trong đó có huyện Đại Từ. Trong giai đoạn này, huyện Đại Từ có 26/30 xã bị ném bom, trong đó có một số xã bị đánh phá ác liệt như: xã Cù Vân (13 lần), xã Tiên Hội (6 lần), xã Yên Lãng (2 lần)... Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong thời gian chiến tranh, Đảng bộ xã đã đề ra nhiều biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc của các ban, ngành trong xã. Song song với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - giáo dục phù hợp với hoàn cảnh thời chiến, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra.

Để tăng cường công tác phòng không, chống chiến tranh phá hoại; đồng thời với việc giữ vững nhịp độ phát triển kinh tế, Đảng bộ đã phân công một số đồng chí đảng viên vừa tham gia công tác lãnh đạo quản lý, vừa trực tiếp chỉ đạo lực lượng dân quân du kích địa phương; chỉ đạo

các hợp tác xã đảm bảo về thời gian, tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, năm 1966, Đảng bộ Yên Lãng tiến hành Đại hội lần thứ II¹ (nhiệm kỳ 1966-1967). Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Đánh giá những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 1963-1965, Đại hội khẳng định: Về cơ bản Đảng bộ, chính quyền xã đã thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, sản xuất tiếp tục được giữ vững, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được củng cố. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được quan tâm chỉ đạo... Bên cạnh đó, Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những mặt còn tồn tại, đó là: Công tác chỉ đạo phòng không còn chậm và sơ sài, việc bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới còn ít, năng lực sản xuất của một số hợp tác xã chưa tương ứng với tiềm năng, công tác lưu thông, phân phối còn bất cập...

1. Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1967-1969) được tổ chức vào năm 1967. Đồng chí Chu Hồng Văn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Viên Phương làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền. Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1969-1971) tổ chức vào năm 1969. Đồng chí Bùi Văn Ty được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Viên Phương làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Từ đó, Đại hội đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn tới: Đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng không, sơ tán và đánh trả địch, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đồng chí Chu Hồng Văn tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Viên Phương làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội, Đảng bộ Yên Lãng đã tiến hành các đợt học tập, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân tự vệ và nhân dân tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3-1965) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (tháng 12-1965). Qua đó, nhân dân hiểu sâu sắc tình hình và nhiệm vụ mới, xác định nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc, xác định quyết tâm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đợt học tập này đã tạo nên một bước chuyển biến trong nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới, nâng cao ý thức tổ chức và tinh thần của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ và để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ Yên Lãng đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu: Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thôn xóm là một pháo đài diệt Mỹ. Cùng với nhân dân miền Bắc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, chú trọng đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang, dân quân du kích, xây dựng phòng tuyến bảo vệ thôn xóm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 23-7-1966, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức lễ phát động phong trào thi đua “Thanh niên ghi tên tòng quân chống Mỹ, cứu nước”. Tích cực tham gia phong trào thi đua, ở Yên Lãng mỗi năm có 3-4 đợt thanh niên lên đường “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, giao quân vượt chỉ tiêu từ 2-5%. Riêng trong năm 1968, xã được huyện đánh giá là một trong những xã dẫn đầu về công tác tuyển quân. Tiêu biểu như anh Chu Văn Minh (xóm Tiên Phong) vì thiếu cân, anh đã cho đá vào túi quần cho đủ cân để được đi bộ đội giết giặc.

Trong những năm 1965-1968, đặc biệt là trong 2 năm 1966-1967, máy bay Mỹ tăng cường ném bom xuống địa phận các xã thuộc huyện Đại Từ trong đó có Yên Lãng.

Chúng lợi dụng dãy núi Tam Đảo và dãy núi Hồng để luôn lách, đánh phá các khu công nghiệp Thái Nguyên và các cơ sở kinh tế của huyện cũng như của xã. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban hành chính xã; đồng thời, căn cứ vào kế hoạch, phương án tổ chức, bố trí lực lượng của Huyện đội, Ban Chỉ huy xã đội đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã về tổ chức, xây dựng kế hoạch, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng... Nhờ đó, công tác phòng chống và đánh trả lại các hoạt động bắn phá của đế quốc Mỹ đã thu được nhiều kết quả.

Ngày 26-9-1966, lực lượng dân quân xã Yên Lãng đã phối hợp với lực lượng dân quân xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy lùng, vây bắt tên phi công địch tại đèo Khế.

Trong các ngày 10, 14 và 20-5-1967, máy bay Mỹ tiếp tục ném 22 quả bom phá xuống các xã Phú Xuyên, Yên Lãng, An Mỹ. Sáu tháng cuối năm 1967, máy bay đánh phá Đại Từ 24 trận, ném 126 quả bom phá, 21 quả bom hơi, 31 quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống các xã An Mỹ, Vinh Quang, Cù Vân, Độc Lập, Hùng Cường, Phú Xuyên, Trần Phú, Đoàn Kết, Yên Lãng, Hùng Sơn, Văn Yên, Tân Thái làm chết 20 người và bị thương 35 người. Đặc biệt, ngày 20-10-1967, máy bay Mỹ ném bom vào trung tâm xã Yên Lãng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện đội cùng các cấp ủy, chính quyền xã, quân và dân

Yên Lãng đã tiến hành đánh trả quyết liệt. Ngày 29-8-1967, máy bay địch ném 4 quả bom phá vào trận địa phòng không của trung đội dân quân xã ở Tam Đảo nhưng không có người bị thương vong.

Trước tình hình máy bay địch tăng cường hoạt động bắn phá, thực hiện Chỉ thị số 144 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện triệu tập Hội nghị các bí thư, chủ tịch, trưởng công an xã, xã đội trưởng các xã, thủ trưởng các cơ quan xung quanh huyện Đại Từ cùng các cơ quan sơ tán trên địa bàn huyện để phổ biến tinh thần chỉ thị của Trung ương và tích cực triển khai thực hiện.

Sau Hội nghị, các xã đều tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập. Từ đó, trong nhận thức cũng như trong hành động, cán bộ và nhân dân địa phương thực sự đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Các cơ quan, các hợp tác xã đều dành một số ngày cho cán bộ và nhân dân tu sửa và đào thêm hầm hào ven các trục đường giao thông, ngoài đồng và trong nhà. Cũng như một số xã ở huyện Đại Từ như: Cù Vân, An Khánh, Bình Thuận, Hà Thượng, Ký Phú... quân và dân xã Yên Lãng đã giúp đỡ các đơn vị bộ đội xây dựng trận địa pháo phòng không để bắn máy bay Mỹ, huy động hàng nghìn ngày công đào đắp 3.000m³ đất đá, 3.000 hầm, 4km hào giao thông để tránh bom đạn Mỹ và cơ động chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi

nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”. Đối với lực lượng đoàn viên thanh niên, được sự lãnh đạo sâu sát của Đảng bộ, Đoàn Thanh niên xã Yên Lãng do đồng chí Nông Đức Thiệp (1962-1968) và đồng chí Triệu Thị Bình (1969-1970) làm Bí thư đã thường xuyên phối hợp với Huyện đoàn tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên thanh niên. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên đã phát động phong trào “Ba sẵn sàng” sâu rộng trong đoàn viên. Đã có hàng trăm thanh niên đăng ký tình nguyện tham gia phong trào “Ba sẵn sàng”, hăng hái lên đường tham gia đánh Mỹ cứu nước. Bên cạnh đó, còn có hàng trăm thanh niên nam nữ tình nguyện tham gia lực lượng thanh niên xung phong đi xây dựng các công trình và phục vụ cho tiền tuyến với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”. Phong trào “Ba sẵn sàng” động viên được đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất cứ tình huống nào...

Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước của xã Yên Lãng lúc này có 420 đoàn viên. Đoàn Thanh niên đã huy động lực lượng thanh niên ra quân suốt 24 ngày đêm, làm bờ vùng, bờ thửa, mở 5 con đường bờ vùng rộng 3m, dài hơn 5km đi vào các xóm, trong đó có một con đường nối liền từ quốc lộ vào đến hợp tác xã. Hợp tác xã Yên Lãng đã tổ chức lễ khánh thành, biểu dương tinh thần lao động của thanh niên và đặt tên con đường là “Con đường hạnh phúc của thanh niên”. Ngoài ra, lực lượng còn

tham gia đóng góp hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình thanh niên của huyện và của các xã bạn như tham gia xây dựng hồ An Mỹ (1959), hồ Phượng Hoàng ở xã Phục Linh (1966)... Bên cạnh đó, hợp tác xã còn phân công người về tỉnh Hưng Yên mua nhãn trồng hai bên đường và phân công mỗi người chăm sóc 5 cây, dưới gương tiến hành nuôi cá¹.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm lãnh đạo. Năm 1967, 1968 và những năm sau này, trong hoàn cảnh chiến tranh đánh phá miền Bắc của không quân Mỹ vô cùng ác liệt, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã có chủ trương phải nhanh chóng thành lập đội văn nghệ quần chúng. Biên chế của đội thường xuyên có từ 12-13 người, với tư tưởng chủ đạo là: lấy lời ca, tiếng hát át tiếng bom rơi để động viên bà con nhân dân trong những ngày lao động vất vả, ca ngợi quê hương, đất nước. Đồng chí Triệu Thị Bình được cấp ủy, Ban Quản trị hợp tác xã Đồng Quan phân công phụ trách xây dựng phong trào. Ông Nguyễn Văn Hường làm Đội trưởng và sau này ông Trương Văn Minh kế nhiệm. Khi mới thành lập, đội văn nghệ gặp muôn vàn khó khăn, thiếu thôn, không chỉ về cơ sở vật chất mà nội dung hoạt động cũng nghèo nàn. Có những lần đi biểu diễn ở xã bạn, đội phải đi bộ vài chục cây số mới đến địa điểm. Nhưng không một ai nản chí, các thành viên của đội vẫn hăng hái gắn bó với phong trào.

1. Theo cuốn *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938-2012)*.

Vào các ngày lễ lớn, các hội nghị của địa phương và dịp Tết Nguyên đán, với tinh thần “cây nhà lá vườn”, đội đã phục vụ và hát hết mình những bài ca đánh Mỹ, những giọng thơ ngọt ngào, những điệu hát then, hát lượn mượt mà, âm áp, say đắm lòng người. Tất cả đều nhằm ca ngợi Đảng quang vinh - Bác Hồ vĩ đại và quê hương Yên Lãng, Đại Từ. Tác giả của nhiều bài hát, câu thơ ca ngợi quê hương chính là những lão nông tri điền - ngày đi cày, đi trực chiến đấu, tối đi dạy hát... Dưới sự điều hành của Phòng Thông tin văn hóa huyện, đội còn đi phục vụ biểu diễn ở các xã bạn trong huyện nhiều lần. Năm 1968, đội vinh dự được tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng do Lực lượng vũ trang Quân khu Việt Bắc tổ chức và được phục vụ Bộ Tư lệnh Quân khu một đêm biểu diễn. Bất cứ ở nơi nào, đội luôn nhận được những lời động viên của các đồng chí lãnh đạo và bà con nhân dân trong và ngoài xã. Qua nhiều năm hoạt động, với nhiều các thế hệ, đội văn nghệ quần chúng đã để lại một ấn tượng tốt đẹp cho nhân dân các dân tộc xã nhà. Đến năm 1982, do cơ chế, đội văn nghệ chuyển sang một mô hình hoạt động mới.

Trong những năm 1967-1970, các hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên xã Yên Lãng được thúc đẩy và phát triển mạnh nhất. Với những thành tích đã đạt được, đồng chí Triệu Thị Bình - Bí thư Đoàn Thanh niên xã Yên Lãng đã được vinh dự về Trung ương Đoàn từ ngày 23 đến ngày 30-5-1969 để báo cáo thành tích và dự Hội nghị Nghiên cứu Nghị quyết 181 về công tác thanh vận của Đảng.

Hội Phụ nữ xã đã phát động phong trào “Ba đảm đang”, đảm đang việc nhà cho chồng, con yên tâm chiến đấu, khuyến khích động viên chồng, con tòng quân giết giặc, tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và đảm đang phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Trong thời kỳ này, cùng với Huyện đội Đại Từ, Đảng bộ xã Yên Lãng đã lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu vừa xây dựng đội ngũ dân quân của xã lớn mạnh không ngừng, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Với sự tham gia của 512 đồng chí, lực lượng vũ trang của xã được biên chế thành 7 trung đội chiến đấu; đặc biệt trong đó có 1 tiểu đội dân quân nữ gồm 13 đồng chí; 1B32 do Ban Chỉ huy quân sự huyện quản lý, trực tiếp chiến đấu ở xã. Cùng với sự củng cố về lực lượng, số lượng vũ khí của đơn vị dân quân xã cũng được tăng cường trang bị với 3 khẩu 12 ly 7, 3 khẩu đại liên và nhiều súng bộ binh khác. Toàn bộ lực lượng dân quân của xã đã tích cực tham gia trực chiến ngày đêm. Xã đã xây dựng được 8 trận địa phòng không đón đường đánh máy bay của địch.

Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng cũng tích cực tăng gia sản xuất, tăng cường hơn nữa chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Tháng 6-1966, hai Hợp tác xã Cây Hồng và Đồng Tiến hợp nhất lại thành Hợp tác xã Hồng Tiến do ông Hà Bình làm Chủ nhiệm, ông Hồng Thái làm Phó Chủ nhiệm. Đến cuối năm 1966, đầu năm 1967, 4 hợp tác xã Đồng Quan, Hồng Tiến, Cẩm Yên, Tiền Đốc - Khuôn Muống hợp nhất thành Hợp tác xã Đồng Quan lớn, gồm có 25 đội sản xuất. Hợp tác xã

giai đoạn 1967-1968 do ông Bùi Văn Ty làm Chủ nhiệm, ông Nông Đức Thiệp làm Chủ nhiệm giai đoạn 1969-1974, ông Đoàn Xuân Tuệ làm Chủ nhiệm giai đoạn 1976-1977, ông Chu Văn Bản làm Chủ nhiệm giai đoạn 1978-1979, ông Nông Đức Thiệp được tái cử bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã Đồng Quan giai đoạn 1980-1982. Bên cạnh đó, xã vẫn còn hợp tác xã nhỏ cấp thấp như Khuôn Nanh - Đầm Làng gồm 2 đội sản xuất, Hợp tác xã Đèo Khế với 1 đội sản xuất.

Trong thời gian này, Huyện ủy Đại Từ đã phát động phong trào “Rục lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước”. Hưởng ứng phong trào của huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền xã, Ban Quản trị Hợp tác xã Đồng Quan đã phát động phong trào thi đua trong toàn xã với mục tiêu chính là “Mở rộng diện tích, thâm canh tăng năng suất và đạt sản lượng cao nhất”. Quyết tâm phấn đấu khắc phục khó khăn trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nắng hạn kéo dài, Yên Lãng trở thành một trong những xã được Huyện ủy Đại Từ đánh giá là có thành tích nổi bật trong xây dựng hợp tác xã. Đặc biệt, trong năm 1968, Hợp tác xã Đồng Quan đã đạt năng suất cao nhất từ trước tới nay, đạt 60,19 tạ/ha/năm. Hợp tác xã Đồng Quan được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích sản xuất 6 tấn thóc/ha/năm. Sáng ngày 7-5-1968, đoàn đại biểu quân dân chính đảng đi đón Huân chương từ huyện về.

Kinh tế phát triển đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong xã nói chung và bà con xã viên Hợp tác xã

Đồng Quan nói riêng. Phần lớn các gia đình trong xã có xe đạp, một số gia đình có đài để nghe tin tức hàng ngày. Năm 1968, cùng với sự phát triển về sản xuất, xã Yên Lãng có đủ hệ thống các lớp cấp 1 và cấp 2, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã được đến trường đầy đủ. Song song với sự phát triển của hệ thống giáo dục phổ thông thì hệ bỏ túc văn hóa của xã cũng được quan tâm. Tính đến năm 1968, xã đã có đủ các lớp bỏ túc văn hóa từ lớp 1 đến lớp 6, tạo thuận lợi cho những người không có điều kiện đi học ở hệ phổ thông được tham gia học tập. Qua đó, nâng cao hơn nữa trình độ văn hóa cho nhân dân trong xã.

Giữa lúc nhân dân hai miền Nam - Bắc đang ra sức thi đua lao động sản xuất, giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao... thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc qua đời. Đây thực sự là một tổn thất lớn lao, là nỗi đau thương vô hạn đối với Đảng và nhân dân ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ và quân dân xã Yên Lãng đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn: cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng nguyện đoàn kết một lòng, tích cực lao động sản xuất, nguyện học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Trong những năm 1970-1971, quân và dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên mặt trận quân sự, góp phần làm cho chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ từng bước bị phá sản. Tháng 5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị họp đã chỉ rõ: Ta phải kịp thời nắm thời cơ

lớn, giành thắng lợi quyết định trong năm 1971. Đến tháng 6-1971, Hội nghị Quân ủy Trung ương đã nêu quyết tâm chiến lược đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển biến căn bản, làm thay đổi cục diện chiến trường. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã nhanh chóng bắt tay chuẩn bị cho cuộc tiến công chiến lược của toàn dân tộc.

Tháng 4-1971, Đảng bộ xã Yên Lãng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1971-1973) tại Hợp tác xã Đồng Quan với sự tham gia của 98 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã tổng kết và đánh giá những thành tích đã đạt được; đồng thời đề ra nhiệm vụ, phương hướng cần phải thực hiện trong thời gian tới đó là: Tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện và vững chắc; tăng cường áp dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất, chú trọng công tác thủy lợi, phát triển chăn nuôi và các ngành nghề trong các hợp tác xã. Bên cạnh đó, tiếp tục huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 15 đồng chí¹. Đồng chí Chu Hồng Văn được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã. Đồng chí Đặng Viên Phương làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

1. Tháng 4-1971, đồng chí Triệu Thị Tâm - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã mới được bầu là đại biểu Quốc hội khóa IV (1971-1975) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau Đại hội, Đảng bộ Yên Lãng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ đã tích cực thực hiện Nghị quyết số 195 của Trung ương Đảng gắn với việc quán triệt Nghị quyết số 220 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 17 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, coi đó là nội dung cơ bản, đảm bảo việc gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trong những năm 1971-1973, Đảng bộ Yên Lãng đã tham gia nhiều hội nghị chuyên đề về công tác xây dựng Đảng do Đảng bộ huyện Đại Từ tổ chức. Thông qua đó, Đảng bộ đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng và đề ra được nhiều biện pháp, chủ trương, góp phần củng cố tổ chức Đảng. Đảng bộ Yên Lãng ngày càng trở nên vững mạnh, đã góp phần quan trọng tạo nên khối đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Đa số các cán bộ, đảng viên đã nâng cao tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình công tác, vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình, nâng cao ý chí phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn trong hoàn cảnh chiến tranh. Các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... cũng đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, kịp thời động viên nhân dân trong xã hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Ngày 25-9-1971, Đảng ủy chỉ đạo Hội nghị các cụ phụ lão về dự Hội nghị Diên Hồng chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu “Tuổi già ý chí càng cao, quyết tâm đánh Mỹ già nào thua ai”.

Bước sang năm 1972, đế quốc Mỹ liên tiếp thất bại trên các chiến trường miền Nam. Hồng cứu vãn tình hình và giành ưu thế tại Hội nghị Pari, tổng thống Mỹ Nich-

xon tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Yên Lãng, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã đã tích cực tham gia các chiến dịch: phản kích Nich-xon, “Thi đua với hợp tác xã Tiến Thành”, “Mùa xuân đại thắng, cả huyện biết ơn”, “Vụ mùa 4 nhất”... Ngày 28-1-1972, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ đã tổ chức hội thi cấy giỏi cho 12 xã miền núi của huyện. Xã Yên Lãng đã vinh dự giành được giải Nhất.

Ngày 8-12-1971, Đảng bộ phát động phong trào sản xuất vụ đông xuân đại thắng với khẩu hiệu “Toàn Đảng, toàn dân Yên Lãng quyết tâm thực hiện chiến dịch Đông Xuân đại thắng”. Phương châm chỉ đạo là “giải phóng đất nhanh, cày sâu bừa kỹ, phân nhiều nước đủ, bèo dậu toàn bộ, diện tích lúa xuân, đảm bảo quy trình, đông xuân đại thắng”.

Năm 1973, Đảng bộ xã Yên Lãng cùng với nhiều Chi bộ, Đảng bộ các xã trong huyện Đại Từ tham gia các đợt học tập do Huyện ủy tổ chức. Thông qua các đợt học tập, Đảng bộ xác định được nhiệm vụ chính trị, phương hướng sản xuất của hợp tác xã và đi vào tổ chức lại sản xuất, từng bước đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thất bại nặng nề trên cả hai chiến trường Nam - Bắc, ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết Hiệp định Pari, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam. Chiến

thắng đó thực sự đã trở thành động lực vô cùng to lớn, tiếp thêm sức mạnh để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng tiếp tục tập trung sức lực và trí tuệ, tiếp tục công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1973, cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn tập trung lực lượng đánh đổ ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong thời gian này, mặc dù đế quốc Mỹ đã rút quân khỏi miền Nam Việt Nam nhưng chúng vẫn tiếp tục viện trợ về kinh tế, quân sự, hậu thuẫn cho chính quyền Ngụy đẩy mạnh lấn chiếm vùng giải phóng.

Trước tình hình đó, tháng 7-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21 và quyết định: Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải xây dựng lực lượng cách mạng lớn mạnh, sẵn sàng dùng bạo lực cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam. Do đó, miền Bắc nói chung và xã Yên Lãng nói riêng vẫn tiếp tục đóng vai trò là hậu phương lớn, góp phần quan trọng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Cũng trong năm 1973, Đảng bộ xã Yên Lãng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 1973-1975) với sự tham dự của 101 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã diễn ra trong không khí phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao. Đại hội đã đề ra các chủ trương về phát triển kinh tế, kiện toàn các hợp tác xã. Đại hội nhấn mạnh: Nhiệm vụ quan trọng trong thời gian tới vẫn là chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, nhân

dân các dân tộc Yên Lãng quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Đặng Viên Phương được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Đàm Quang Tiến làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng dốc sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Trong 2 năm 1974-1975, xã Yên Lãng đã tích cực động viên thanh niên trong xã lên đường nhập ngũ. Đặc biệt, xã đã chi viện được 500kg thóc và 1.000kg thực phẩm cho tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa.

Song song với việc xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến miền Nam, Đảng bộ và chính quyền xã rất coi trọng việc nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân. Xã đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì. Đảng ủy chủ trương phát động chiến dịch “Vụ mùa 8 nhất”: diện tích, năng suất, sản lượng cao nhất; phân bón nhiều, chất lượng tốt nhất; giống lúa tốt nhất; cây kịp thời vụ đảm bảo mật độ nhất; ngày công cao, chất lượng tốt nhất; tưới tiêu hợp lý nhất; phòng trừ sâu bệnh cao nhất; tổ chức chỉ đạo sâu sắc nhất. Đoàn Thanh niên tiếp tục thể hiện vai trò xung kích trong sản xuất với khẩu hiệu “Liềm hái đi trước, cày bừa đi sau”, “Ruộng gặt đến đâu, cày sâu đến đó”... Bên cạnh đó, còn

tích cực tham gia phong trào thi đua 3 giỏi “lao động giỏi, làm phân giỏi, kỹ thuật giỏi”. Đồng thời, thực hiện tốt 3 nghĩa vụ: nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và nghĩa vụ học tập, sinh hoạt.

Ngày 15-10-1973, Đảng bộ đã lãnh đạo học tập phong trào “ba khoán”, “ba quản” với tính chất làm theo năng lực, hưởng theo lao động. Nội dung của chương trình “ba khoán” là khoán sản lượng, khoán chi phí, khoán công điểm cho người lao động. Còn chương trình “ba quản” là quản lý sản xuất, quản lý vật tư bao gồm ruộng đất, sức kéo, công cụ; quản lý lao động bao gồm nắm vững hộ khẩu lao động, nắm vững sức lao động và phân bổ lao động; quản lý tài vụ bao gồm quản lý tài sản, ghi chép quản lý thành quả của xã viên.

Các hợp tác xã nông nghiệp đã đề ra các biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực như thâm canh tăng vụ, áp dụng rộng rãi những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đồng thời chú trọng đến công tác thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước, cải tạo đất đai. Nhờ đó, diện tích lúa hàng năm của xã đều tăng. Ngoài sản xuất lúa, hợp tác xã còn đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng tiếp tục được duy trì. Đã có 457 xã viên tham gia các hợp tác xã mua bán và tín dụng. Sự phát triển của các loại hình hợp tác xã này đã góp phần thiết thực, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, từng bước cải thiện đời sống nhân dân trong xã.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, sự nghiệp giáo dục ở Yên Lãng vẫn luôn được Đảng bộ quan tâm. Đảng ủy, chính

quyền và các đoàn thể chính trị xã đã vận động nhân dân tu bổ và nâng cấp lại hệ thống trường lớp, đồ dùng dạy và học đều được tăng cường. Đặc biệt, trong thời gian này, xã đã xây dựng được 1 trường cấp I-II, tạo điều kiện thuận lợi cho hầu hết con em trong xã đến tuổi đi học đều được đến trường. Nhờ đó, các phong trào bỏ tục văn hóa, xóa nạn mù chữ của Yên Lãng đã đạt được những kết quả tích cực. Các phong trào Đoàn, Đội trong nhà trường cũng hoạt động có hiệu quả. Ngoài học tập văn hóa, các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào “Làm nghìn việc tốt” và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và trong trường học.

Đi đôi với sự nghiệp giáo dục, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được Đảng bộ hết sức chú trọng. Trong thời gian này, xã đã xây dựng được Trạm xá xã với 8 cán bộ do ông Trần Ngọc Lộ làm Trạm trưởng. Trạm xá hàng năm đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Bên cạnh đó, trạm còn tích cực vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

Lĩnh vực văn hóa thông tin được Đảng bộ, chính quyền xã Yên Lãng chú ý đẩy mạnh. Các đội văn nghệ quần chúng với sự tham gia của nam nữ dân quân đã hoạt động sôi nổi, đặc biệt là phong trào “Tiếng hát át tiếng bom”, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân trong xã và cổ vũ các phong trào thi đua sản xuất. Bên cạnh đó, phong trào thực hiện nếp sống mới tiếp tục thu hút được sự quan tâm của toàn dân, tạo ra sự thay

đổi mạnh mẽ trong nhận thức và việc làm, nhiều tập tục lạc hậu trong sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân đã từng bước được xóa bỏ. Từ tháng 11-1973, Đảng bộ đã phát động các đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân ủng hộ 5 nghìn đồng trở lên để xây dựng nghĩa trang liệt sỹ của xã. Ngày 1-5-1974, xã Yên Lãng vinh dự được đón nhận danh hiệu cờ quyết thắng và khánh thành nghĩa trang liệt sỹ.

Công tác xây dựng Đảng trong thời gian này được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo thực hiện. Từ ngày 23-25/8/1974, Đảng bộ đã chỉ đạo học tập Nghị quyết 195 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao chất lượng đảng viên hiện có; kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh; đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Qua việc học tập, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thấy được tình hình, nhiệm vụ cách mạng, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Nhiều đảng viên đã gương mẫu lao động sản xuất và tích cực vận động quần chúng tham gia vào hợp tác xã.

Ngày 26-8-1974, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo học tập Nghị quyết số 228 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống của nhân dân. Nội dung học tập gồm 5 vấn đề lớn: Thứ nhất, bảo vệ

tài sản xã hội chủ nghĩa, cương quyết bài trừ lầy cấp; Thứ hai, tổ chức và quản lý chặt chẽ lao động, cương quyết chống làm ăn phi pháp dưới mọi hình thức; Thứ ba, quản lý chặt chẽ lương thực, thực phẩm, chủ trương xóa bỏ thị trường tự do về lương thực; Thứ tư, tăng cường mạng lưới lưu thông phân phối, tăng cường quản lý thị trường; Thứ năm, tăng cường pháp chế, tăng cường quản lý trật tự trị an, đảm bảo quản lý xã hội được tốt.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc toàn thắng, hai miền Bắc - Nam sum họp một nhà. Hòa chung không khí với cả nước, Đảng bộ, các cơ quan, trường học, trạm xá và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã tổ chức mít tinh, treo cờ, ảnh lãnh tụ, biểu ngữ, hoạt động văn nghệ chào mừng ngày đại thắng. Cũng từ đây, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng phấn khởi bước sang một giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã làm tròn nghĩa vụ cho Nhà nước, cho miền Nam ruột thịt.

Hơn 20 năm (1954-1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa góp phần vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mặc dù phải đối diện với những khó khăn chồng chất vì thiên tai, vì chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Yên Lãng đã phát huy truyền thống quật cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của dân tộc. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, xã Yên Lãng đã

có 436 thanh niên tình nguyện nhập ngũ, 53 thanh niên xung phong lên đường phục vụ chiến đấu. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống đế quốc Mỹ, xã Yên Lãng có 101 người con đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, 139 người bị nhiễm chất độc hóa học Dioxin, gần 90 thương bệnh binh.

Với sự đóng góp to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả dân tộc, xã Yên Lãng đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương như Danh hiệu Chiến sỹ diệt giặc dốt, Cờ Ba đảm đang cho Hội Phụ nữ, Cờ Nguyễn Văn Trỗi cho Đoàn Thanh niên; Huân chương lao động hạng Ba cho cán bộ và nhân dân trong xã; cờ thi đua quyết thắng cho lực lượng dân quân cùng với nhiều giấy khen, bằng khen khác.

Tất cả những thành tựu ấy có được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của các cấp ủy Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ Yên Lãng. Vượt qua mọi khó khăn thử thách, phát huy những truyền thống anh hùng cách mạng, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đều vững vàng lập trường, luôn là tấm gương mẫu mực trong lao động và chiến đấu, gần gũi và tạo được niềm tin đối với quần chúng... Đây thực sự là một trong những thành công lớn nhất trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng bộ Yên Lãng. Đồng thời là niềm tự hào to lớn, là cơ sở quan trọng để Đảng bộ tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước xây dựng quê hương giàu đẹp.

Chương IV

NHỮNG NĂM ĐẦU XÃ YÊN LÃNG CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976-1985)

I. KHÔI PHỤC VÀ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, THAM GIẢ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1980)

Cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đem lại thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, thống nhất hai miền Nam Bắc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ giai đoạn cách mạng mới đặt ra trước mắt cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng là phải khai thác mọi tiềm năng vốn có về đất đai, lao động, cơ sở vật chất, đồng thời tích cực khắc phục hậu quả của chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương Yên Lãng ngày càng giàu mạnh.

Tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã thông qua Nghị quyết “Về nhiệm vụ cấp bách Việt Nam trong giai đoạn mới” quyết định nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa

sau chiến tranh, hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội; trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là “Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”. Đó là những định hướng cơ bản cho Đảng bộ các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong thời kỳ mới.

Hòa trong niềm vui phấn khởi, từ ngày 5 đến ngày 6-5-1975, Đảng bộ xã Yên Lãng long trọng tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975-1977) tại Hội trường Hợp tác xã Đồng Quan. Tham dự Đại hội có 135 đảng viên. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được, nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm cần khắc phục. Đồng thời, Đại hội đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn cách mạng tiếp theo: chú trọng khôi phục phát triển kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh. Ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đáp ứng được với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Đức Thiệp được bầu làm Bí thư. Đồng chí Vi Đại Quang làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Đàm Tiến Linh - Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Tinh thần, nghị lực

lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, quyết tâm từng bước đưa xã nhà vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân. Đảng bộ xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, huy động mọi nguồn lực để tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Ngày 25-4-1976, hàng triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Quốc hội đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân. Đây là điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng nói riêng viết tiếp những trang sử vẻ vang, hào hùng.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch sử mới là: Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; vừa xây dựng kinh tế trung

ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Quán triệt nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, theo tinh thần nội dung phát triển kinh tế trung du, miền núi của Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tích trong các năm 1976-1977.

Phát triển nông nghiệp được xem là nhiệm vụ trọng tâm của Yên Lãng trong giai đoạn này. Cấp ủy Đảng, chính quyền đã nỗ lực đầu tư công sức cho việc củng cố phong trào hợp tác hóa, quy hoạch, phân vùng và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, trong năm 1976, việc quy hoạch, phân vùng sản xuất ở Yên Lãng đã hoàn thành.

Mặt khác, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tích cực tham gia phong trào làm đường giao thông. Trong hai năm 1976-1977, Yên Lãng đã huy động được hàng nghìn ngày công của nhân dân sửa chữa cầu cống, đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Cùng với phong trào làm đường giao thông, công tác thủy nông cũng được đẩy mạnh và trở thành phong trào phát triển rộng rãi trong toàn xã. Đảng bộ đã chỉ đạo nhân

dân kết hợp làm thủy lợi với cải tạo đồng ruộng. Mỗi hợp tác xã đều thành lập được một đội chuyên làm thủy lợi. Năm 1976, Yên Lãng đã huy động được 300 người tham gia xây dựng hồ Núi Cốc. Với tinh thần tự lực cánh sinh, chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã cơ bản hoàn thành việc tu sửa các mương, đập nhỏ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Tháng 6-1977, Đảng bộ xã Yên Lãng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977-1979) tại hội trường Hợp tác xã Đồng Quan với sự tham dự của 157 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị về các hoạt động của nhiệm kỳ trước. Đại hội nhấn mạnh: Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VII, nền kinh tế của xã được tổ chức lại theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tạo ra những biến đổi mới trong cơ cấu kinh tế, mở rộng và đẩy mạnh sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật. Tuy vậy, phong trào sản xuất và tổ chức đời sống còn chuyển biến chậm. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của xã trong nhiệm kỳ tới:

- Tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Thực hiện xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. thâm canh tăng năng suất cây lúa, cây chè và các ngành nghề thủ công trên địa bàn xã. Nâng cao thu nhập cho xã viên, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

- Ra sức xây dựng và củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị có đủ bản lĩnh cách mạng để lãnh đạo nhân dân xã nhà thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 1977-1979, gồm 12 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: đồng chí Đoàn Xuân Tuệ được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Lương Bình làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Đức Hanh làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Nghị quyết của Đảng bộ xã đã được triển khai đến các cấp ủy và đi sâu vào đời sống nhân dân.

Trước hết, công tác củng cố hợp tác xã nông nghiệp được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Đảng bộ đã chỉ đạo hợp tác xã giải quyết những tồn đọng, thanh toán công nợ, kiểm kê các quỹ tài chính, ruộng đất, tài sản cố định, lao động. Trong năm 1977, Đại hội xã viên bầu ban quản trị hợp tác xã mới được tiến hành. Ông Chu Văn Bản được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã, ông Nông Đức Thiệp làm Phó Chủ nhiệm hợp tác xã.

Cùng với việc trồng lúa và các loại cây màu như sắn, ngô, khoai lang, Đảng bộ xã Yên Lãng còn lãnh đạo nhân dân phát triển cây thực phẩm và cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè. Công tác trồng rừng có nhiều chuyển biến tốt.

Hàng năm, Đảng ủy tổ chức trồng rừng tập trung ở các xóm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, quản lý và khai thác rừng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1977-1979, Đảng bộ xã Yên Lãng không ngừng chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, xem đây là những công tác trọng tâm. Theo định hướng lãnh đạo của Đảng bộ, các lĩnh vực đời sống tinh thần được phát triển, góp phần tích cực xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Hệ thống truyền thanh được tăng cường nhằm mục đích đưa các chủ trương, đường lối của Đảng tới nhân dân cũng như kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu giải trí của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã được sửa chữa, nâng cấp. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn xóm.

Công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt. Trạm xá xã đã có cán bộ y tế thường trực khám chữa bệnh cho nhân dân. Nhiều dịch bệnh có hiện tượng tái phát như sốt rét, tả, lỵ đều được phát hiện kịp thời và tổ chức phòng chống. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được phát động sâu rộng trong nhân dân toàn xã. Đặc biệt, phong trào vệ sinh

phòng bệnh đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phát triển thành chủ trương và coi đây là cuộc đấu tranh nhằm phá bỏ tập quán cũ lạc hậu, xây dựng tập quán mới tiến bộ. Hàng trăm gia đình trong xã đã tích cực làm nhà tiêu hai ngăn hợp vệ sinh.

Trong công tác giáo dục, từ năm 1975, hệ thống giáo dục trên địa bàn xã Yên Lãng tiếp tục được củng cố, phát triển. Trong những năm 1975-1980, mặc dù cơ sở vật chất trong trường học còn thiếu thốn, sân trường, nền lớp học còn là nền đất, bàn ghế hư hỏng. Song thầy trò trường cấp I, cấp II Yên Lãng vẫn quyết tâm dạy tốt, học tốt, quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Dù khó khăn đến đâu cũng phải ra sức dạy, học thật tốt”. Phong trào thi đua “Hai tốt” phát triển mạnh trong các trường. Chất lượng dạy và học của nhà trường được duy trì tốt. Số lượng học sinh giỏi và tiên tiến mỗi năm một tăng, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt phát triển mạnh mẽ.

Trong điều kiện đất nước hòa bình, độc lập thống nhất, song nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc vẫn được đặt ra là một nhiệm vụ quan trọng. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyển quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Tháng 12-1978, tập đoàn phản động Pôn-pôt-Iêng-xari huy động 19 sư đoàn có pháo và xe tăng thiết giáp yểm trợ, tiến công lấn chiếm biên giới Tây Nam nước ta. Dọc biên giới phía Bắc, Trung Quốc cũng có nhiều hành động khiêu khích quân sự, cắt viện trợ và rút chuyên gia về nước. Đầu năm 1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân tiến công nước ta, chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung sức người, sức của, quyết tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra lệnh tổng động viên trong cả nước.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, quân sự mới, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, Đảng bộ xã Yên Lãng đã chỉ đạo các cấp ủy chi bộ tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa bàn xã. Tiếp tục củng cố, ổn định lực lượng dân quân, du kích, tăng cường luyện tập quân sự, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Các phương án tác chiến của xã cũng được xây dựng, các trận địa chiến đấu được bố trí, hệ thống hầm hào tránh máy bay và đạn pháo của địch được kiên cố thêm.

Khi đất nước đứng trước họa ngoại xâm thì tinh thần yêu nước của nhân dân ta lại bùng lên mãnh liệt, không khí căm thù quân xâm lược lại dấy lên trong khắp các thôn xóm. Trong bối cảnh mới, thanh niên Yên Lãng sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc để động viên người thân lên biên giới. Trước tình hình thực tế của đất nước, có nhiều đồng chí vừa được phục viên sau ngày miền Nam giải phóng, lại một lần nữa tạm biệt người thân và quê hương lên đường cầm súng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời gian này, Yên Lãng đã cử một trung đội dân quân hỏa tuyến gồm 36 đồng chí, do đồng chí Trần Duy Tỳ - Trung đội trưởng chỉ huy lên chiến trường phía Bắc. Bên cạnh đó, để huy động lực lượng phục vụ tốt hơn nữa trong các chiến dịch, xã còn cử một đại đội làm vành đai lên biên giới phía Bắc do đồng chí Hoàng Văn Bính - Đại đội trưởng chỉ huy. Đồng thời, theo sự chỉ đạo của huyện, xã cũng huy động một lực lượng, chủ yếu là thanh niên cùng hàng trăm người đào hào ở Đèo Khế, xây dựng hào lũy nhằm đề phòng địch đánh sâu vào lãnh thổ nước ta. Con em, đồng bào các dân tộc xã Yên Lãng đi làm nhiệm vụ đã không quản hiểm nguy, gian khổ, góp phần làm rạng rỡ truyền thống tốt đẹp của quê hương, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, chiến đấu dũng cảm và lập công xuất sắc.

Từ ngày 31-3 đến ngày 2-4-1979, Đại hội Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979-1981) đã diễn ra tại địa điểm họp tác xã Đồng Quan với sự tham dự của 155 đảng

viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã ra Nghị quyết về việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Đặc biệt chú trọng đến nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm các đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Ty được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Hoàng Khôi làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, Đảng bộ luôn quan tâm đến phát triển kinh tế gia đình xã viên, tăng cường chỉ đạo hướng dẫn phát triển và ổn định kinh tế gia đình và cải thiện đời sống nhân dân bằng nhiều biện pháp cụ thể: giúp đỡ về giống, vốn, sức cày kéo, hướng dẫn kỹ thuật cho xã viên, vận động cho nhân dân vay vốn. Do đó, đời sống nhân dân trong xã từng bước được ổn định và nâng cao. Năm 1980, ở những nơi sản xuất khá đều có mức bình quân lương thực từ 15 đến 17 kg/người/tháng. Một số nơi sản xuất còn khó khăn, mức ăn thấp nhất cũng đạt 7 đến 10 kg/người/tháng.

Thực hiện Nghị quyết số 228 của Bộ Chính trị, để bảo đảm sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành chức năng phát huy hiệu lực của pháp luật và tăng cường quản lý kinh tế trong việc giáo dục, xử lý những hành vi làm ăn phi pháp, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế và

đời sống xã hội. Qua đó, góp phần ổn định và đẩy mạnh sản xuất.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV ngày 20-12-1976, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên lần lượt được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với các chương trình sơ cấp, trung cấp.

Công tác quản lý đảng viên đã được các cấp ủy Đảng quan tâm, đi sâu giáo dục cho đảng viên tính tự giác và tự quản lý mình với ý thức và trách nhiệm. Đây là khoảng thời gian mà Đảng bộ xã Yên Lãng chỉ đạo thực hiện toàn diện và mạnh mẽ Quy định 83 về phát triển đảng viên của Trung ương Đảng. Đảng bộ xã đã mạnh dạn vận động những đảng viên không đủ tư cách tự nguyện xin ra khỏi Đảng, kiên quyết và nghiêm khắc kỷ luật một số đảng viên vi phạm phẩm chất. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên có sự chuyển biến rõ rệt. Qua phân loại chất lượng đảng viên trong quá trình thực hiện Thông tri số 22, số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ cao.

Đảng bộ xã Yên Lãng đã lãnh đạo xây dựng bộ máy chính quyền, củng cố chính quyền, đoàn thể các cấp đạt nhiều kết quả. Thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI trên địa bàn xã đạt kết quả tốt, với hơn 95% cử tri

đi bỏ phiếu, bảo đảm pháp luật và quyền dân chủ của nhân dân. Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định, bộ máy chính quyền từ xã đến cơ sở được kiện toàn thêm một bước.

Mặt trận Tổ quốc đã phát động các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức làm chủ tập thể của mỗi người trên mọi lĩnh vực hoạt động. Đã động viên các cụ phụ lão tham gia sản xuất, giáo dục con cháu, làm công tác hòa giải, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên tích cực phát động phong trào xung kích làm chủ tập thể và phong trào “Phát cao cờ Đoàn lập công dâng Đảng”. Năm 1980, hàng trăm đoàn viên thanh niên trong xã đã tích cực tham gia làm bèo hoa dâu, phân bón, làm thủy lợi, thủy nông kiến thiết đồng ruộng, nhận cánh đồng thâm canh để chăm bón, nhằm nâng cao năng suất cây trồng trên cơ sở vận dụng tốt khoa học - kỹ thuật. Đoàn viên thanh niên còn tích cực tham gia phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục, bảo vệ thiếu niên nhi đồng... Hội Phụ nữ xã Yên Lãng đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nếp sống văn minh. Nhiều chị em tranh thủ thời gian, mượn đất trồng thêm vụ đông. Bên cạnh đó, chị em phụ nữ còn giữ vai trò tích cực trong việc vận động chồng con tòng quân, chấp hành chính sách hậu phương quân đội, chăm lo hạnh phúc cho gia đình.

Với những thành tích đã đạt được trong 5 năm (1976-1980), phong trào của xã Yên Lãng đang chuyển biến theo chiều hướng đi lên. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích

mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã giành được trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, khó khăn vẫn còn rất lớn. Đây là những thách thức, đòi hỏi Đảng bộ xã Yên Lãng phải có những quyết sách phù hợp để lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, xây dựng quê hương Yên Lãng ngày càng phát triển.

II. ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Năm 1981 là năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 3 (1981-1985), đồng thời cũng là năm Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX. Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW, về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Mục đích của công tác khoán theo Chỉ thị 100 là đảm bảo phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, phải quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, tổ chức tốt việc quản lý và điều hành lao động; nắm và chủ động được sản phẩm, phát huy quyền làm chủ của hợp tác xã, làm chủ tập thể của xã viên.

Giữa năm 1981, trong hoàn cảnh đất nước còn gặp rất nhiều khó khăn, đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ, nhiều hộ xã viên còn nợ nần, khô đọng với hợp tác xã. Năng lực quản lý hợp tác xã còn nhiều hạn chế. Để phù hợp với tình hình thực tiễn lúc này, Đảng bộ Yên Lãng đã có chủ

trương tách Hợp tác xã Đồng Quan thành 3 hợp tác xã nhỏ, nhằm giúp cho các hợp tác xã này thực hiện cơ chế khoán 50% sản phẩm cho người lao động được thuận lợi hơn. Đó là: Hợp tác xã Đồng Quan do đồng chí Nông Đức Thiệp làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Đồng Tiến do đồng chí Nguyễn Lương Bình và sau đó là đồng chí Hoàng Khôi làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Cẩm Yên do đồng chí Đoàn Xuân Tuệ và sau đó là đồng chí Nguyễn Thế Linh làm Chủ nhiệm.

Quán triệt chủ trương của Đảng bộ huyện Đại Từ, ngày 26-10-1981, Đảng bộ xã Yên Lãng đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1981-1983) tại Hội trường Hợp tác xã Đồng Quan. Tham dự Đại hội có 149 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X được tiến hành nhằm thực hiện việc kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đảng bộ lần thứ IX, đánh giá những thành tích đã đạt được và những khuyết điểm tồn tại trong việc chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới. Đại hội thông qua Nghị quyết thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100 của Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp vững mạnh. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22 về nâng cao chất lượng đảng viên, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện nhiệm vụ của Đảng là bảo vệ và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Ty tiếp tục được bầu làm Bí thư

Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Đức Hanh làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền. Đồng chí Đàm Tiến Linh làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Yên Lãng đã lãnh đạo triển khai Khoán 100 một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Trước tiên, Đảng bộ tổ chức quán triệt quan điểm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương trong Chỉ thị 100 nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về bốn yêu cầu và ba điều kiện cơ bản trong việc thực hiện chế độ khoán cùng những khâu đảm nhiệm của tập thể và người lao động. Tiếp đó, Đảng bộ ra Nghị quyết và triển khai thực hiện tới từng chi bộ, từng đội sản xuất trong hợp tác nông nghiệp. Thực hiện Khoán 100, quyền lợi của người lao động gắn với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp nên đã có tác dụng phát huy tính tích cực, tự giác của xã viên, lôi cuốn xã viên hăng say làm việc, chủ động đầu tư sản xuất, sử dụng có hiệu quả phần đất nhận khoán. Nhiều giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào gieo cấy đại trà như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8... Nhiều khâu trước kia bị xem nhẹ nay được chú ý như khắc phục tình trạng thiếu mạ, cấy đúng kỹ thuật, làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường phân bón hữu cơ.

Để tăng năng suất và sản lượng các giống cây, con, xã đã chủ động hợp đồng với trường Đại học Nông nghiệp III (nay là trường Đại học Nông lâm) đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để thâm canh cây lúa, phát triển chăn nuôi. Đồng thời, cũng tiến hành đắp hồ Cầu Trà nhằm giúp nhân dân chủ động hơn trong việc tưới tiêu.

Nhờ vậy, tất cả các mặt của sản xuất nông nghiệp, từ trồng trọt, chăn nuôi đến giao nộp sản phẩm và tổ chức quản lý, chỉ đạo sản xuất ở Yên Lãng trong giai đoạn này đều đạt được kết quả khả quan. Năm 1982, năng suất lúa tăng, tổng sản lượng lương thực toàn xã cao hơn năm trước, bình quân đạt 70 tạ/ha/năm và tăng lên 85 tạ/ha/năm trong năm 1983. Bên cạnh đó, trồng chè, hoa màu và các nghề truyền thống tiếp tục giữ được nhịp độ và phát triển khá mạnh. Năm 1983, xã đã huy động bán cho Nhà nước được 135 tấn sắn khô, 3.664kg thuốc lá, 70 tấn chè búp. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Năm 1982, bình quân lương thực đầu người đạt gần 15 kg/tháng, hơn 30% số gia đình có nhà gạch ngói. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã được trang bị động cơ nhỏ các loại, máy bơm nước, máy đập vỏ lúa, máy xay xát góp phần tăng năng suất lao động phục vụ sản xuất có hiệu quả với mức độ khác nhau.

Chăn nuôi nhìn chung giữ vững và phát triển theo chiều sâu, đặc biệt là đàn lợn, trọng lượng xuất chuồng của đàn lợn bình quân trên 50kg/con. Năm 1983, xã phát triển được 2.651 con lợn, 925 con trâu. Chăn nuôi gà công nghiệp bắt đầu phát triển, mở ra hướng đi mới cho ngành chăn nuôi.

Trong điều kiện hàng hóa khó khăn nhưng cửa hàng mua bán của xã vẫn đảm bảo được những mặt hàng cơ bản như vải, muối, dầu thắp sáng, giấy viết phục vụ nhân dân.

Tháng 11-1983, Đại hội Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ XI (nhiệm kỳ 1983-1985) được tổ chức. Đồng chí Bùi Văn

Ty được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Đức Hanh làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền. Đồng chí Đàm Tiến Linh làm Thường trực Đảng ủy¹. Đồng chí Bùi Văn Ty được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ nhiệm kỳ 1982-1984.

Sau Đại hội, bên cạnh việc lãnh đạo phát triển kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật của xã cũng được tăng cường. Các công trình thủy lợi đầu mối được chú trọng cải tạo và xây dựng thêm. Kết hợp với làm đường giao thông, năm 1984, đập tràn Đồng Quan được tu sửa. Trong nhiệm kỳ 1983-1985, Đảng bộ đã chỉ đạo hợp tác xã trang bị thêm máy cày bừa và các phương tiện vận tải cơ giới. Hàng năm xã đã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp, nạo vét kênh mương.

Bên cạnh đó, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Các hoạt động văn hóa - thông tin luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của xã, tuyên truyền cổ động nhân dân, động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác xây dựng nếp sống văn hóa mới ở nông thôn bước đầu được chú ý. Việc lãng phí trong cưới xin, ma chay, hiện tượng đội mũ rom lấn đường, đón thầy cúng khi có người chết dần dần được hạn chế. Các hợp tác xã, đội sản xuất đã hình thành các tổ hội hiếu, tổ phụ lão để giúp đỡ nhau. Quỹ bảo thọ tuy mới được thành lập nhưng bước đầu đã phát huy được hiệu quả trong hoạt động.

1. Năm 1984, đồng chí Hoàng Khôi thay đồng chí Đàm Tiến Linh làm Thường trực Đảng ủy xã.

Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng đúng mức giáo dục chính trị, đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục quốc phòng kết hợp chặt chẽ với lao động sản xuất. Tính đến năm 1985, xã có 42 lớp (từ lớp 1 đến lớp 8) với tổng số 1.470 học sinh. Toàn xã có 10 lớp mẫu giáo với 14 cô giáo và hơn 200 cháu. Cơ sở vật chất cho các nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Trong thời gian này, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia san gạt 8.700m³ đất đá, tạo điều kiện về diện tích, mặt bằng để xây dựng trường học như hiện nay¹.

Ngành y tế có nhiều cố gắng trong việc chăm lo, bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Mạng lưới y tế được kiện toàn, chất lượng điều trị được nâng lên. Việc kết hợp các phương pháp chữa bệnh cổ truyền, sử dụng thuốc nam, đông tây y kết hợp được coi trọng. Việc xây dựng các công trình vệ sinh được đẩy mạnh. Năm 1984, Yên Lãng được công nhận là xã hoàn thành “ba dứt điểm” (giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh) công trình vệ sinh.

Đảng bộ cũng đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện tốt công tác chính sách xã hội, quan tâm, giúp đỡ, đảm bảo đầy đủ chế độ trong phân phối ở hợp tác xã cho các gia đình thương binh, liệt sỹ. Việc học tập của con em thương binh, liệt sỹ được thực hiện theo chế độ ưu tiên. Lúc giáp hạt, nhiều gia đình liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn được cứu trợ một phần.

1. Đến năm 2000, về cơ bản đã hoàn thành việc xây dựng nhà cấp 4 cho 3 trường mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở của xã.

Đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh thường xuyên được củng cố vững chắc. Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng và rà soát lại các phương án phòng thủ, chiến đấu chống bạo loạn, phòng không sơ tán, từng bước kiện toàn Ban Chỉ huy xã đội. Xã đã tổ chức một đại đội dân quân cơ động, tổ chức huấn luyện hàng năm theo quy định. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong nhiệm kỳ 1983-1985, xã đã giao 71 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 1983-1985 tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thông qua việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để giáo dục, rèn luyện đảng viên. Tính đến năm 1985, Đảng bộ xã Yên Lãng có 154 đảng viên sinh hoạt ở 6 chi bộ (4 chi bộ nông nghiệp, 1 chi bộ trường phổ thông cơ sở và 1 chi bộ cửa hàng). Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ lãnh đạo học tập 2 pháp lệnh thuế nông nghiệp và công thương nghiệp, Nghị quyết 04 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng, Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Tháng 10-1983, Đảng bộ đã học tập và triển khai sâu rộng Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc. Quá trình học tập và tổ chức thực hiện phải đạt được 3 yêu cầu:

Thứ nhất, củng cố, hoàn thiện các tổ chức quần chúng.

Thứ hai, củng cố công tác tư tưởng cho nhân dân, vận động các hộ cá thể vào hợp tác xã.

Thứ ba, giải quyết và làm tốt công tác an ninh như: dứt điểm các thành phần cư trú bất hợp pháp, các hành động tiêu cực trong xã hội, xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật như cờ bạc, trộm cắp tài sản, lẩn chiếm, chiếm đoạt đất đai của hợp tác, tài sản của Nhà nước... Sau 1 năm thực hiện, kết quả đạt được rất đáng mừng. Công tác trị an trên địa bàn xã được củng cố vững chắc, các vụ việc vi phạm đã được làm sáng tỏ, xử lý nghiêm, từ đó đã tạo được lòng tin trong quần chúng¹.

Trên cơ sở đó, Đảng bộ đã xác định được nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, phân công đảng viên phụ trách từng công việc được giao, gương mẫu đi đầu và vận động quần chúng thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong nhiệm kỳ 1983-1985, Đảng bộ kết nạp được 3 đảng viên mới. Qua phân loại, Đảng bộ có 3 chi bộ vững mạnh, 2 chi bộ trung bình và 1 chi bộ yếu kém. Đảng bộ xã và Đảng bộ mỏ than Núi Hồng đã có nhiều hoạt động để thắt chặt tình đoàn kết công - nông - binh.

Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Tháng 5-1984, căn cứ vào Luật bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, 45 đại biểu đã được bầu vào Hội đồng nhân dân xã với cơ cấu 46% đại biểu trẻ, 62% đại biểu có trình độ văn hóa từ cấp II trở lên, 60% đại biểu là đảng viên. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân xã đã được tăng cường về chất lượng làm việc, các ngành

1. Thời kỳ này, dân số của xã có 1.112 hộ, 6.212 nhân khẩu.

nghiệp vụ hoạt động dần đi vào nề nếp, đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, mặt trận đã tiến hành đại hội kiện toàn tổ chức từ xã đến các hợp tác xã và đội sản xuất. Nhìn chung, hoạt động của các đoàn thể đã đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong nhiệm kỳ 1983-1985 xã Yên Lãng vẫn còn những tồn tại, khuyết điểm chưa được khắc phục. Sản xuất nông nghiệp tuy đạt được năng suất cao nhưng chưa đồng đều và vững chắc. Công tác phòng chống dịch bệnh trong ngành chăn nuôi chưa được quan tâm đúng mức. Việc thực hiện Chỉ thị số 100 chưa thực sự nghiêm túc, có nơi, có lúc vẫn còn tình trạng khoán trắng cho xã viên. Nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân chưa thực sự được gắn chặt...

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 3 trên địa bàn xã, ngày 20-5-1985, Đại hội Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985-1986) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và thống nhất đề ra Nghị quyết về các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, trong đó nhấn mạnh cần phải tiếp tục củng cố hoạt động kinh tế hợp tác xã, thực hiện khoán theo Chỉ thị số 100. Về xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức Đảng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Trong đó, đồng chí Nguyễn Đức Hanh được bầu làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹, đồng chí Hoàng Văn Bính làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Thắng lợi của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, nhân dân phấn khởi, yên tâm thi đua lao động sản xuất.

Thi đua với các hợp tác xã trong toàn xã, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ khóa XII thành công tốt đẹp, cấp ủy, Ban Quản lý hợp tác xã Đồng Tiến vẫn còn trần trở về công tác làm thủy lợi, qua nhiều năm canh tác còn gặp rất nhiều khó khăn. Ngày 28-8-1984, Ban Chấp hành Đảng bộ hợp và đã có nghị quyết phê duyệt phương án làm hồ phía bắc (hồ Đồng Tiến) trong những ngày giữa tháng 9-1984. Chi bộ phát động rộng rãi, kêu gọi nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm (như thóc, gạo, chuối xanh, rau quả, gà, vịt...) để đảm bảo công tác hậu cần cho lực lượng dân quân tham gia lao động. Kết quả đã có 80% số hộ của hợp tác xã Đồng Tiến hưởng ứng. Được sự giúp đỡ của Phòng Thủy lợi huyện Đại Từ, chỉ sau 9 tháng thi công, hồ Đồng Tiến đã hoàn thành, góp phần chặn đứng dòng chảy suối Bốc - xóm Đồng Trãng. Ngày 12-6-1985, Ban Quản lý hợp tác xã làm

1. Từ ngày 5-9-1985, đồng chí Trần Đức Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay đồng chí Nguyễn Đức Hanh.

lễ khánh thành hồ Đồng Tiến rất trịnh trọng và đưa vào sử dụng. Công trình có tổng số vốn đầu tư là 1.096.619 đồng, trong đó nguồn vốn của hợp tác xã và công sức của nhân dân là chủ yếu, có sự hỗ trợ một phần của Nhà nước. Hồ đảm bảo tưới tiêu 2 vụ lúa ăn chắc cho 7 đội sản xuất, trong đó có đội Đoàn Kết, hợp tác xã Đồng Quan. Điều đáng ghi nhận ở đây là một khi Đảng có chủ trương đúng, hợp lòng dân, các đồng chí đảng viên trong chi bộ gương mẫu, lực lượng dân quân, lực lượng thanh niên làm nòng cốt, cùng với bà con xã viên hợp tác xã đã đoàn kết, chung tay và làm nên sự nghiệp lớn. Tên hồ Đồng Tiến được gọi từ ngày ấy.

Bên cạnh việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội theo nội dung nghị quyết mới, Đảng bộ, chính quyền xã Yên Lãng còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước và được biên chế thành các đại đội gắn với các đội sản xuất, thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm. Yên Lãng luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ tuyển quân. Công tác hậu phương quân đội cũng được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, xã đều tổ chức gặp mặt và tặng quà để thể hiện lòng biết ơn đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân các dịp 27-7, ngày lễ, Tết.

Công tác vận động quần chúng được các cấp ủy Đảng tăng cường chỉ đạo nên có những chuyển biến mới về nội dung và phương thức hoạt động. Hội Nông dân thường xuyên phát động hội thi đua cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn

nuôi giỏi. Quá trình hoạt động của hội tạo nên những chuyển biến mới trong phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Yên Lãng đã nêu cao vai trò đội quân xung kích cách mạng, đi đầu trong thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ đề ra. Các phong trào hành quân theo chân những người anh hùng, hành quân theo chân Bác, đã thu hút hàng trăm đoàn viên thanh niên tham gia. Hội Phụ nữ thường xuyên chú ý tới công tác kiện toàn tổ chức và phong trào cơ sở, động viên chị em thi đua trong sản xuất cây trồng. Các phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới, sinh đẻ có kế hoạch và thực hiện chính sách hậu phương quân đội đều được các hội viên nhiệt tình hưởng ứng.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tinh thần gương mẫu, sẵn sàng nhận việc khó, hăng hái tham gia các phong trào thi đua thâm canh giỏi, làm thủy lợi giỏi, thi đua mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Trong điều kiện tình hình đất nước, địa phương còn khó khăn, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trình độ giác ngộ về chính trị - tư tưởng, làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch. Từ đó, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân và quyết tâm khắc phục khó khăn, gian khổ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng cơ sở Đảng được Đảng ủy phân công từng ủy viên phụ trách

chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra. Do đó, các chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đi vào hoạt động có nề nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời.

Thực hiện Chỉ thị số 72 và Chỉ thị số 83 của Trung ương Đảng và nghị quyết của Huyện ủy, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo không ngừng củng cố, tăng cường cấp ủy, phát triển đảng viên mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt các cấp ủy, các kỳ họp phải có nội dung, đề ra nhiệm vụ, nghị quyết lãnh đạo và giám sát, kiểm tra thực hiện. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững chắc tạo ra sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động, năng lực tổ chức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để Yên Lãng tiếp tục phát triển đi lên.

Tuy nhiên, trong thời kỳ 1981-1985, Yên Lãng còn tồn tại những yếu kém, khuyết điểm lớn, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Một số chỉ tiêu kinh tế lớn nhiều năm không hoàn thành, kinh tế nông nghiệp tăng trưởng chậm. Đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn, thiếu đói. Đây chính là thử thách lớn đối với Yên Lãng trước tình hình mới, đòi hỏi quyết tâm cao và sự chung sức, đồng lòng của Đảng bộ cũng như toàn thể nhân dân xã nhà. Để khắc phục những yếu kém trên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã nhìn thẳng vào sự thật, từng bước tháo gỡ những khó khăn trước mắt, hướng tới mục tiêu tiếp tục đổi mới, đổi mới toàn diện hơn nông nghiệp và nông thôn.



Lễ đón nhận Bằng công nhận Trường Mầm non Yên Lãng đạt chuẩn Quốc gia (ngày 1-9-2010)



Trường Mầm non Núi Hồng, xã Yên Lãng



Trường Tiểu học Yên Lãng I



Trường Tiểu học Yên Lãng II



Trường Trung học cơ sở xã Yên Lãng



Một góc khu trung tâm xã Yên Lãng



Cánh đồng lúa xuân ở xã Yên Lãng, tháng 3 - 2013



Hồ Khuôn Nanh ở xã Yên Lãng



*Khai thác than ở mỏ than núi Hồng
(xã Yên Lãng - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên)*



Mô hình phát triển kinh tế trồng chè ở xã Yên Lãng



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng (nhiệm kỳ 2010 - 2015)



*Các đại biểu tham dự Hội thảo Khoa học
Lịch sử Đảng bộ xã Yên Lãng*

Chương V
**ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ
QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
(1986-2000)**

**I. YÊN LÃNG TÍCH CỰC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI
ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, TỪNG BƯỚC
CẢI THIẾN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1986-1990)**

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, đất nước ta đã giành được những thắng lợi quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Nền kinh tế có một số chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân có bước cải thiện, mở ra triển vọng mới cho sự phát triển kinh tế xã hội của nước ta trên con đường tiến lên xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, trong điều kiện nước ta từ một nền sản xuất nhỏ, nông nghiệp là chủ yếu, lại duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, sức lao động không được phát huy, nền kinh tế quốc dân không có dự trữ. Bước sang năm 1986, tình hình kinh tế xã hội của cả nước lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Lạm phát phi mã ở mức ba con số, giá cả tăng vọt, đời sống nhân dân lao động, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang gặp nhiều khó khăn.

Trong khi đó, tình hình quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Nhiều nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa bị khủng hoảng về kinh tế có nguy cơ ảnh hưởng đến chính trị. Các thế lực thù địch tiếp tục dùng chiến lược “Diễn biến hoà bình” để chống phá Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Từ ngày 11 đến 12-9-1986, Đại hội Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1986-1988) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 125 đảng viên đại diện cho 162 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XII. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1986-1988 nhằm ổn định mọi mặt về tình hình kinh tế - xã hội. Xây dựng những chủ trương, phương án cần thiết nhằm đổi mới cơ cấu kinh tế xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục xây dựng và chỉnh đốn Đảng, thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí¹. Đồng chí Nông Đức Thiệp được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Trần Đức Hùng làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền. Đồng chí Hoàng Khôi làm Thường trực Đảng ủy.

1. Đến tháng 7-1987, bổ sung 2 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó đồng chí Nguyễn Đức Hanh được bầu vào Ban Thường vụ.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới nhận thức về con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trọng tâm là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đại hội cũng chủ trương: “Đảng phải đổi mới nhiều mặt, đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”.

Trong thời gian này, công tác hợp nhất các hợp tác xã nhỏ lên quy mô hợp tác xã lớn được hoàn thành. Đến giữa năm 1986, hợp nhất 3 hợp tác xã Đồng Quan, hợp tác xã Đồng Tiến, hợp tác xã Cẩm Yên cùng với Khuôn Nanh - Đầm Làng - Đèo Khế và xóm Đèo Xá thành 1 hợp tác xã lớn, gọi là hợp tác xã Yên Lãng. Đồng chí Nông Đức Thiệp được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Thế Linh làm Phó Chủ nhiệm. Đồng chí Nông Đức Thiệp được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ nhiệm kỳ 1986-1988.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã Yên Lãng đã xác định phương hướng sản xuất, phân công lao động, thành lập các đội chuyên. Không khí lao động sản xuất diễn ra sôi nổi trên quê hương Yên Lãng. Năng suất và sản lượng lương thực không ngừng tăng, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân trên địa bàn xã.

Nắm bắt được thời cơ, Đảng bộ đã ra nghị quyết nhanh chóng củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 2 và sáng ngày 03-7-1987, Đại hội xã viên hợp tác xã Yên Lãng lần thứ hai (nhiệm kỳ 1987-1989) đã thành công tốt đẹp. Đồng chí Nguyễn Đức Hanh được bầu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Thế Linh làm Phó Chủ nhiệm¹. Đại hội đã thảo luận sôi nổi và chọn ra cơ chế khoán mới nhằm nâng cao đời sống của người lao động đó là người lao động được hưởng 75% sản phẩm khoán, tập thể quản lý 25%². Trong đó, phải chi các khoản như: thuế nông nghiệp, chi công ích, chi thù lao cán bộ, chi chăn nuôi trâu, bò, chi làm cây chè, chi thủy lợi phí, chi văn hóa xã hội, chi xây dựng trường học, chi ngành nghề... Ngày 10-1-1988, Đại hội xã viên đã có nghị quyết về việc thanh lý đàn trâu của hợp tác xã. Từ đây, xã viên hợp tác xã đã thực sự yên tâm gắn bó với ruộng đồng, với mảnh đất, con trâu của mình. Đây được xem là bước đột phá trong cơ chế sản xuất nông nghiệp, hợp lòng dân, ý Đảng, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích (Nhà nước, tập thể và người lao động) mà nhiều năm trước Đảng bộ chưa tìm ra hướng giải quyết.

Ngày 27-12-1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1988-1991) được tổ chức tại

1. Ngày 27-3-1990, Ban Thường vụ có chủ trương quy mô lại hợp tác xã. Tháng 9-1990, đồng chí Nguyễn Thế Linh làm Chủ nhiệm. Ngày 7-10-1992, Đại hội đại biểu xã viên lần thứ 4 đã bầu đồng chí Nguyễn Thế Linh làm Chủ nhiệm cho đến năm 1995 khi hợp tác xã tự giải thể.

2. Đến năm 1990, tập thể quản lý còn 15%.

Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 117 đảng viên đại diện cho 176 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đề ra nghị quyết nhằm tiếp tục đổi mới đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa trong những năm tiếp theo, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất, từng bước xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp.

Nội dung đổi mới đã được Đại hội thông qua đó là: Đổi mới quản lý về nông nghiệp thể hiện thực hiện triệt để có hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa VI ban hành ngày 5-4-1988 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (Nghị quyết số 10) giao ruộng đất ổn định 15 năm cho hộ xã viên, nhằm tháo gỡ tạm thời những khó khăn đã kéo dài nhiều năm qua. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân phải đi đôi với tập trung, với kỷ cương pháp luật và phải có lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Cải thiện đời sống nhân dân. Ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững con đường xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Hanh được bầu làm Bí thư. Đồng chí Trần Đức Hùng làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Hoàng Văn Bính làm Thường trực Đảng ủy.

Trong 5 năm (1986-1990), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã phấn đấu thực hiện Nghị quyết

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các Nghị quyết số 2,3,4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương. Những nghị quyết này là cơ sở cho quá trình thực hiện đổi mới của Đảng bộ, khơi dậy tính chủ động trong sản xuất của quần chúng lao động. Song, quá trình thực hiện sản xuất và quản lý xã hội còn gặp những khó khăn lớn: vật tư nguyên, nhiên liệu, tiền vốn cho sản xuất kinh doanh trong tình trạng thiếu nghiêm trọng và kéo dài, giá cả thị trường không ổn định, tình trạng thiếu lương thực diễn ra khá phổ biến...

Trong 2 nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII, XIV đã luôn chủ động, linh hoạt, lãnh đạo cán bộ và nhân dân khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tương đối toàn diện các mục tiêu, chương trình kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Kết quả bước đầu của 5 năm thực hiện đổi mới đã có những tín hiệu đáng mừng. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của Yên Lãng có những bước phát triển mới, tương đối toàn diện, đồng đều và có xu hướng vững chắc. Thể hiện rõ nhất trong thực hiện các mục tiêu của 3 chương trình kinh tế - xã hội lớn của Đảng.

Trong chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm: Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo phát triển đúng hướng với mục tiêu đẩy mạnh trồng cây lương thực, cả lúa và màu để chủ động về lương thực cho nhu cầu của địa phương, hoàn thành đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Đảng ủy đã chỉ đạo, tập trung thâm canh cho cây lúa hai

vụ chiêm và vụ mùa, chủ động phòng chống úng, hạn, kiên quyết đưa nhanh giống lúa mới có năng suất cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất đại trà từ 6% năm 1986 lên 53% vụ chiêm xuân năm 1987 và 72% vụ chiêm xuân năm 1988. Đã có nhiều điển hình tiên tiến về nhanh chóng đổi mới cơ cấu giống và giống thuần có năng suất cao. Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1987 đạt 1.570,4 tấn. Năm 1988 tăng lên 1.706,28 tấn.

Được giao quyền tự chủ về ruộng đất, người lao động lấy hiệu quả là mục đích của sản xuất. Các hộ gia đình xã viên đã huy động các nguồn vốn, mua sắm công cụ lao động, nuôi trâu bò lấy sức kéo, máy tuốt lúa, bình phun thuốc trừ sâu, đầu tư cho sản xuất nhằm nâng cao năng suất trên đơn vị diện tích. Các quy trình kỹ thuật thâm canh, sản xuất được thực hiện tốt hơn. Năng suất lúa bình quân 2 năm 1989-1990 đạt hơn 80 tạ/ha/năm.

Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị đã thực sự đi vào cuộc sống, thực tiễn cho thấy sức sản xuất gồm ruộng đất, lao động và các tư liệu sản xuất khác được giải phóng. Nông dân phấn khởi gắn bó với đồng ruộng, hăng say lao động, tình trạng khô đọng sản phẩm giảm rõ rệt. Kết quả bước đầu của Khoán 10, đã làm cho sản xuất nông nghiệp của xã có nhiều khởi sắc, đời sống người nông dân được cải thiện.

Về chăn nuôi, Đảng bộ tập trung chỉ đạo tăng nhanh đàn trâu bò bằng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cho sinh sản tại chỗ, chủ động sức kéo phục vụ sản xuất. Đàn lợn trong 2 năm (1987-1988) không đạt chỉ tiêu về số lượng

nhưng do tăng tỷ lệ đàn lợn lai kinh tế, tập trung thâm canh tăng trọng nên bình quân trọng lượng xuất chuồng đạt hơn 50 kg/con. Chăn nuôi gà công nghiệp phát triển mạnh ở gia đình.

Những kết quả sản xuất lương thực thực phẩm trong 5 năm (1986-1990) bước đầu tạo điều kiện tăng thu nhập cho nông dân, đời sống nhân dân nói chung được cải thiện, có mặt được nâng lên rõ rệt, số hộ nông dân có dự trữ tăng nhanh và có một phần lương thực được chuyển làm hàng hóa. Đó là những kết quả cao nhất so với trước đó và bước đầu biểu hiện tính vững chắc trong quá trình đi lên, nó có ý nghĩa quan trọng trên con đường thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng.

Thực hiện chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo với quyết tâm cao duy trì và giữ vững sản xuất, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng bằng các nguồn nguyên liệu địa phương như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm nông sản.

Để thực hiện tốt chương trình dân số, lao động và kế hoạch hóa gia đình, Đảng bộ đã chú ý giải quyết được một bước lao động và việc làm cho nông dân.

Thực hiện cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch theo tinh thần Quyết định số 162 của Hội đồng Bộ trưởng, các cấp, các ngành đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động rộng rãi bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau. Tuy nhiên, nhìn chung nhận thức của nhân dân và một số cán bộ còn hạn chế, số cặp vợ

chồng sinh con thứ 3, thứ 4 trong xã còn nhiều, do đó tỷ lệ sinh hàng năm không giảm.

Các nhiệm vụ kinh tế xã hội khác nhìn chung đều được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và công trình phúc lợi, thực hiện cơ chế quản lý mới, các nguồn vốn đầu tư cơ bản của Nhà nước có hạn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời nắm bắt được thời cơ khi điều kiện cho phép. Tập trung chỉ đạo có trọng điểm, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho sản xuất và phúc lợi của địa phương bằng vốn tự có và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên tập trung cho các công trình trọng điểm. Trung tuần tháng 6-1989, Ban Chấp hành Đảng bộ đã có chủ trương chỉ đạo, mở rộng diện tích khai hoang đất sản xuất nông nghiệp ở xóm Khuôn Nanh, đầu tư nâng cấp 2km đường cấp phối từ phai xóm Phố đi Khuôn Nanh. Sau hơn 3 tháng cải tạo, 1,6ha đất nông nghiệp đã đưa vào sử dụng, giải quyết một phần thiếu đất canh tác của nhân dân. Ngày 15-11-1989, 2km đường cấp phối đã khánh thành và đưa vào sử dụng, với tổng giá trị hai công trình là trên 50 triệu đồng bằng nguồn vốn ngân sách xã đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và mở rộng phát triển vùng kinh tế - vùng ven Tam Đảo của địa phương.

Do sản xuất phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước và có mặt được cải thiện rõ rệt. Số hộ nông dân có đủ lương thực cho nhu cầu đời sống tăng lên, một bộ phận nông dân đã có lương thực

dự trữ từ 1-3 tháng, thu nhập từ kinh tế hộ gia đình khá hơn trước.

Công tác giáo dục, công tác chăm sóc bảo vệ sức khoẻ của nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, cơ sở vật chất của các trường học, trạm y tế được củng cố và tăng cường. Xã đã tiến hành xây dựng 10 phòng cấp 3 kiên cố, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho việc khám chữa bệnh của nhân dân. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng đã đi vào nền nếp và hoạt động có hiệu quả.

Công tác thương binh xã hội của xã có nhiều cố gắng, các đối tượng thuộc diện chính sách được đảm bảo thực hiện chính sách kịp thời. Xã thường xuyên chú trọng chăm lo các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ.

Công tác quân sự địa phương có những chuyển biến mới trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Việc củng cố lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm, xã đều hoàn thành kế hoạch đăng ký khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ theo luật nghĩa vụ quân sự.

Song song với việc chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ chủ trương đổi mới công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, coi đây là vấn đề then chốt quyết định mọi thắng lợi. Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống của Đảng.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm đến công tác cán bộ, đặc biệt trong các khâu quy hoạch, đào tạo sắp xếp cán bộ, do đó đã phát huy được vai trò lãnh đạo của đội ngũ cán bộ. Phần lớn số cán bộ được bổ nhiệm trong 5 năm (1986-1990), đều được đào tạo qua chương trình lý luận chính trị, có chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý Nhà nước. Theo yêu cầu của công cuộc đổi mới, bước đầu đã giảm nhẹ biên chế giảm bớt đầu mỗi trung gian.

Công tác đảng viên đã được Đảng bộ chú ý trên cả 3 mặt: bồi dưỡng nâng cao năng lực và phẩm chất đảng viên, thường xuyên làm trong sạch đội ngũ đảng viên, kết nạp đảng viên mới. Qua khảo sát phân tích chất lượng đảng viên đến tháng 6-1988, Đảng bộ có hơn 70% số đảng viên phát huy tốt cả phẩm chất và năng lực.

Công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được kiện toàn và đi vào hoạt động có kết quả tốt hơn. Nhìn chung, các đoàn thể đã coi trọng việc đoàn kết, tập hợp các tổ chức đoàn viên, hội viên cùng chăm lo giải quyết những lợi ích thiết thực và động viên nhân dân hăng hái thi đua thực hiện các chương trình kinh tế- xã hội, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hàng năm, chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong xã đều được xếp loại khá trở lên.

Trong 5 năm (1986-1990), Đảng bộ xã Yên Lãng lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, mặc dù còn

những hạn chế như: một số lĩnh vực còn lúng túng, chưa chú trọng tổng kết thực tiễn việc thực hiện đổi mới, năng lực trình độ của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu. Song kết quả đạt được, nhất là trong sản xuất nông nghiệp là rất đáng tự hào, người dân từ chỗ thiếu ăn đã có một phần tích lũy. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy đã nhanh chóng được Đảng bộ xã triển khai đi vào cuộc sống. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nhận thức được con đường đổi mới của Đảng là đúng đắn, do đó đã đoàn kết và nhất trí, ủng hộ thực hiện. Đây là cơ sở, động lực để Đảng bộ xã Yên Lãng quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới trong những năm tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1991-1995)

Năm 1991, tình hình quốc tế có những thay đổi lớn, tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội nước ta. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ. Việt Nam tiếp tục là mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch và phản động.

Công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo bước đầu đạt được những thành tựu rất quan trọng, có tác dụng tích cực củng cố lòng tin của nhân dân. Tuy nhiên, nền kinh tế, xã hội nước ta vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Nhiều cơ chế, chính sách cũ chưa được xóa bỏ hoàn toàn trong khi các cơ chế, chính sách mới ra đời nhưng chưa đồng bộ và ổn định.

Từ ngày 24 đến 27-6-1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tiến hành tại thủ đô Hà Nội với chủ đề “Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết”. Đại hội đã thông qua bốn văn kiện quan trọng có ý nghĩa đặt cơ sở và quyết định những bước đi tiếp theo cho sự phát triển của đất nước.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 13 đến ngày 14-12-1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng khóa XV (nhiệm kỳ 1991-1994) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 110 đảng viên thay mặt cho 186 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua Nghị quyết thực hiện triệt để Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đại hội lần thứ XV khẳng định để kinh tế xã nhà phát triển ổn định, hiệu quả cần phải kết hợp kinh tế nông nghiệp với phát triển đa dạng các ngành nghề như cơ khí, thương mại dịch vụ và sản xuất vật liệu xây dựng. Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, thường xuyên đổi mới và chỉnh đốn Đảng để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 6 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Hanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đức Hùng làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Hoàng Văn Bính làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội ngành nông nghiệp bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ Đảng bộ xã đề ra trong điều kiện gặp nhiều khó

khăn. Để đảm bảo ổn định đời sống, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã vận động nhân dân tích cực tận dụng đất đai trồng rau màu và đẩy mạnh sản xuất. Trong những ngày đầu của quý I năm 1991, lãnh đạo địa phương đã chủ động gặp Ban Ngoại vụ của Tỉnh ủy, đặt vấn đề tìm nguồn vốn cho hồ Khuôn Nanh. Qua nhiều lần làm việc, lãnh đạo địa phương đã tiếp cận được với tổ chức quốc tế (gọi tắt là tổ chức Sét xe của Mỹ). Họ đồng ý cấp kinh phí, khảo sát thiết kế công trình và cùng với địa phương trực tiếp giám sát nghiệm thu công trình với tổng giá trị đầu tư trên 700 triệu đồng. Năm 1993, công trình đưa vào sử dụng, toàn bộ diện tích lúa của xóm Khuôn Nanh, Khuôn Muống và một số xóm khác đảm bảo chủ động nguồn nước tưới tiêu 2 vụ lúa rất thuận lợi. Năng suất lúa và các loại cây trồng ngày càng cao.

Tháng 6-1993 thực hiện chủ trương của Trung ương tại Hội nghị lần thứ 5 khóa VII về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn; phát triển nông nghiệp, Đảng bộ đề ra nghị quyết lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân. Từ tháng 6-1993 cho đến tháng 12-1994, địa phương đã cấp 2.129 sổ đỏ, 100% số hộ của xã đã được cấp quyền sử dụng đất lâu dài.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng liên tục của trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được những kết quả to lớn. Đảng bộ đã chỉ đạo tận dụng các sản phẩm sau khi chế biến và các sản phẩm phụ của nông nghiệp để đẩy mạnh chăn nuôi. Đàn gia súc, gia cầm, cá nước ngọt bước

đầu đã tạo được thu nhập tương đối ổn định. Đàn gia cầm tăng 4,3% so với năm 1991. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sức kéo trong sản xuất, nhiều hộ gia đình nông dân đầu tư chăn nuôi trâu, bò sinh sản. Đàn gia cầm tăng nhanh, công tác thú y, phòng bệnh cho gia súc được coi trọng, nhờ đó đã hạn chế đến mức thấp nhất nạn dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho vật nuôi, hoàn thành chỉ tiêu đóng góp theo kế hoạch của huyện. Cũng trong thời gian này, trên địa bàn xã đã đẩy mạnh phong trào phủ xanh đất trống đồi núi trọc theo chương trình trồng rừng (PAM). Thu hút được 65 hộ tham gia, trồng được 137ha rừng, tiêu biểu là gia đình ông Nông Đức Thiệp trồng mới được 33ha. Từ đây, phong trào trồng rừng được triển khai mạnh mẽ, rộng khắp, tạo đà phát triển cho những năm về sau¹. Những kết quả đạt được đã góp phần tích cực thực hiện Chỉ thị 52 của Chính phủ, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đưa nền kinh tế địa phương ngày càng phát triển bền vững.

Sự vận dụng đúng đắn những mặt tích cực của cơ chế thị trường đã tạo ra một diện mạo mới cho lĩnh vực thương mại, dịch vụ trong xã. Các loại xe như công nông, xe đầu ngang được sử dụng nhiều cho việc chuyên chở phân, lúa, vật liệu xây dựng. Ngành dịch vụ cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại phân bón, giống và nông cụ, giúp nông dân thuận tiện trong sản xuất. Một số đại lý hàng sinh hoạt được mở ra, sức mua tăng nhanh, đảm bảo nhu cầu phục vụ cuộc sống hàng ngày của người dân.

1. Đến hết năm 2002, xã đã trồng mới được 479,6ha theo Chương trình 327 và 201ha theo Chương trình 661.

Trong hai ngày 20 và 21-4-1994, Đảng bộ xã Yên Lãng tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994-1995). Tham dự Đại hội có 145 đảng viên đại diện cho 178 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Đại hội lần thứ XV, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Nội dung tổng quát của Nghị quyết Đại hội đề ra là: tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết sáng tạo, vượt khó, lãnh đạo địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

- Về sản xuất nông - lâm nghiệp: Đại hội chỉ rõ chủ trương phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp toàn diện chuyển dịch cơ cấu theo định hướng tự khai thác tiềm năng thế mạnh sẵn có. Tăng cường ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh bổ sung giống mới có năng suất cao, chịu sâu bệnh tốt. Phân đầu năng suất và sản lượng hàng năm bình quân đạt 3.000 tấn lương thực quy thóc.

- Về công tác xây dựng Đảng: Tiếp tục thực hiện các bước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đề ra, tạo sự chuyển biến rõ rệt kể cả trong nhận thức cũng như trong hành động. Tăng cường công tác phát triển đảng viên trẻ, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, phát triển sản xuất, kinh doanh giỏi vào trong hàng ngũ của Đảng.

- Về công tác kiểm tra: Chủ động và làm tốt công tác cả năm. Chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, việc thực

hiện nghị quyết, xử lý kỷ luật kịp thời, đảm bảo chính xác, khách quan những đảng viên có dấu hiệu vi phạm.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Hanh được bầu làm Bí thư; đồng chí Trần Đức Hùng làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách công tác chính quyền; đồng chí Nguyễn Thế Linh làm Thường trực Đảng ủy.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm (1991-1995), Đảng bộ đã cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh trên con đường đổi mới và đạt được những thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Trong điều kiện thực tế của địa phương, phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” được Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng quán triệt sâu sắc. Chính vì thế, tuy kinh tế phát triển còn chậm, nhưng công tác xây dựng cơ sở hạ tầng cũng đạt được những kết quả nhất định. Trong giai đoạn này, được sự đầu tư của huyện, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng các công trình thủy lợi đầu mối, đưa nguồn nước về tưới các cánh đồng, phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó nổi bật nhất là xây dựng hồ chứa nước Khuôn Nanh. Ngoài ra, các công trình khác như mạng lưới giao thông, trường học, trạm y tế xã cũng được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa.

Cùng với việc phát triển kinh tế xã hội, sự nghiệp y tế giáo dục cũng được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan

tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác chăm sóc sức khỏe được nâng cao chất lượng. Nhân dân ốm đau khi đến trạm xá được điều trị kịp thời. Trong 5 năm (1991-1995), công tác y tế cũng đạt nhiều kết quả quan trọng. Bằng nguồn vốn của địa phương, Đảng bộ xã đã chỉ đạo xây dựng được 10 phòng cấp 3 kiên cố nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Bên cạnh đó, các chương trình chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được chỉ đạo chặt chẽ kết hợp với tuyên truyền, vận động nhân dân ăn sạch, uống sạch, ở sạch, dùng muối iốt. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Trình độ tay nghề, trách nhiệm và tinh thần phục vụ người bệnh của đội ngũ cán bộ y tế đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Cùng với y tế, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã có nhiều đổi mới. Trên cơ sở nâng cao nhận thức, cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Thực hiện đề án sắp xếp lại các trường cấp I, cấp II, đến năm học 1992-1993, trường cấp I và trường cấp II đã được chia tách thành trường tiểu học và trường trung học cơ sở. Triển khai 8 chương trình, 5 nhiệm vụ theo Chỉ thị số 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII về đổi mới sự nghiệp giáo dục, đào tạo nên chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Nhiều kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, huyện đều có học sinh Yên Lãng tham gia và đạt giải cao.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, thông tin tuyên truyền có bước tiến bộ đáng kể. Xã tổ chức

đội văn nghệ với thành phần nòng cốt là Đoàn Thanh niên phục vụ tốt các đợt sinh hoạt chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Ngoài ra, các hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, phong phú.

Sinh hoạt văn hóa của Yên Lãng giai đoạn này có những chuyển biến tích cực, góp phần giữ gìn thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa ở khu dân cư. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan giảm đáng kể. Nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được nâng lên.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Yên Lãng được thành lập do ông Mạc Trung Bình làm Chủ tịch lâm thời. Ngay sau đó, Hội đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động, đặc biệt là phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc vận động toàn dân ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng, Yên Lãng là một trong những địa phương đầu tiên của huyện Đại Từ triển khai công tác tặng quà (gồm vải và sổ tiết kiệm) cho các gia đình thương binh, liệt sỹ. Với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào, xã đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng bằng khen về công tác đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, Đảng bộ xã và Hội Cựu chiến binh còn có nhiều việc làm thiết thực như thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho

con em thương binh, liệt sỹ đi học nghề, có việc làm, đảm bảo cuộc sống.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo: phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Hàng năm, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về công tác quân sự địa phương và an ninh trật tự đã được triển khai và thực hiện tốt. Mạng lưới an ninh được củng cố, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Lực lượng vũ trang Yên Lãng hàng năm đều tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của huyện đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Bằng nhiều hoạt động, giải pháp, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đã tập trung chú trọng công tác giáo dục pháp luật, ý thức luật pháp cho mỗi công dân. Nhờ làm tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, xử lý đúng người đúng tội nên tình hình chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững. Năm 1992, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng vinh dự được Bộ Nội vụ tặng danh hiệu “Lá cờ đầu về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung đúng mức, thu được những thắng lợi to lớn. Đảng bộ đã cụ thể hóa công tác này trên các mặt, trước hết trên lĩnh vực giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong giai đoạn từ năm 1991-1995, Đảng bộ đã tiến hành tổ chức sinh hoạt, học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy

đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, làm chuyển biến nhận thức về tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Mặt khác, hàng năm Đảng bộ thường xuyên tổ chức các lớp chuyên đề về kinh tế thị trường, xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, bồi dưỡng về kết nạp đảng viên cho đội ngũ cán bộ cốt cán, đoàn viên, hội viên ưu tú.

Cùng với học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các hoạt động tuyên truyền hướng về các ngày kỷ niệm của đất nước đã có tác dụng lớn, giáo dục truyền thống cách mạng trong mọi tầng lớp nhân dân. Các tài liệu báo chí, thông tin nội bộ ngày càng có hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt của cán bộ, đảng viên.

Công tác tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (ngày 29-6-1992) được Đảng bộ xem là trọng tâm. Nội dung chương trình, quy chế hoạt động được Đảng ủy xây dựng cụ thể, thiết thực. Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trương gắn đổi mới, chỉnh đốn Đảng với phát triển kinh tế, coi kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII, các chi bộ trong Đảng bộ có nhiều tiến bộ rõ rệt, phát huy được vai trò lãnh đạo và chỉ đạo trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hàng hóa. Nhiều đảng viên đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc xóa đói giảm nghèo, khắc phục những biểu hiện mất đoàn kết, hữu khuynh và tạo ra niềm tin đối với quần chúng.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có những chuyển biến khá, Đảng bộ đã chú ý đến lớp cán bộ trẻ, có năng lực vào các cương vị quan trọng được quần chúng đồng tình. Dựa vào quy định, công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng cùng công tác xếp loại đảng viên được tiến hành thường xuyên. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt. Năm 1995, Đảng bộ xã Yên Lãng được Huyện ủy Đại Từ công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác xây dựng chính quyền và vận động quần chúng nhân dân: dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ, thể hiện rõ nét trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Sau các đợt kiện toàn, nhất là qua bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền tiếp tục được củng cố, hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng khoa học hiệu quả. Hoạt động của các cơ quan chuyên trách và đại biểu Hội đồng nhân dân từng bước đi vào nề nếp và có hiệu quả.

Quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương số 8B về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, Đảng bộ xã đã tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Các tổ chức đoàn thể nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từ đó vận động cán bộ, hội viên và các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nâng cao đời sống, thực hiện chính sách văn hóa - xã hội, xây dựng củng cố quốc phòng, an ninh. Với

những thành tích đã đạt được, năm 1993, xã Yên Lãng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bằng khen về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong bối cảnh công cuộc đổi mới giành được những thắng lợi to lớn nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức mới, Đảng bộ xã Yên Lãng đã tích cực thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng để đáp ứng yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhờ vậy, kinh tế của xã đã có bước phát triển đáng kể, văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, an ninh - chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được ổn định và có bước cải thiện. Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì Đảng bộ vẫn còn một số thiếu sót, tồn tại trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đó là những vấn đề đặt ra để Đảng bộ phải tìm phương hướng, biện pháp khắc phục trong thời gian tiếp theo.

III. KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY THÀNH QUẢ ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2000)

Trên cơ sở nhìn nhận, đánh giá, phân tích một cách khoa học tình hình quốc tế và trong nước, dự thảo các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đề ra các chủ trương lớn cho thời kỳ phát triển mới của đất nước: thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và trên địa bàn xã Yên Lãng nói riêng, khẳng định

niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, phấn khởi thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống vật chất, đời sống văn hóa, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Từ ngày 20 đến ngày 21-12-1995, Đại hội Đảng bộ xã Yên Lãng khóa XVII (nhiệm kỳ 1995-2000) được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 208 đảng viên. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ tiếp theo là: Tiếp tục vươn lên chủ động hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8 của Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực về mọi mặt. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, người lao động được phát huy tính chủ động, sáng tạo. Công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xóa đói giảm nghèo, giúp nhau làm giàu chính đáng, ngày càng được mở rộng và nhân lên, tạo lòng tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Tiếp tục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định về mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, về tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin. Tăng cường xây dựng chi bộ vững mạnh, phấn đấu 100% các chi bộ hàng năm đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó, 30% trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thường xuyên quan tâm đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận và kế thừa. Phấn đấu kết nạp được từ 8-10 đảng viên mỗi năm. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra theo quy định tại điều 30, 32 của Điều lệ Đảng và Ủy

ban kiểm tra, phần đầu Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh toàn diện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thế Linh được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Đức Hùng làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Nguyễn Xuân Châu - Thường trực Đảng ủy¹.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng bước vào thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội với không khí thi đua lao động sản xuất mới. Trước những khó khăn, cán bộ, nhân dân trong xã luôn tin tưởng và đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, tỏ rõ bản lĩnh, tự tin vào chính sức mình, phát huy tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, ý thức tự vươn lên khắc phục khó khăn và hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Trong quá trình phát triển kinh tế, vấn đề đảm bảo vững chắc về lương thực, mở rộng các loại hàng hóa, tập trung cho thâm canh, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ngày càng

1. Đồng chí Trần Đức Hùng - Chủ tịch UBND xã được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ khóa XIX (nhiệm kỳ 1996-2000). - Đến tháng 12-2000, đồng chí Hoàng Văn Bính được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Xuân Châu.

vững chắc. Tổng sản lượng bình quân lương thực những năm (1996-2000) đạt hơn 3.000 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 592 kg/năm.

Đường lối đổi mới kinh tế của Đảng đã đi vào cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế hộ phát triển. Ruộng đất được giao ổn định, hộ nông dân yên tâm sản xuất, đầu tư thâm canh, nông nghiệp liên tục được mùa, sản lượng lương thực tăng nhanh. Do đó sản phẩm dành cho chăn nuôi ngày càng dồi dào, đa dạng. Công tác tiêm phòng định kỳ cho gia súc, gia cầm được duy trì thành nề nếp do đó đã hạn chế được đến mức thấp nhất thất thu, rủi ro cho hộ chăn nuôi. Cấp ủy Đảng, chính quyền đã làm tốt công tác phối hợp tạo nguồn vốn giúp hộ nông dân phát triển chăn nuôi, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm cho nhiều lao động khi nông nhàn, góp phần làm cho tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp tăng nhanh.

Với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, cùng với sự phát triển của sản xuất nông nghiệp, những ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì và mở rộng như xay xát, chế biến chè, sản xuất vật liệu xây dựng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân.

Công tác giáo dục ngày càng được chú trọng. Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, 4, 5 khóa VII về văn hóa, giáo dục - đào tạo và Luật giáo dục đạt kết quả tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các khối lớp, bậc học, ngành học có bước chuyển biến đáng kể, nhất là chất lượng đức dục, trí dục, chất lượng học sinh giỏi. Chất lượng đại trà ở các khối thi lên lớp đều đạt từ 95-100%.

Tỷ lệ thi tốt nghiệp cuối cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 99,5%, trung học phổ thông là 90%.

Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được coi trọng. Năm 1993, tỷ lệ khám, chữa bệnh cho nhân dân đạt 70%, từ năm 1997 đạt 100%. Cơ sở vật chất kỹ thuật của trạm y tế, đời sống của cán bộ y tế được cải thiện, thái độ, y đức của cán bộ y tế đối với bệnh nhân ngày càng được nâng cao. Thực hiện chính sách khám, chữa bệnh miễn phí đối với các đối tượng chính sách, bệnh nhân nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em dưới 6 tuổi. Đến năm 1999, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt hơn 98%. Trong 5 năm (1996-2000), trên địa bàn xã không có dịch lớn xảy ra. Phong trào “Toàn dân sử dụng muối iốt” trong sinh hoạt đã trở thành nhu cầu hàng ngày của mỗi gia đình, nhờ đó đã hạn chế được bệnh bướu cổ.

Đảng bộ chỉ đạo tốt việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về thực hiện quy chế dân chủ và Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang và lễ hội. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, từ năm 1998 phong trào được duy trì, phát triển không ngừng với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với lứa tuổi làm phong phú thêm các sinh hoạt văn hóa. Bên cạnh đó, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công với nước, chính sách thương binh - xã hội được

Đảng bộ, các cấp, các ngành và toàn dân tham gia thực hiện bằng nhiều hình thức như: đóng góp kinh phí làm nhà tình nghĩa, trợ cấp các gia đình thương binh, liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng thường xuyên quan tâm tới các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn hoặc gặp rủi ro đột xuất. Những hoạt động này đã động viên kịp thời, thiết thực giúp đỡ các gia đình sớm vượt qua khó khăn, tạo nên tình làng nghĩa xóm ấm áp và sự đoàn kết trong nhân dân.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhằm giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được Đảng bộ đặc biệt quan tâm. Hàng năm, Đảng ủy đều có các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo đẩy mạnh giáo dục ý thức cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hòa bình của các lực lượng phản động, củng cố mối đoàn kết giữa các dân tộc. Tỷ lệ giao quân hàng năm luôn đạt 100%. Hàng năm, lực lượng vũ trang của xã đều tham gia hội thao đạt thành tích cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững, thế trận an ninh nhân dân được củng cố, công tác bảo vệ nội bộ được tăng cường, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được khơi dậy và phát triển. Công tác phối hợp giữa Ban Công an xã với Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh và các xóm có nhiều chuyển biến tích cực. Nhờ vậy, trong 5 năm (1995-2000), một số vụ việc xảy ra được xử lý kịp thời.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoạt động theo đúng thẩm quyền luật định, từng bước nâng cao chất lượng kỳ họp và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, ra nghị quyết của Hội đồng nhân dân phù hợp với nhiệm vụ của địa phương. Đảng ủy đã chỉ đạo Thường trực Mặt trận Tổ quốc tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, lấy ý kiến đóng góp của nhân dân về dự thảo sửa đổi các Bộ luật, quy chế dân chủ ở cơ sở, học tập Luật bầu cử Quốc hội, Luật bầu cử Hội đồng nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân được duy trì có chất lượng, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã đã xác định và làm đúng chức năng, quyền hạn là cơ quan chấp hành của Hội đồng, cơ quan quản lý hành chính Nhà nước ở địa phương, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã đạt kết quả tốt. Ủy ban nhân dân đã tiến hành sắp xếp, kiện toàn cán bộ xã theo Nghị định số 46-NĐ/CP, 50-NĐ/CP. Có kế hoạch điều hành các mặt công tác, thực hiện tốt chế độ tiếp dân, tăng cường hoạt động kiểm tra đất đai, kịp thời xử lý các vụ vi phạm. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong xã bước đầu đạt kết quả tốt, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Với tinh thần: tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng xã Yên Lãng giàu mạnh, văn minh. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác vận động các tầng lớp

nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện quy ước nếp sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần giữ gìn thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống của quê hương.

Phong trào thi đua “Người cao tuổi mẫu mực” đã góp phần tạo nên những giá trị về đạo đức, về tinh thần. Qua đó, giữ gìn và phát huy được thuần phong, mỹ tục của gia đình, xây dựng mối quan hệ gia đình hòa thuận, yêu thương gắn bó, chung sức, chung lòng để làm nhiều việc tốt cho gia đình và xã hội. Ông bà, cha mẹ xác định được vị trí quan trọng của mình trong gia đình, luôn giữ gìn lối sống, phong cách mẫu mực để con cháu noi theo. Ban Chấp hành Hội đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã phát động phong trào không có thuốc lá ở các hội nghị, đám cưới, đám tang... đặc biệt là không ăn cơm đại trà ở các đám hiếu. Phong trào này được nhân dân nhiệt tình ủng hộ, cho đến nay vẫn được duy trì và có kết quả cao. Trong thời gian này, ông Bùi Văn Ty làm Chủ tịch Hội. Toàn xã có 866 cụ tham gia tổ chức Hội.

Hội Cựu chiến binh xã Yên Lãng đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng Hội trong sạch vững mạnh. Trong đó, phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến đã hướng vào việc xây dựng củng cố tổ chức hội trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và mọi hoạt động của Hội. Hội viên gương mẫu, gia đình hội viên cựu chiến binh tiên bộ, góp phần vào việc hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chính quyền xã.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, Đoàn Thanh niên xã Yên Lãng đã có những hoạt động thiết thực góp phần đưa sản xuất nông nghiệp của xã phát triển. Vận động và tổ chức lực lượng, khuyến khích thanh niên hăng hái tham gia phong trào đưa tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp. Trong phong trào “Tuổi trẻ giữ nước”, đã triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp với Hội cựu chiến binh về giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Phối hợp với ngành công an thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch số 01 giữa Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ về ngăn chặn, phòng chống tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Hội Phụ nữ xã đã củng cố tổ chức hội ngày càng vững mạnh, hoạt động đạt nhiều thành tích, thực hiện 2 phong trào và 5 chương trình của hội.

Gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong xu hướng đổi mới đang diễn ra toàn diện và đồng bộ, công tác xây dựng Đảng giai đoạn này có những bước tiến mạnh mẽ. Bám sát quan điểm chung của nghị quyết Trung ương Đảng, các chỉ thị của tỉnh và của huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục được chú trọng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, việc sinh hoạt tự phê

bình và phê bình đối với cấp ủy Đảng và đội ngũ đảng viên được tiến hành nghiêm túc. Thông qua kiểm điểm cá nhân, từng đồng chí đảng viên đã xác định rõ hơn vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng Đảng nói chung và việc duy trì nền nếp tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng nói riêng.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, công tác tổ chức bộ máy cán bộ được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đáp ứng tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác dân vận và các hoạt động của các đoàn thể nhân dân được chú trọng, phương thức hoạt động được đổi mới, hiệu quả hoạt động được nâng cao, mối quan hệ giữa Đảng với dân ngày càng được củng cố.

Bên cạnh những thành tích trong phát triển kinh tế, công tác xây dựng Đảng, giai đoạn 1996-2000 cũng là khoảng thời gian đáng ghi nhớ trong lịch sử của Đảng bộ cũng như của nhân dân các dân tộc Yên Lãng khi xã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý.

Ngày 22-8-1998, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 424/KT/CTN công nhận Yên Lãng là Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Phần thưởng cao quý trao tặng cho xã Yên Lãng là sự ghi nhận của Đảng và Nhà

nước về những thành tích đặc biệt xuất sắc của xã trong sự nghiệp chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954). Đó là sự đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Yên Lãng ngày nay trong nhiệm vụ bảo vệ an toàn, bí mật cho các cơ quan quan trọng của Đảng và Chính phủ đóng quân trên địa bàn.

Ngày 12-02-1999, Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin đã ký Quyết định 05/1999/QĐ-BVHTT công nhận địa điểm thành lập Cơ quan chỉ huy Chiến khu Nguyễn Huệ tại xóm Khuôn Nanh, xã Yên Lãng là Di tích lịch sử cấp quốc gia. Đây là niềm tự hào của xã Yên Lãng nói riêng và huyện Đại Từ nói chung vì địa phương có một khu di tích mang tầm cỡ quốc gia. Nhưng đồng thời cũng đặt ra trách nhiệm cho Đảng bộ và nhân dân trong xã phải giữ gìn và tu bổ di tích xứng tầm với các hạng mục của di tích quốc gia, để khu di tích này sẽ là nơi giáo dục cho các thế hệ về truyền thống cách mạng của địa phương, giúp các em thêm yêu quê hương đất nước, đồng thời cũng sẽ là điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Yên Lãng đã đạt được những kết quả to lớn trên các lĩnh vực. Trong đó, có những mục tiêu so với kế hoạch đạt và vượt, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới trong toàn Đảng bộ và nhân dân. Nền kinh tế trong xã có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp, nhiều năm được mùa, năng suất, sản lượng lương

thực hàng năm đều tăng. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế phục vụ đời sống văn hóa, xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển. Các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn, chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống nhân dân các dân tộc trong xã được cải thiện và nâng cao rõ rệt, hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng và phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

Tuy vậy, nhịp độ tăng trưởng kinh tế của xã còn chưa thực sự vững chắc, có mặt còn thấp hơn so với tiềm năng của địa phương. Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi còn hạn chế.

Nhìn chung, những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã đạt được sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới là động lực quan trọng để Yên Lãng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trong giai đoạn sau.

Chương VI
**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
TRONG 10 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI
(2000-2010)**

**I. ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TIẾP TỤC ĐẨY
MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI
HÓA (2000-2005)**

Yên Lãng bước vào thế kỷ XXI trong bối cảnh công cuộc đổi mới của đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử. Diện mạo đất nước có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Sự đúng đắn của đường lối đổi mới được khẳng định, nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng, được thế giới thừa nhận và đánh giá cao.

Yên Lãng trong giai đoạn này có những thuận lợi cơ bản: tình hình an ninh, chính trị được ổn định và giữ vững. Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng giành được trong 5 năm (1996-2000) đã giúp cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã có nhiều tiến bộ mới. Sự đoàn kết nhất trí giữa Đảng với

chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân tiếp tục được phát huy. Đặc biệt, sự nghiệp đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển mạnh mẽ, là động lực tích cực khởi cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng hăng hái phấn đấu vươn lên.

Trong không khí phấn khởi với những thành tựu bước đầu trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, từ ngày 03 đến ngày 04-10-2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005) đã được tổ chức tại Nhà văn hóa công nhân núi Hồng. Tham dự Đại hội có 150 đại biểu đại diện cho 213 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã tiến hành nhận xét, đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVII. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ mới cùng một số định hướng lớn đến năm 2005 là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, đặc biệt phát triển nông, lâm nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng. Kinh tế nông thôn đa dạng theo hướng hàng hóa. Phát triển các vùng sản xuất thâm canh tập trung theo quy hoạch. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng. Tập trung phát triển giáo dục, văn hóa thể thao để nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân.

Về chỉ tiêu cụ thể: Mức tăng trưởng kinh tế bình quân 10%/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt phấn đấu đến

năm 2005 là 3.000 tấn/năm, trong đó lúa cao sản phần đầu hàng năm gieo cấy từ 150ha trở lên, năng suất đạt 54 tạ/ha/vụ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để mỗi đảng viên quần chúng có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận về chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6 khóa VIII (lần 2). Thường xuyên củng cố kiện toàn các chi bộ, đặc biệt là các chi bộ yếu kém. Phần đầu 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 87% gia đình đảng viên làm kinh tế giỏi hàng năm có mức thu nhập từ 10 triệu đồng trở lên. Kết nạp từ 8-10 đảng viên mỗi năm. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy quản lý của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Chú trọng công tác chính trị nội bộ, giữ vững sự thống nhất trong lãnh đạo, chống tư tưởng cơ hội bè phái, cục bộ. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, việc chấp hành Điều lệ Đảng, việc duy trì sinh hoạt và triển khai thực hiện nghị quyết của cấp trên và Đảng bộ. Xử lý nghiêm, kịp thời, chính xác với tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm, giữ gìn sự trong sạch và uy tín của Đảng bộ.

Đại hội đã bầu ra 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thế Linh được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Trần Đức Hùng làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Hoàng Văn Bính làm Thường trực Đảng ủy.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng bộ xã Yên Lãng đã cùng phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong toàn xã ra sức phấn đấu thi đua, lao động sản xuất, công tác trên tất cả các lĩnh vực, nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế, xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Đảng bộ xã Yên Lãng đã lãnh đạo nhân dân phát huy những thuận lợi cơ bản của địa phương trên tất cả các mặt, làm tiền đề quan trọng cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trên lĩnh vực kinh tế, trong 5 năm 2000-2005, tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau luôn cao hơn năm trước. Bình quân mức tăng trưởng đạt 8,2%/năm, cơ bản đã hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVIII đề ra.

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi luôn được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo sát sao. Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được phát triển, kinh tế nhiều thành phần phát triển nhanh, đặc biệt là kinh tế hộ gia đình, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Các ngành nghề sản xuất phát triển khá, dịch vụ - thương mại được mở rộng.

Thực hiện chủ trương phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện, trong 5 năm, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo định hướng tập trung khai thác các tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương, coi trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học,

kỹ thuật vào sản xuất; công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật đã được triển khai sâu rộng đến 30/30 xóm. Tỷ lệ đưa các loại giống mới vào canh tác chiếm 100% diện tích. Những năm đầu, đất canh tác mới chỉ được quay vòng 2,2 lần/năm nhưng đến năm 2005 hệ số quay vòng đất nông nghiệp được nâng lên 2,5 lần/năm. Năng suất, sản lượng lương thực được nâng lên đáng kể. Năm 2000 năng suất lúa bình quân đạt 49,1 tạ/ha/vụ, sản lượng đạt 2.760 tấn, năm 2005 đã đạt 52,1 tạ/ha/vụ, sản lượng tăng lên 3.240 tấn.

Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn chú trọng việc phát triển chăn nuôi, coi chăn nuôi là một trong những nhiệm vụ quan trọng để phát triển kinh tế, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân. Thực hiện dự án chăn nuôi bò, xã đã được huyện hỗ trợ nhiều về kỹ thuật chăn nuôi phát triển đàn bò. Đặc biệt là mô hình chăn nuôi bò nhốt kết hợp với thả đã bước đầu có sự phát triển. Giống bò lai năng suất cao đã được đưa vào thay thế cho giống bò năng suất kém. Nếu như năm 2000, đàn bò của xã chỉ có 142 con thì đến năm 2005 đã có 320 con (tăng 44%). Song song với đàn bò, đàn lợn nái cũng tăng nhanh đã đáp ứng nhu cầu về con giống cho người chăn nuôi trên địa bàn xã cũng như các xã lân cận.

Bên cạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động dịch vụ thương mại đã có bước phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Từ hai yêu cầu cấp bách của địa phương là chuyển dịch nhanh cơ cấu sản xuất hàng hóa có nhu cầu tiêu dùng cao và thu hút số lao động, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, xã đã chủ trương phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, tạo công ăn việc làm cho một số lao động, đảm bảo đời sống nhân dân đồng thời đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế xã Yên Lãng. Kết quả đạt được sau 5 năm là rất đáng khích lệ. Nếu như năm 2000 sản xuất gạch đạt 10 triệu viên/năm, vôi là 2.200 tấn/năm thì đến năm 2005 đã tăng lên 22,4 triệu viên/năm và vôi tăng lên 2.800 tấn/năm.

Bên cạnh tiểu thủ công nghiệp, các dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ, ăn uống, may mặc, gia công cơ khí, sửa chữa nhỏ cũng được phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn. Các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển đã góp phần đáng kể vào việc giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách hàng năm cho địa phương.

Trong những năm 2000-2005, xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi cũng là một công tác được Đảng bộ xã Yên Lãng thường xuyên quan tâm lãnh đạo quy hoạch, đầu tư và xây dựng nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân. Với sự phấn đấu nỗ lực, Đảng bộ xã đã tranh thủ các chương trình và nguồn vốn tài trợ, sự đóng góp của nhân dân, hoàn thành nhiều công trình quan trọng của xã. Sau 5 năm đầu tư xây dựng, hệ thống giao thông nông thôn thường xuyên được quan tâm tu bổ và nâng cấp. Lực lượng được huy động để tu bổ và nâng cấp các tuyến đường giao thông liên

thôn, liên xóm tính theo giá trị ngày công từ 100 đến 120 triệu đồng/năm.

Cùng với hệ thống đường giao thông, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo nhân dân san gạt 8.700m² mặt bằng để xây dựng trường học, xây mới hai nhà tầng với 16 phòng học, nhà cấp bốn với 5 phòng học, sửa chữa 42 phòng học khác; hoàn thành việc cứng hóa 9,4km kênh mương. Đã có 100% (30/30) số xóm trong xã có điện. Trong đó, có 11/30 xóm sử dụng lưới điện nông thôn và thành lập được 1 hợp tác xã điện phía nam xã. Trong 5 năm, tổng số vốn đầu tư cho xây dựng là 1.571.555.394 đồng, trong đó nguồn vốn do nhân dân đóng góp là 991.105.394 đồng, nguồn ngân sách là 580.450.000 đồng.

Công tác tài chính, tín dụng của xã trong giai đoạn này được thực hiện rất nghiêm túc. Thực hiện chỉ tiêu của Huyện ủy Đại Từ giao, xã đã xây dựng kế hoạch thu chi hợp lý trên địa bàn xã. Thực hiện các nguyên tắc: Thu đúng, thu đủ, thu năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo chi đúng quy định trên các lĩnh vực hoạt động của địa phương. Năm 2001, tổng thu ngân sách của xã đạt 1.173.936.242 đồng. Năm 2004 tăng lên 1.740.824.434 đồng. Với thành tích này, Yên Lãng đã được Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ đánh giá là địa phương có nguồn thu cao nhất huyện và được xếp vào Câu lạc bộ các xã có số thu ngân sách trên 1 tỷ của tỉnh Thái Nguyên.

Công tác giáo dục, y tế cũng được Đảng bộ chú trọng, quan tâm và tiếp tục đẩy mạnh phát triển.

Ngành giáo dục của xã đã có nhiều thay đổi đáng kể về cơ sở vật chất của các nhà trường, chất lượng và số lượng giáo viên, học sinh. Đến năm 2000, Yên Lãng được đánh giá là một trong những xã có hệ thống cơ sở vật chất giáo dục tốt nhất của huyện Đại Từ. Các trường học ở Yên Lãng đã xây dựng được 72 phòng học nhà cấp 4 cho cả 3 cấp học, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của hơn 3.200 học sinh. Với hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, năm 2000, xã Yên Lãng vinh dự được tỉnh Thái Nguyên chọn là nơi tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi toàn tỉnh.

Năm 2002, một vinh dự nữa lại đến với xã Yên Lãng khi cô giáo Hoàng Thị Yên - Hiệu trưởng trường Tiểu học Yên Lãng 1 được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú. Đây thực sự là một phần thưởng to lớn, một sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và cũng là một động lực cổ vũ mạnh mẽ phong trào thi đua dạy và học trong các nhà trường ở Yên Lãng. Từ năm 1997-2002, Trường Tiểu học Yên Lãng 5 năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, Trường THCS Yên Lãng nhiều năm liền (1998-2010) đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh.

Năm 2002, Yên Lãng được công nhận là xã đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập tiểu học. Năm 2003 xã tiếp tục được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp, học sinh khá giỏi toàn diện cũng như tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh thi tốt nghiệp, lên lớp cũng ngày càng tăng. Đây là khoảng thời gian mà các trường học trên địa bàn đều đạt

danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh, được tặng nhiều giấy khen, bằng khen, cờ thi đua của các cấp từ địa phương đến cấp bộ.

Trong năm học 2004-2005, trên địa bàn xã có Trường Tiểu học Yên Lãng 1 và Trường Tiểu học Yên Lãng 2 được công nhận là trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất của trường học cũng luôn được quan tâm. Đảng bộ đã tích cực chỉ đạo thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục và thu được nhiều kết quả khả quan. Nhờ đó, đã thu hút được mọi tầng lớp nhân dân, mọi ngành, mọi cấp quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp phát triển giáo dục. Các loại quỹ như khuyến học, quỹ khen thưởng, quỹ hội cha mẹ học sinh ngày càng được bổ sung và phát triển.

Song song với hệ thống giáo dục, mạng lưới y tế cũng được duy trì phát triển tốt. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo, cơ sở vật chất kỹ thuật được trang bị khá đầy đủ. Trạm y tế xã trong thời gian này đã biên chế 1 bác sỹ, 1 y sỹ và các cán bộ y tế từ trình độ trung cấp trở lên, 100% các xóm trên địa bàn xã Yên Lãng đã có cán bộ y tế thôn bản. Nhờ thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu và chống suy dinh dưỡng cho trẻ, tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em đã giảm mạnh, từ 31,46% (năm 2000) xuống còn 12,6% (năm 2005). Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình cũng đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ người sinh con thứ 3 năm 2004 chỉ còn 4%, giảm so với năm 2000 (9,1%). Bên

cạnh đó, ngành y tế xã cũng đã làm tốt chế độ bảo hiểm y tế đối với những người tham gia bảo hiểm trên địa bàn.

Cùng với việc chăm lo cho công tác giáo dục, y tế và dân số, hoạt động văn hóa truyền thống, thể dục thể thao cũng luôn được quan tâm phát triển. Bằng nhiều hình thức, xã đã tổ chức thông tin tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương tới đảng viên và nhân dân. Các buổi mít tinh kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của nhân dân thường xuyên được tổ chức.

Trong 5 năm, hoạt động văn hóa, thể thao đã có nhiều đổi mới, hình thức tổ chức phong phú, đa dạng hơn và thu hút được nhiều đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia. Đặc biệt là chương trình giao lưu ở các cụm, các xóm. Qua đó, đã tạo ra sự thi đua lành mạnh và góp phần làm cho phong trào ngày càng được nhân rộng. Năm 2004, Đảng bộ xã đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Văn hóa thể thao lần thứ nhất. Bên cạnh đó, ở từng xóm, cụm, chi bộ... các thiết chế văn hóa cũng thực sự được quan tâm và phát triển như xây dựng sân chơi, bãi tập, nhà văn hóa xóm, thành lập các đội văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền. 100% (30/30) xóm trong xã đã thực hiện tốt Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết thực hiện xây dựng khu dân cư*", thực hiện nếp sống văn hóa trong đám cưới, ma chay.

Cùng với các hoạt động văn hóa, thể thao, Đảng bộ xã cũng luôn quan tâm thực hiện chế độ chính sách với

thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với nước, các nạn nhân chất độc da cam. Những ngày lễ, tết, địa phương đã có những phần quà chuyển đến cho các đối tượng. Đến hết năm 2004, 100% gia đình liệt sỹ và các đồng chí thương binh, bệnh binh đều được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa do các đoàn thể và ngân sách địa phương trao tặng. Số hộ nghèo, người già cả, cô nhi, quả phụ... được địa phương thường xuyên quan tâm, giúp đỡ.

Vấn đề giải quyết việc làm trong những năm 2000-2005 được Đảng bộ xã hết sức chú trọng. Chính quyền các cấp đã tạo điều kiện, tư vấn việc làm, đề nghị ngân hàng chính sách cho nhân dân vay vốn phát triển kinh tế, đi lao động nước ngoài. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm một cách đáng kể. Năm 2000, tỷ lệ hộ nghèo của xã là 16,5%, đến năm 2005 đã giảm xuống chỉ còn 5,3% (tỷ lệ cũ); thu nhập bình quân đầu người tăng từ 2.160.000 đồng/năm (năm 2000) lên 3.192.000 đồng/năm (năm 2005).

Được xác định là nhiệm vụ quan trọng đặc biệt góp phần xây dựng địa phương vững mạnh, công tác quân sự địa phương cũng luôn được cấp ủy - chính quyền và các đoàn thể quần chúng coi trọng. Trong thời gian này, Đảng bộ xã Yên Lãng đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân tham gia diễn tập, huấn luyện dân quân tự vệ và quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Công tác tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu 100%. Trong 5 năm, đã có 67 thanh niên tham gia nhập ngũ, đảm bảo tốt chế độ trực ban, trực chiến kết hợp tốt công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang

địa phương. Đảng bộ cũng đã làm tốt công tác nâng cao giác ngộ chính trị và kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, lực lượng vũ trang của địa phương.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tình hình tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật được hạn chế. Trong đấu tranh ngăn ngừa và xử lý các vi phạm đã đạt được một số kết quả đáng kể. Đồng thời, Đảng bộ xã cũng tập trung tăng cường chỉ đạo công tác đấu tranh truy quét các tụ điểm buôn bán trái phép các chất ma túy. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã làm tốt các công tác tham mưu cho cấp ủy, thành lập được 10 câu lạc bộ của 10 xóm, trong đó có 6 câu lạc bộ phòng chống ma túy và 4 câu lạc bộ đồng cảm phòng chống HIV/AIDS. Với những thành tích trong hoạt động, Hội Phụ nữ xã được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen năm 2008.

Bên cạnh đó, cấp ủy còn chỉ đạo sát sao các cụm dân cư thực hiện phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng công an xã, tổ an ninh nhân dân cơ sở đã thực hiện tốt công tác tuần tra canh gác, nắm rõ tình hình hoạt động của các loại tội phạm, an ninh nội bộ... Đảng bộ cũng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các văn bản, nghị định của Nhà nước. Do vậy, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã đã luôn được đảm bảo.

Trong nhiệm kỳ 5 năm, Yên Lãng luôn coi việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là một nhiệm vụ then

chốt. Tuy còn gặp không ít khó khăn nhưng với tinh thần cố gắng vươn lên, Đảng bộ xã Yên Lãng đã chỉ đạo đổi mới công tác xây dựng Đảng trên cả 3 lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ xã đã tổ chức tốt việc thực hiện học tập nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, triển khai tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy Đại Từ. Nhờ vậy toàn Đảng bộ đã tạo ra sự nhất trí cao trong tư tưởng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng đặc biệt quan tâm đến vấn đề tổ chức thực hiện việc tổng kết, đánh giá kiểm điểm rút kinh nghiệm trong thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên để kịp thời rút kinh nghiệm.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ xã đã thực hiện đúng tinh thần kế hoạch chỉ đạo của cấp trên, vận dụng đường lối phù hợp với đặc điểm xã Yên Lãng. Do đó công tác tổ chức quản lý cán bộ đã có những chuyển biến tốt. Đảng ủy đã chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các thời kỳ trước mắt và lâu dài với quan điểm: lấy chất lượng và hiệu quả công tác tín nhiệm của cán bộ làm chuẩn. Trong 5 năm, Đảng bộ xã đã cử được 7 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 6 cán bộ đi học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 100% các đồng chí khác đã được đi tập huấn nhiệm vụ chuyên môn từ trường xóm trở lên.

Công tác phát triển Đảng cũng được Đảng bộ chú trọng và đẩy mạnh. Trong 5 năm 2000-2005 đã kết nạp

được 55 đồng chí, đạt 20,5% tổng số đảng viên, giới thiệu 70 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên và thu được những kết quả tốt. Ủy ban kiểm tra cấp ủy đã làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, thực hiện tốt Điều lệ Đảng. Đồng thời cũng chú trọng và thường xuyên tiến hành kiểm tra thi hành Điều lệ Đảng của các chi ủy, chi bộ, cán bộ, đảng viên; tích cực thực hiện chỉ thị, nghị quyết; xây dựng các chương trình kiểm tra có chất lượng; phát hiện và xử lý các biểu hiện vi phạm Điều lệ Đảng...

Các đại biểu của Hội đồng nhân dân đã được nâng cao về chất lượng, 34/34 đại biểu đã được tập huấn nhiệm vụ, luôn phát huy được tinh thần, trách nhiệm trước cử tri. Các buổi gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri để nghe phản ánh nguyện vọng chính đáng của cử tri đã thường xuyên được tiến hành. Hội đồng nhân dân đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Ủy ban nhân dân. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đã phát huy tinh thần dân chủ, trí tuệ của tập thể trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Năm 2004, Đảng bộ xã đã lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004-2009 đảm bảo đúng luật định và chất lượng.

Công tác củng cố kiện toàn, xây dựng bộ máy chính quyền từ xã tới các xóm luôn được quan tâm thường xuyên, nên hoạt động của bộ máy hành pháp thường

xuyên được nâng cao, thực hiện có hiệu quả, chất lượng. Trong 5 năm 2000-2005, trên cơ sở nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Yên Lãng đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch. Nhờ đó đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân cũng thường xuyên được ổn định về tổ chức, đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động. Có chương trình hành động cụ thể của từng đoàn thể sát với nghị quyết của Đảng bộ. Bên cạnh đó, Mặt trận còn tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; động viên đoàn viên, hội viên hăng hái tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc xã đã thực hiện thắng lợi Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, phong trào *“Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc”*; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, chống lãng phí, tham ô, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cơ sở”*.

Nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng. Tình hình chính trị ổn định, kinh

tế tăng trưởng, đời sống nhân dân được cải thiện. Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đạt hiệu quả cao, các mặt văn hóa, xã hội, thể dục - thể thao đạt kết quả tốt. Các chính sách xã hội, dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc bà mẹ và trẻ em được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể có nhiều tiến bộ. Những thành tựu trên đã góp phần tạo tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

II. THỜI KỲ ĐỔI MỚI, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005-2010)

Sau hơn 10 năm đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã tạo được nhiều thành tựu mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư củng cố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, do đó tạo được động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng phát huy các tiềm năng thế mạnh của địa phương.

Từ ngày 13 đến ngày 15-8-2005, Đại hội Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) đã diễn ra tại Hội trường Nhà văn hóa công nhân núi Hồng với sự tham dự của 150 đại biểu đại diện cho 284 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng

Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tiếp đó, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2005-2010 là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn thể Đảng bộ, đoàn kết phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, xây dựng Yên Lãng phát triển bền vững về mọi mặt. Phát triển nông nghiệp là chủ đạo, kinh tế đồi rừng là mũi nhọn, đẩy nhanh phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, thu hút nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính, an sinh xã hội, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

· Đại hội đề ra mục tiêu cụ thể trên một số lĩnh vực:

- Mức tăng trưởng kinh tế: 9,5%/năm. Mức thu nhập bình quân đầu người là 5 triệu đồng. Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2010 là 3.388,3 tấn, tăng 21,3% so với năm 2005.

- Về chăn nuôi: đàn trâu ổn định là 1.500 con, đàn bò phần đầu đến năm 2010 là 800 con (tăng 150% so với năm 2005), đàn lợn là 9.000 con, đàn gia cầm là 25.000 con.

- Diện tích cây chè ổn định là 185ha, trong đó diện tích chè kinh doanh là 140ha, năng suất đạt 71 tạ/ha. Sản lượng chè búp là 1.060 tấn búp tươi/năm.

- Sản xuất nguyên vật liệu xây dựng: gạch đến năm 2010 là 20 triệu viên/năm, giảm so với năm 2005 là 1,2%, sản xuất vôi ổn định 2.800 tấn/năm.

- Hoạt động dịch vụ tăng 11%/năm. Thu ngân sách bình quân tăng 10%/năm. Phân đầu đến năm 2006 đạt chuẩn quốc gia về y tế, năm 2010 có 4/5 trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn 10%, giảm mỗi năm 3% (theo tiêu chí mới).

- Đến năm 2010, phân đầu có 1 nhà văn hóa thể thao toàn xã, xóa 70% nhà tranh, tre dột nát.

- Công tác quân sự địa phương: đến năm 2010 có 100% cán bộ cơ sở, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân được học kiến thức quốc phòng toàn dân.

- Về an ninh: Đến năm 2010 cai nghiện được 50% số đối tượng nghiện hút hiện có.

- Giảm tỷ lệ sinh con thứ ba đến năm 2010 còn 5%.

- Phân đầu đến năm 2010, có 60% số xóm đạt xóm văn hóa, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa, 80% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 60% số xóm có nhà văn hóa.

- Giải quyết việc làm cho 100 lao động mỗi năm.

- Công tác phát triển đảng viên mới đạt 5%/năm trên tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ. Phân đầu 95% tổng số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 30% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân đầu 100% đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mỗi năm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Bính được bầu làm Bí thư

Đảng ủy. Đồng chí Triệu Quang Đại làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Chu Công Bình làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân ra sức phấn đấu thi đua thực hiện phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã đề ra. Tuy gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường, các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giá cả hàng hóa vật tư biến động, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất - kinh doanh còn hạn chế... Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, chỉ đạo điều hành của chính quyền và sự vận động tuyên truyền của các đoàn thể quần chúng; cùng với quyết tâm, nỗ lực của nhân dân Yên Lãng... Kinh tế Yên Lãng tiếp tục được phát triển vững chắc, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, hệ thống chính trị được chú trọng xây dựng, diện mạo quê hương Yên Lãng đã thực sự có nhiều đổi mới, khởi sắc. Cụ thể, về kinh tế, năm 2009 năng suất lúa đạt 56 tạ/ha/vụ, tăng 2,75 tạ/ha so với năm 2005. Các giống lúa mới, cao sản được khuyến khích đầu tư và cho năng suất cao được người nông dân hưởng ứng và đưa vào sản xuất đại trà đạt tỷ lệ 10,25% diện tích. Năng suất cây ngô đông tăng từ 38 tạ/ha (năm 2005) lên 42,5 tạ/ha (năm 2009).

Trong sản xuất cây chè, 5 năm 2005-2010, Yên Lãng đã trồng mới được diện tích 5ha, trong đó chè giống mới cao sản cho năng suất cao là 5ha. Năng suất bình quân là 75 tạ/ha/năm, tăng 5,6% so với năm 2005.

Diện tích trồng rừng mới của xã là 112ha, tăng 53ha so với năm 2005. Đặc biệt, các dự án trồng rừng theo chương trình, mô hình nông - lâm kết hợp đã khuyến khích được người nông dân yên tâm canh tác, đầu tư kỹ thuật, giống, vốn vào kinh tế đồi rừng. Đến năm 2010, 100% diện tích rừng sản xuất đã có chủ, góp phần quan trọng để cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Trong 5 năm 2005-2010, ngành chăn nuôi trên địa bàn xã có phần giảm như đàn trâu, đàn bò, đàn lợn nái, đặc biệt là đàn gia cầm do có nhiều dịch bệnh lớn xảy ra. Tuy nhiên, số lượng gia súc, gia cầm vẫn đảm bảo phục vụ nhu cầu tại địa phương.

Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế nông nghiệp, trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xã cũng có những bước phát triển khá mạnh, mang lại nguồn lợi cho nhiều hộ gia đình. Đã có nhiều mô hình liên kết sản xuất gạch, vôi cung cấp nguyên vật liệu xây dựng cho các xã phía bắc huyện Đại Từ, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 120 lao động hàng năm. Sản lượng gạch sản xuất hàng năm luôn đạt từ 8,2 triệu viên đến 8,5 triệu viên.

Trong những năm tới, một số địa điểm, nguồn nguyên liệu để sản xuất gạch, vôi sẽ dần cạn, đây là một bài toán đặt ra cho Đảng bộ trong việc tìm ra các giải pháp để tạo bước đệm cho việc chuyển đổi nghề nghiệp các hộ nhân dân tại các khu vực nói trên.

Tổng chi ngân sách cho các hoạt động khối Đảng, chính quyền, đoàn thể hàng năm luôn được cân đối, tạo

điều kiện cho hoạt động có chất lượng của khối Đảng, chính quyền, đoàn thể xã. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã năm sau đều cao hơn năm trước, đáp ứng yêu cầu chi, tổng thu ngân sách Nhà nước, năm 2005 là 1.140.716.963 đồng, đến năm 2009 tăng lên 3.036.100.180 đồng (tăng 266,15%).

Mức thu hút vốn hỗ trợ sản xuất, xóa đói, giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội cho các hộ gia đình thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ học sinh, sinh viên được thực hiện tốt. Năm 2005, số dư nợ là 1.769.000.000 đồng, năm 2009 số dư nợ là 7.190.000.000 triệu đồng, tăng 306,4%.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ đã huy động tốt các nguồn lực cho xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở trên địa bàn. Xã đã kiên cố hóa và xây dựng mới được 42 phòng học mới cho các trường tiểu học, mầm non. Hoàn thành quy hoạch cấp đất cho Tiểu học Yên Lãng 1 và mầm non Yên Lãng để từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho 2 nhà trường. Hoàn thành xây dựng được 3 công trình nhà hội đồng cho 3 trường là Tiểu học Yên Lãng 1, Tiểu học Yên Lãng 1 và Mầm non Yên Lãng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Yên Lãng còn phối hợp với các cơ quan chức năng huyện và Vườn Quốc gia Tam Đảo hoàn thành xây dựng và bàn giao, đưa vào sử dụng các công trình: đường vào Khu di tích Chiến khu Nguyễn Huệ, đường vành đai Vườn quốc gia Tam Đảo; đường giao thông liên xã Yên Lãng - Na Mao. Phối hợp đầu tư kiên cố

bằng bê tông các tuyến đường giao thông nông thôn xóm Chiến Thắng, đường Nhất Trí - xóm Mới, đường xóm Đồi Cây - Đồng Trăng bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm (4,53km).

Xây dựng và đưa vào sử dụng 2 hệ thống nước sinh hoạt tự chảy tại 2 xóm Đồng Trăng và Đèo Xá, góp phần phục vụ cho các xóm thuộc khu Trung tâm và một số xóm khó khăn về nguồn nước.

Xây dựng nhà Hội trường Ủy ban nhân dân xã; hoàn thiện và nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân theo thiết kế; xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống hồ Đồng Trăng; cầu vào xóm Đèo Xá; phối hợp tốt với các cơ quan chức năng tỉnh triển khai và đang hoàn thiện lưới điện REII trên địa bàn toàn xã với 7 trạm biến áp.

Xây dựng 25 nhà văn hóa của các xóm, 179 nhà theo Chương trình 134, nhà Đại đoàn kết bằng các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, vốn nhân dân lao động góp, vốn hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà hảo tâm trên địa bàn xã.

Tổng kinh phí Nhà nước đầu tư cho các công trình trên ước khoảng trên 40 tỷ đồng, nguồn vốn do doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ là 3.618.305.470 đồng. Nguồn vốn do nhân dân đóng góp (bao gồm hiến đất, tài sản và đóng góp bằng tiền mặt) là 5.486.000.000 đồng. Tổng cộng các nguồn đầu tư khoảng 49.104.305.470 đồng.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Yên Lãng chú trọng chỉ đạo các hoạt động giáo dục, y tế cũng như văn hóa, xã hội.

Trong 5 năm 2005-2010, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, 5 nhà trường trên địa bàn xã Yên Lãng đã triển khai tốt 3 cuộc vận động lớn của Bộ giáo dục và đào tạo về “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Từ 3 cuộc vận động đó, nề nếp, kỷ cương trong các nhà trường đã được giữ vững. Các nhà trường đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, góp phần xây dựng môi trường học tập lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ngăn chặn, hạn chế tiêu cực và tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Bên cạnh đó, công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học luôn được quan tâm đúng mức, các hình thức khen thưởng đã góp phần tạo thêm động lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục và học sinh trên địa bàn xã cố gắng nhiều hơn và đạt thành tích cao hơn trong học tập, giảng dạy.

Cùng với công tác giáo dục, y tế cũng là một lĩnh vực được Đảng bộ xã hết sức quan tâm chỉ đạo. Trong những năm 2005-2010, công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em luôn được đề cao. Chất lượng khám chữa bệnh tại trạm y tế xã đang dần được nâng lên. Với những thành tích đã đạt được, xã luôn được đánh giá là đơn vị điểm trong phần đầu chuẩn quốc gia về y tế. Trong 5 năm liền, trên địa bàn xã đã không có dịch bệnh lớn xảy ra; tỷ lệ tiêm phòng cho trẻ em trong độ tuổi đạt 100%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ

em dưới 6 tuổi giảm từ 18,8% (năm 2005) xuống còn 15,9% (năm 2009), tỷ suất sinh thô luôn giữ ổn định từ 11,3% đến 14,1%, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm từ 8,5% (năm 2005) xuống còn 3,7% (năm 2010).

Công tác tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm cũng luôn được quan tâm. Hoạt động của đội ngũ cán bộ y tế thôn bản được triển khai đều khắp từng thôn xóm. Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, y tế học đường được phối kết hợp có hiệu quả. Trong 5 năm, xã đã hoàn thành chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn I, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia giai đoạn II năm 2010.

Song song với công tác y tế, Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến 100% các chi bộ trực thuộc Đảng bộ; chỉ đạo sát sao Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đồng thời, thực hiện triển khai đến toàn Đảng bộ cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các quỹ từ thiện ủng hộ người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, giúp nhau trong làm ăn kinh tế, giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, xóm phố văn hóa, cơ quan văn hóa.

Lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát triển khá toàn diện với phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng quê hương, xây dựng làng bản văn hóa. Năm 2010, toàn xã đã xây dựng được hệ thống loa truyền

thanh, các cụm văn hóa thể dục thể thao đều khắp trên địa bàn 30/30 xóm, 85% số xóm trong xã có nhà văn hóa, góp phần vào thành công của các hội thi văn nghệ, các giải thi đấu thể thao từ xã đến cấp huyện, tỉnh. Đặc biệt là thành công của Đại hội Văn hóa thể thao xã Yên Lãng lần thứ nhất năm 2005, lễ đón nhận Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao và Đại hội Văn hóa thể dục thể thao xã Yên Lãng lần thứ hai năm 2009.

Việc thực hiện chính sách xã hội đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ luôn quan tâm, chăm sóc các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công. Đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng bộ.

Ngoài chế độ chính sách của các đối tượng thương binh, liệt sỹ, người có công, địa phương đã chủ động chỉ đạo các hoạt động của các ban ngành, đoàn thể với các việc làm thiết thực nhằm giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần đối với các gia đình chính sách, người có công. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, hỗ trợ người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người tàn tật, trẻ em mồ côi nhân dịp tết hàng năm. Đến năm 2007, xã Yên Lãng đã hoàn thành việc tặng sổ tình nghĩa cho 100% đối tượng thương binh, liệt sỹ.

Đặc biệt, với sự đóng góp hỗ trợ của hội viên Hội Cựu chiến binh của xã và hội viên Hội Cựu chiến binh Chi nhánh than Núi Hồng, xã đã hoàn thành công tác tu sửa nghĩa trang liệt sỹ với số tiền trên 11 triệu đồng.

Những việc làm đó đã thể hiện đạo lý uống nước nhớ

nguồn, sự tôn vinh của Đảng bộ và nhân dân Yên Lãng đối với những người đã không tiếc máu xương cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và thống nhất đất nước. Nghĩa trang liệt sỹ được tu sửa lại khang trang hơn đã tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình liệt sỹ, Đảng và chính quyền, nhân dân địa phương đến viếng thăm vào các ngày lễ.

Hàng năm, cùng với các chính sách hỗ trợ huy động các nguồn vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm tại địa phương, Đảng bộ luôn quan tâm đến xuất khẩu lao động cũng như tuyển lao động trong nước, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động mỗi năm.

Yên Lãng là xã có 7 dân tộc anh em với 2 tôn giáo chính là Phật giáo và Công giáo cùng chung sống trên địa bàn. Xác định công tác dân tộc, tôn giáo là nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Đảng bộ đã luôn quan tâm đúng mức tới việc tuyên truyền chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và tạo điều kiện cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch chỉ đạo của địa phương. Đảng bộ coi đó là một trong những công việc thường xuyên, góp phần vào việc ổn định tình hình chính trị tại địa phương. Nhờ làm tốt công tác này nên trong nhiệm kỳ 2005-2010, đời sống của đồng bào Công giáo có bước phát triển, nhiều người tham gia tích cực vào các phong trào của địa phương. Một số gia đình Công giáo tiêu biểu được tuyên dương và tham dự cuộc gặp mặt những người Công giáo

tiêu biểu toàn quốc. Nhiều mô hình làm kinh tế giỏi và nhiều gia đình văn hóa là các hộ đồng bào dân tộc ít người, Công giáo góp phần làm cho khối đại đoàn kết toàn dân luôn được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng bộ xã Yên Lãng đã thường xuyên quan tâm, đẩy mạnh nhiệm vụ quân sự, chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Xác định đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương là nhiệm vụ quan trọng, Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương đạt được những thành tích cao, cụ thể là:

Chỉ đạo thành công các cuộc diễn tập quân sự hàng năm. Rèn luyện đề cán bộ, nhân dân thích ứng nhanh với các diễn biến của đời sống xã hội, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ các thành quả xã hội chủ nghĩa. Hàng năm, xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, tổ chức tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ và được đánh giá là đơn vị đạt khá, giỏi hàng năm đồng thời quản lý tốt lực lượng dự bị động viên.

Trong công tác trật tự, an toàn xã hội, lực lượng công an xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ ổn định về an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, các vụ việc xảy ra đều kịp thời nắm bắt thông tin để có biện pháp xử lý phù hợp, nhất là các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự trị an, an toàn giao thông đều được xem xét và giải quyết kịp thời tạo niềm tin trong nhân dân.

Tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở 6 cụm dân cư, tiến hành 15 đợt phát động phong trào với hàng nghìn lượt người tham gia. Hoạt động của 6 cụm an ninh đi vào nề nếp đã góp phần lớn vào công tác giữ gìn an ninh nông thôn và xử lý các vấn đề ngay từ cơ sở. Đặc biệt, tổ cơ động công an xã đã cùng với công an huyện triệt phá thành công nhiều vụ việc nghiêm trọng góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, đảm bảo trật tự an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng cũng tiếp tục được đẩy mạnh. Đảng bộ luôn xác định lãnh đạo phát triển hệ thống chính trị, đảm bảo vững về tư tưởng, mạnh về tổ chức, đảm bảo chỉ đạo đúng hướng, đạt hiệu quả cao trong xây dựng và phát triển kinh tế. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt, triển khai học tập và thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, Huyện ủy một cách nghiêm túc, tiến hành tổ chức nghiên cứu xây dựng chương trình hành động thiết thực, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của Đảng bộ. Qua đó, đã tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng, trong nhân dân tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới hiện nay.

Trong những năm 2005-2010, Đảng bộ xã Yên Lãng đã triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương khóa VIII về chiến lược

cán bộ; Học tập, quán triệt các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa 10, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về “Nông nghiệp, nông thôn, nông dân”; triển khai Đề án số 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn 2006-2010”; Đề án số 04 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao việc thực hiện quy chế dân chủ giai đoạn 2006-2010” và Đề án số 05 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng”.

Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả ba lĩnh vực: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Phương thức lãnh đạo được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, gắn liền việc triển khai kế hoạch với công tác sơ kết, tổng kết, kiểm điểm, đánh giá thực tiễn, làm rõ những nguyên nhân đạt được, những tồn tại, hạn chế cần kiểm điểm rút kinh nghiệm. Công tác chính trị, tư tưởng đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ đó, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong Đảng, trong nhân dân, góp phần hoàn thành về cơ bản các mục tiêu mà nghị quyết Đảng bộ đề ra.

Trong những năm 2005-2010, Đảng bộ đã chỉ đạo chia tách 7 chi bộ nông thôn ghép, thành lập 2 chi bộ cơ quan là chi bộ trạm y tế, chi bộ cơ quan xã. Bồi dưỡng và kết nạp được 49 đảng viên mới (đạt 87,5% so với Nghị quyết). Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy Đại Từ về xóa xóm trắng đảng viên, xóm trắng chi bộ, Ban Thường vụ Đảng

ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chỉ đạo các cơ sở xóm chưa có đảng viên, xóm chưa có chi bộ giới thiệu quần chúng ưu tú tham gia học các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Trong công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ xã luôn luôn đổi mới phương thức hoạt động, tuân thủ chỉ đạo của cấp trên, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng đã thực hiện tốt công tác tổ chức và quản lý đội ngũ cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn, cán bộ kế cận. Qua đó, thống nhất cao sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực đời sống, xã hội, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, giữ gìn kỷ luật, tăng cường đoàn kết, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới.

Đảng bộ cũng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với các tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các đồng chí cấp ủy viên, phân công từng thành viên phụ trách cơ sở. Hàng năm, chú trọng đến công tác xây dựng và củng cố các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, làm tốt công tác đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng gắn liền với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế của từng cơ sở.

Đảng bộ cũng luôn chú trọng làm tốt công tác chăm lo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của địa phương. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ được học thêm và tham gia vào các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn ngày (đối với cán bộ cơ sở xóm). Trong nhiệm kỳ, đã có 2 đồng chí tốt nghiệp đại học, 1 đồng chí tốt nghiệp cao

đảng, 10 đồng chí tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị, 12 đồng chí hoàn thành lớp sơ cấp lý luận chính trị, 8 đồng chí đang học các lớp trung cấp nghề.

Đảng bộ cũng thường xuyên quan tâm, bố trí cán bộ theo hướng trẻ hóa, tích cực bồi dưỡng phát triển đảng viên mới đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng. Nhờ vậy, đã bổ sung vào Đảng bộ một lực lượng đảng viên trẻ với đầy đủ năng lực, trình độ đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương trong giai đoạn cách mạng mới.

Đối với công tác kiểm tra, giám sát, Ban Chấp hành Đảng bộ đầu nhiệm kỳ đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Đảng bộ, tổ chức kiểm tra theo định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất thuộc chức năng nhiệm vụ của điều lệ quy định.

Kiểm tra chế độ, chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác thu chi Đảng phí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đảng viên trong chi bộ, công tác lãnh đạo của cấp ủy trong việc điều hành hoạt động của chính quyền cơ sở và hoạt động của Ban công tác mặt trận cơ sở. Thông qua đó đã kịp thời phát hiện những dấu hiệu vi phạm, ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Trong 5 năm đã có 6 đồng chí đảng viên bị xử lý kỷ luật trong đó có 1 đảng viên bị khiển trách, 1 đảng viên bị cảnh cáo, xóa tên và khai trừ ra khỏi Đảng 4 đảng viên.

Có thể đánh giá công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy đã có nhiều đổi mới với nhiều hình thức và đạt được kết

quả. Nhờ vậy, đã góp phần vào việc tăng cường củng cố và giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí...

Song song với các hoạt động củng cố tổ chức, kiểm tra giám sát, Đảng bộ xã Yên Lãng cũng đã chỉ đạo khôi dân vận xã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ. Hàng năm đều bám sát sự chỉ đạo của Ban Dân vận huyện, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đông đảo cán bộ đảng viên và nhân dân, đồng thời nắm bắt các thông tin, diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của nhân dân để từ đó thực hiện các giải pháp phù hợp, không để gây bức xúc nổi cộm ở địa phương.

Phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội đã triển khai và thực hiện tốt các cuộc vận động như phong trào Đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, nạn nhân chất độc da cam, thực hành tiết kiệm, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tập trung chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh số 34-2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Dân chủ ở cơ sở”, quán triệt thực hiện, triển khai Chỉ thị số 28/CT-TW của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tăng cường công tác

dân vận trong tình hình mới”, triển khai thực hiện chủ đề năm “Dân vận chính quyền”, phong trào thi đua “Dân vận khéo” 2009-2010; sơ kết 3 năm thực hiện Đề án số 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng nhân dân giai đoạn 2006-2010” và Đề án số 04 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006-2010”.

Hệ thống dân vận từ xã đến cơ sở xóm luôn nắm bắt tình hình tư tưởng của nhân dân. Tích cực vận động, tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là nhân dân trong các xóm có nhiều đồng bào dân tộc, tôn giáo, các xóm có dự án xây dựng để cho nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước như hiến đất, tài sản trên đất để xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, giáo dân, thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo.

Trong những năm 2005-2010, Đảng bộ đã thực hiện tốt công tác xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền từ cơ sở đến cấp xã, thể hiện trong việc hoàn thành về cơ bản công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đội ngũ cán bộ công chức đã dần được chuẩn hóa, thực hiện chức trách nhiệm vụ đạt nhiều kết quả cao trên mọi lĩnh vực. Công tác cải cách hành chính đã được nâng

cao, đi vào thực hiện theo cơ chế một cửa. Cán bộ công chức xã thực hiện ghi sổ nhật ký công vụ. Qua đó việc giám sát của cấp ủy, chính quyền đối với đội ngũ cán bộ được thuận lợi hơn. Cán bộ công chức đã có tinh thần trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được phân công, tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận với các thủ tục hành chính một cách thuận lợi, nhanh gọn, không gây phiền hà, những nhiễu.

Thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ y tế, triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong hệ thống trường học, trạm y tế trên địa bàn theo đặc thù của từng trường học, trạm y tế. Trong nhiệm kỳ, đội ngũ giáo viên, cán bộ, y tế luôn được đánh giá cao, góp phần lớn vào thành tích công tác giáo dục, y tế của địa phương.

Trong giai đoạn 2005-2010, hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân đã có nhiều đổi mới thể hiện trong việc thực hiện các mặt công tác như: nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng của cử tri, hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động tổ chức các kỳ họp, hoạt động tuyên truyền nghị quyết của Hội đồng nhân dân về cơ sở, hoạt động giám sát thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn. Tại các kỳ họp, Hội đồng nhân dân đã có những bước cải tiến, các báo cáo, dự thảo nghị quyết đã được chuyển đến đại biểu Hội đồng nhân dân đúng theo luật, tạo điều kiện để các đại biểu nghiên cứu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, đề xuất. Từ đó, nghị quyết các kỳ họp Hội

đồng nhân dân đã đi vào trọng tâm, có tính khả thi, phù hợp với thực tế của địa phương và được triển khai thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực.

Đặc biệt, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã ban hành và thực hiện nghị quyết về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, đã hoàn thành về cơ bản các công trình phúc lợi lớn của địa phương. Đây là một bước đột phá, một cách làm năng động của tập thể cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc nắm bắt thời cơ, tranh thủ sự tạo điều kiện của các dự án, các nguồn hỗ trợ và nội lực của địa phương để thực hiện thắng lợi nghị quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng bộ trong những năm tới.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng cũng đã có nhiều đổi mới và sáng tạo trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với chính quyền. Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp các đoàn thể quần chúng nhân dân thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời cũng tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Hàng năm, tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên toàn khối ngày một tăng như năm 2005 là 1.328 hội viên, đến năm 2009 là 3.415 hội viên (tăng 157% so với năm 2005).

Song song với các công tác khác, Mặt trận Tổ quốc còn tổ chức phối hợp thực hiện Đề án số 01, 04 của Tỉnh ủy có hiệu quả đến các đoàn thể chính trị xã hội, tuyên

truyền vận động nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện phong trào xây dựng làng bản, xóm, phố văn hóa, gia đình văn hóa.

Như vậy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị đã thực hiện đạt hiệu quả cao các nhiệm vụ của cấp trên và nhiệm vụ của Đảng bộ giao, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phối hợp làm tốt công tác tình nghĩa, công tác nhân đạo, từ thiện, góp phần vào sự thành công của cả hệ thống chính trị, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra. Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị của địa phương luôn phát triển cả về số lượng và chất lượng, có ý thức giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, cộng đồng cụ thể: tổng số quỹ của các hội từ 110.500.000 đồng lên 493.515.000 đồng năm 2009, tăng 346,6% so với năm 2005, góp phần vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ xã Yên Lãng vẫn còn có những tồn tại trong công tác lãnh đạo, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng, trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn chậm, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu cây trồng, vật nuôi, công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của xã... Các hoạt động văn hóa - xã hội còn phát triển chưa toàn diện. Chất lượng sinh hoạt Đảng

ở một số chi bộ chưa cao nên chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, phân công nhiệm vụ chưa cụ thể... Đây sẽ là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng tiếp tục phấn đấu xây dựng, phát triển quê hương trong những năm tiếp theo.

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, từ ngày 19 đến ngày 20-5-2010, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 150 đại biểu đại diện cho 308 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2005-2010 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX.

Đại hội nhất trí cao với đánh giá tổng quát: Những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX là cơ bản vững chắc. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, kinh tế, xã hội của địa phương có nhiều đổi mới, bộ mặt nông thôn thay đổi theo hướng tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Cơ cấu kinh tế có nhiều chuyển dịch: nông nghiệp phát triển theo định hướng thị trường, giá trị sản xuất nông nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tăng lên. Cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, hệ thống kênh mương được quan tâm đầu tư xây dựng. Văn hóa - xã hội thu được nhiều kết quả đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quốc phòng- an ninh được giữ vững,

trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được đảm bảo. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn và củng cố vững mạnh, tạo niềm tin, sự đồng thuận trong nhân dân. Qua đó, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXI.

Có được những kết quả đáng ghi nhận trên, trước hết nhờ sự chỉ đạo sát sao, sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo từ Trung ương, tỉnh, huyện và sự nỗ lực cố gắng, tinh thần đoàn kết phát huy nội lực của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã.

Đại hội thống nhất với phương hướng, mục tiêu chính, các nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ khóa XX, nhiệm kỳ 2010-2015 với các nội dung chính sau đây: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết, phát huy nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực, xây dựng Yên Lãng phát triển vững mạnh về mọi mặt; Trong đó phát triển kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, kinh tế đồi rừng là mũi nhọn; đẩy mạnh và phát triển nhanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn; thu hút nguồn vốn đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Củng cố và giữ vững an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng*

cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế xã hội trong nhiệm kỳ 2010-2015¹.

Đại hội đã đề ra 11 mục tiêu cụ thể sau:

1. Nông, lâm nghiệp:

- Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2015 đạt 3.500 tấn. Phát triển đàn trâu đến 2015 đạt 1.450 con, đàn bò ổn định là 150 con. Phấn đấu đạt 495.000 tấn lợn thịt và 52.500 tấn gia cầm.

- Diện tích chè thâm canh đạt 175ha, cải tạo và trồng mới hàng năm từ 5ha trở lên. Sản lượng chè búp tươi hàng năm đạt 11.500 tấn. Trồng rừng mới và trồng lại hàng năm từ 50ha đến 55ha.

2. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hàng năm đạt khoảng trên 17 tỷ đồng trở lên.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020 theo 19 tiêu chí của Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Thu ngân sách hàng năm tăng bình quân 11%.

4. Tỷ suất sinh thô hàng năm ổn định ở mức 11%, giảm tỷ lệ sinh con thứ ba 1%/năm.

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX.

5. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống còn 11%. Giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm cho 150 lao động.

6. Về y tế, tiếp tục củng cố xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế mức độ II, đến 2015, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong độ tuổi xuống còn 13%.

7. Đến năm 2015, toàn bộ 5 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó hai trường Tiểu học Yên Lãng I và Tiểu học Yên Lãng II đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II.

8. Phần đầu hàng năm có từ 75% trở lên các hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 10/30 xóm đạt xóm văn hóa; 15/30 xóm đạt xóm tiên tiến; 7/7 cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

9. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm, huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đạt loại khá trở lên.

10. Phát triển đảng viên mới đạt 4,5% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ mỗi năm, trong nhiệm kỳ kết nạp mới 75 đảng viên. Phần đầu 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, trong đó tổ chức cơ sở Đảng xuất sắc tiêu biểu đạt 20% trở lên. Phần đầu 100% tổng số đảng viên xếp loại đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ, trong đó, 70% đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, phần đầu 30% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

11. Phần đầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức vào năm 2015. Các đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, thường xuyên kiện toàn và đổi mới

phương thức hoạt động. Quan tâm đặc biệt đến tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tăng cường giáo dục truyền thống cho thanh thiếu niên, khuyến khích và nhân rộng các mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Chu Công Bình được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Thị Hảo - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Nhận thức rõ những tiềm năng và thế mạnh của địa phương, xã Yên Lãng đã vừa tranh thủ sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ, chính quyền và toàn thể nhân dân, vừa thu hút ngoại lực cho đầu tư phát triển. Nhờ có bước đi đúng, cách làm đúng, chỉ sau một thời gian ngắn, các lĩnh vực về kinh tế - xã hội của Yên Lãng đã thu được nhiều kết quả.

Những thành tựu đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XIX và trong nửa nhiệm kỳ đầu khóa XX, Đảng bộ xã Yên Lãng đã chứng tỏ được bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần cách mạng kiên cường, nêu cao và động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân, chung sức, chung lòng phấn đấu cùng cả tỉnh, cả huyện vươn lên giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đã vượt qua những khó khăn thử thách, viết tiếp những trang sử đầy tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Cùng với phát triển kinh

tế, những chuyển biến trong văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao làm cho trình độ dân trí không ngừng được nâng cao. Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa phát triển mạnh mẽ trong toàn xã nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa của địa phương đồng thời tiếp thu các yếu tố tiến bộ và hiện đại của dân tộc và thời đại. Đời sống của nhân dân trên tất cả các mặt không ngừng được cải thiện và nâng cao rõ rệt.

Phát huy truyền thống của quê hương, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng cần cù trong lao động, anh dũng, kiên trung trong chiến đấu. Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, vươn lên giành được nhiều thành tích to lớn hơn nữa, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

KẾT LUẬN

Yên Lãng là xã miền núi của huyện Đại Từ, nơi có nguồn tài nguyên rừng, núi đá vôi, quặng thiếc và than phong phú... Do đó, địa bàn xã Yên Lãng từ rất lâu đời đã có người đến sinh cơ lập nghiệp. Quá trình lao động sản xuất, khắc phục thiên tai, địch họa, chiến đấu bảo vệ xóm làng, quê hương đã tạo cho con người, vùng đất xã Yên Lãng những đức tính, truyền thống cao đẹp: cần cù, sáng tạo, chịu thương, chịu khó, vị tha, nhân nghĩa. Đồng thời, hình thành ở mỗi dân tộc một bản sắc văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, phong tục tập quán đặc sắc phản ánh một đời sống vật chất no đủ, đời sống tinh thần phong phú giàu tình cảm và gắn bó với xóm làng, quê hương, đất nước.

Dưới ánh sáng soi đường, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng với truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường bất khuất trong đấu tranh, đã không ngừng phấn đấu, vượt qua vô vàn thử thách, khó khăn, giành được những thắng lợi to lớn.

Trong những năm 1930-1945, phong trào cách mạng ở Yên Lãng đã phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ với sự

ra đời của các Hội Thanh niên phản đế, Mặt trận Việt Minh. Sự tham gia nhiệt tình của quần chúng nhân dân xã Yên Lãng đã góp phần quan trọng mở rộng quy mô của các hội, gây cho bọn địch nhiều tổn thất và bảo vệ đội ngũ cán bộ cách mạng hoạt động trên địa bàn xã.

Cách mạng Tháng Tám nổ ra, nhân dân các dân tộc trong xã cùng với đồng bào cả nước đã vùng lên trong khí thế dân tộc quật cường, tham gia đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phát xít và phong kiến, giải phóng dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau khi giành chính quyền, nhân dân xã Yên Lãng phấn khởi bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đông đảo nhân dân trong xã đã hăng hái tham gia vào các cuộc vận động “*Diệt giặc đói*”, “*Diệt giặc dốt*” và “*Chống giặc ngoại xâm*”. Thời kỳ này, nhân dân các dân tộc Yên Lãng được vinh dự đón tiếp nhiều cơ quan Trung ương Đảng đến sơ tán và làm việc. Tiêu biểu như Cơ quan Trị sự Trung ương Đảng đặt tại suối Bộc (xóm Đồng Mãng), Viện Bào chế khu I đặt tại khu rừng Tổng Doãn, Đồng Khiêng (xóm Cây Hồng), Tổng Đoàn Thanh niên ở Gò Gõ (xóm Đồng Cẩm). Ngoài ra còn có nhà in Việt Hưng (nhà in Tiến Bộ), báo Nhân dân và báo Sự thật đặt tại khu rừng Lũng Lai (xóm Đồng Ao).

Yên Lãng cũng là nơi được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng chọn làm địa điểm dừng chân ban đầu trên đường di chuyển lên vùng giải phóng Việt Bắc. Lãnh tụ Hồ Chí

Minh ở lại một thời gian ngắn tại nhà bà Đàm Thị Lan (Khuôn Muống). Đồng chí Trường Chinh và đồng chí Võ Nguyên Giáp đã ở và làm việc nhà ông Bá Ngoan, sau chuyển vào nhà ông Đức Toàn (xóm Cây Hồng). Các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Hoàng Quốc Việt ở lán thuộc xóm Cây Hồng...

Vượt qua mọi khó khăn, hiểm nguy, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Yên Lãng đã chung sức, chung lòng cùng các địa phương trong huyện và các đơn vị bộ đội chủ lực làm tròn trách nhiệm nặng nề trước lịch sử và dân tộc. Nhờ đó, đã bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não của ta trước các cuộc tiến công, truy quét với quy mô lớn của kẻ thù.

Bên cạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn, bí mật các cơ quan đầu não kháng chiến, nhân dân trên địa bàn xã Yên Lãng ngày nay dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng cũng đã không quản ngại gian khổ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, cống hiến không tiếc nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến. Chi bộ Đảng và nhân dân Yên Lãng đã được Tỉnh ủy Thái Nguyên biểu dương thành tích và tặng giấy khen với thành tích hoàn thành vượt mức kế hoạch trong cuộc vận động thu thuế công lương điền thổ, gạo khao quân, trở thành lá cờ đầu trong vận động nhân dân tham gia chiến dịch cầu đường.

Đồng thời, Yên Lãng còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, không chỉ tham gia đánh tan các cuộc tấn công của kẻ thù trên địa bàn xã, bảo vệ hậu cứ kháng chiến mà còn cùng nhân dân cả nước góp phần xứng đáng vào những thắng lợi lớn trong nhiều chiến dịch.

Tháng 7-1953, xã Yên Lãng chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách xã Văn Cao. Cũng từ đây, Chi bộ xã Yên Lãng ra đời. Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng Yên Lãng đánh dấu một mốc quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng đời sống kinh tế của xã.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Yên Lãng đã đóng góp cho đất nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, hàng hóa. Hàng trăm người con của Yên Lãng đã tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến trên các chiến trường. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Pháp, năm 1998, quân và dân xã Yên Lãng vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý: Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đây thực sự là một phần thưởng to lớn, một sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước và cũng là một động lực cổ vũ mạnh mẽ phong trào thi đua của Đảng bộ và nhân dân xã Yên Lãng trong thời kỳ tiếp theo.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Chi bộ Đảng xã Yên Lãng, từ năm 1963 là Đảng bộ xã Yên Lãng đã lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trong

thời gian này, Yên Lãng luôn là một trong những xã dẫn đầu huyện Đại Từ về năng suất và sản lượng vụ mùa. Đặc biệt, Yên Lãng cũng là một trong ba xã điển hình ở huyện Đại Từ (cùng với xã La Bằng, xã Bản Ngoại) trong phong trào thanh niên làm ruộng thí điểm, sử dụng phân bón, giống lúa mới. Với thành tích sản xuất đạt 6 tấn thóc/ha/năm, năm 1968, Hợp tác xã Đồng Quan của Yên Lãng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhiều phong trào thi đua yêu nước sôi nổi được đẩy mạnh và nhận được sự tham gia nhiệt tình của nhiều tầng lớp nhân dân như: phong trào “*Ba sẵn sàng*” của Đoàn Thanh niên, phong trào “*Ba đảm đang*” của Hội Phụ nữ... Ngoài chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại chỗ, quân và dân xã Yên Lãng còn tích cực giúp đỡ các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn xã, đồng thời, không tiếc sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Với sự đóng góp to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả dân tộc, xã Yên Lãng đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương như danh hiệu “*Chiến sỹ diệt giặc dốt*”, “*Cờ Ba đảm đang*” cho Hội Phụ nữ, “*Cờ Nguyễn Văn Trỗi*” cho Đoàn Thanh niên; “*Cờ thi đua quyết thắng*” cho lực lượng dân quân cùng với nhiều giấy khen, bằng khen khác.

Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng cũng hết sức vẻ vang ấy, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng ngày càng khẳng định niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quyết tâm thực hiện đường lối của Đảng.

Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đoàn kết một lòng, chung tay hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, cùng với cả nước xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh - hoàn thành tâm nguyện của Bác Hồ vĩ đại. Đặc biệt, trong công cuộc đổi mới, Yên Lãng đã có những cố gắng vượt bậc và có những chuyển mình tích cực, cùng cả nước quyết tâm thực hiện mục tiêu *“Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”*. Đến nay, bộ mặt của xã đã, đang thay đổi từng ngày, trở nên khang trang, bề thế hơn. Nhân tố con người được phát huy tốt không chỉ trên cơ sở của sự phát triển nền kinh tế mà còn từ sự phát triển của sự nghiệp văn hóa, giáo dục, công tác y tế; quyền làm chủ của nhân dân được củng cố, thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng đạt được trong thời gian qua là kết quả được đúc kết bởi nhiều yếu tố. Trước hết, đó là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Huyện ủy Đại Từ, đường lối đó được Đảng bộ xã quán triệt, cụ thể hóa và phù hợp với tình

hình thực tế địa phương, được quần chúng nhân dân hưởng ứng, trở thành động lực thúc đẩy quê hương phát triển. Các nghị quyết của Đảng bộ đều xuất phát từ thực tiễn địa phương, từ lợi ích thiết thực của nhân dân nên luôn được nhân dân tích cực thực hiện. Trên cơ sở nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền đã đề ra các biện pháp, kế hoạch thích hợp để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa Yên Lãng vươn lên. Những kết quả thu được còn là do sự đồng lòng, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân đã đoàn kết một lòng, phát huy cao độ tinh thần yêu quê hương, đất nước, ý chí cách mạng... trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh của Đảng bộ và nhân dân được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương đã hun đúc từ bao đời nay, là nhân tố cơ bản đem lại sự khởi sắc cho xã Yên Lãng trong công cuộc đổi mới.

Bên cạnh những thành tựu cơ bản đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lãng vẫn còn những tồn tại cần tháo gỡ: kinh tế tăng trưởng chưa thật sự vững chắc, một số mặt văn hóa - xã hội còn chuyển biến chậm, chưa phát huy tốt truyền thống và thế mạnh văn hóa địa phương. Đảng bộ đã có bước trưởng thành về năng lực và trình độ lãnh đạo, song vẫn còn một số ít đảng viên trình độ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới. Hoạt động của chính quyền và các đoàn thể có lúc, có nơi chưa đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng phong trào cách mạng, Đảng bộ đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Thứ nhất: Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải nắm vững và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chi bộ Đảng xã Yên Lãng và nay là Đảng bộ xã luôn luôn quán triệt một cách sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng trên cơ sở đó xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ, tập trung sức mạnh của toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện có hiệu quả.

Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, nhờ xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là: “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã sôi nổi tham gia phong trào cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, làng xóm. Bước vào thời kỳ cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ xác định: phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp,

nông thôn, Đảng bộ xác định phải phát huy nhân tố con người, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế lịch sử đất nước càng chứng minh rằng chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa - con đường mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn là đúng đắn, con đường đó sẽ tiếp tục đưa nước ta vững bước đi lên. Đường lối của Đảng được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của tổ chức Đảng, tạo thành sức mạnh đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, soi sáng con đường phát triển của đất nước nói chung, xã Yên Lãng nói riêng.

Thứ hai: Chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng ở địa phương. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của địa phương luôn gắn liền với sự trưởng thành, phát triển của tổ chức Đảng. Do đó, cần kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng, chất lượng của đội ngũ đảng viên. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới.

Thực tế trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ xã Yên Lãng cho thấy, tổ chức Đảng ở mỗi thời

kỳ lịch sử không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị luôn được coi trọng. Dù phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới lâm vào khủng hoảng, biến động phức tạp, nhưng đảng viên trong Đảng bộ vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn nên đã theo kịp tình hình, giữ vững vai trò lãnh đạo. Coi trọng công tác cán bộ là vấn đề then chốt, bởi vậy cần có kế hoạch tạo nguồn các lớp cán bộ kế cận trước mắt cũng như lâu dài, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị và năng lực thực tiễn vào cương vị phù hợp. Chú trọng công tác rèn luyện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt đội ngũ cán bộ. Bên cạnh đó, các cấp ủy Đảng luôn quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Thứ ba: Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cơ quan chính quyền, đặc biệt là quản lý kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng - chính quyền - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ ràng, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Trong đó quan trọng nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng

bộ thể hiện rõ nét trên thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan chính quyền được đảm bảo và phát huy cao độ nhờ việc xây dựng những chương trình thực hiện theo luật quản lý xã hội và quán triệt sâu sắc những nghị quyết, chủ trương của Đảng, thực hiện công bằng, dân chủ rộng rãi trong nhân dân. Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương chính sách và chính quyền thực hiện.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ đã tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, phát huy các nguồn lực, tiềm năng của địa phương đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Để lấy được niềm tin của quần chúng thì người cán bộ, đảng viên phải là tấm gương cho quần chúng noi theo. Đảng phải lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân. Mọi chủ trương, kế hoạch

đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

Thứ tư: Thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng và toàn dân để tạo ra sức mạnh to lớn đẩy lùi mọi khó khăn, thách thức, xây dựng và bảo vệ quê hương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” chính là khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, mà trước hết là sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Bác cũng dạy: “*Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt mình*”. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt chính là cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đoàn kết vừa là truyền thống, vừa là một vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng, đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được sự đoàn kết nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân. Còn ngược lại, khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái sẽ dẫn tới thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần củng cố và phát huy.

Bên cạnh yếu tố đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, trong mỗi giai đoạn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên

Lăng đã phát huy các yếu tố tự nhiên, con người, truyền thống yêu nước cách mạng, đoàn kết, tương thân tương ái tạo ra các yếu tố nội lực đảm bảo cho công cuộc xây dựng quê hương.

Thứ năm: Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường, là sức mạnh to lớn để vững bước tiến lên.

Trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lăng đã tận dụng những điều kiện thuận lợi, vượt lên khó khăn giành được những thành tựu quan trọng. Phát huy, kế thừa những giá trị của vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vận dụng những bài học kinh nghiệm của những chặng đường đã qua, tự hào về những gì đã đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân trong xã đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển quê hương.

Tự hào với truyền thống của quê hương cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Yên Lăng luôn đoàn kết một lòng theo Đảng, sát cánh cùng với nhân dân cả nước đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà. Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân các dân

tộc xã Yên Lãng không ngừng phát huy những thành tựu và bài học kinh nghiệm, tập trung trí tuệ và lực lượng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng trong từng thời kỳ, góp phần bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh*”.

Khó khăn và thách thức phía trước là rất lớn nhưng với bản lĩnh và kinh nghiệm, chắc chắn Đảng bộ xã Yên Lãng sẽ nắm bắt được thời cơ, vận hội, tổ chức lãnh đạo nhân dân gặt hái được nhiều thành tựu to lớn hơn, vẻ vang hơn nữa, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới đất nước.

PHỤ LỤC

BRITISH

LIBRARY

OF

PARLIAMENT

AND

THE

PEERAGE

OF

SCOTLAND

AND

THE

CHURCH

OF

ENGLAND

AND

WELSH

AND

**CHÂN DUNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ YÊN LÃNG**



Nguyễn Thị Việt

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
XÃ YÊN LÃNG**



Chu Văn Sông



Triệu Sinh Tài



Lý Thanh

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA**



Triệu Lý Bang



Chu Văn Bản



Mạc Trung Bình



Trần Thị Cẩm



Lâm Vạn Đại



Lương Văn Đồng

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA**



Đặng Văn Hon



Ma Trung Hung



Hoàng Thịnh Niên



Triệu Văn Nuôi



Hoàng Quang Phục



Lương Văn Quả

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA**



Nguyễn Nguyên Thu



Triệu Thị Thu



Đặng Văn Thương



Triệu Văn Tròn



Nguyễn Văn Trung



Chu Hồng Văn



Nông Văn Vy

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Tạ Mậu Sinh



Lương Văn Đồng



Nguyễn Văn Trung



Chu Hồng Văn



Hoàng Quang Phục



Bùi Văn Ty

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đặng Viên Phương



Nông Đức Thiệp



Đoàn Xuân Tuệ



Nguyễn Đức Hạnh



Nguyễn Thế Linh



Hoàng Văn Bính



Chu Công Bình

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Trung



Lương Ninh Bình



Đặng Viên Phương



Đàm Quang Tiến



Vi Đại Quang

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Lương Bình



Nguyễn Đức Hạnh



Trần Đức Hùng



Triệu Quang Đại



Đinh Ngọc Dũng

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG

- Tháng 9-1946, tổ Đảng đầu tiên của xã được thành lập với 4 đảng viên là đồng chí Lương Văn Đồng, đồng chí Nông Văn Thắng, đồng chí Phùng Kim Gia và đồng chí Phùng Trung Quân. Đồng chí Lương Văn Đồng được chỉ định làm Tổ trưởng.

- Tháng 5-1947: Chi bộ Đảng chính thức của xã Văn Lãng được thành lập. Đồng chí Lương Văn Đồng làm Bí thư, đồng chí Hoàng Quang Phục làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Thắng làm Chi ủy viên.

- Tháng 7-1953: Xã Yên Lãng được thành lập trên cơ sở hợp nhất 2 xã Văn Lãng và Yên Cư.

- Năm 1953: Chi bộ Đảng xã Yên Lãng được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Bí thư.

- Năm 1963: Thành lập Đảng bộ xã Yên Lãng.

- Năm 1968, Hợp tác xã Đồng Quan của Yên Lãng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

- Năm 1998: Yên Lãng được Nhà nước tuyên dương là Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).

- Năm 1999: Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin ký Quyết định số 05/1999/QĐ-BVHTT ngày 12-02-1999 công nhận địa điểm thành lập Cơ quan chỉ huy Chiến khu Nguyễn Huệ - xóm Khuôn Nanh - xã Yên Lãng - huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên là Di tích Lịch sử cấp Quốc gia.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG

PHẦN THƯỞNG TẬP THỂ

- Năm 1968: Huân chương lao động hạng Ba về thành tích sản xuất 6 tấn thóc/ha/năm.
- Năm 1998: Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân theo Quyết định số 424/KT/CTN ngày 22-8-1998.

PHẦN THƯỞNG CÁ NHÂN

- Huân, huy chương kháng chiến chống Pháp: 50
- Huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ: 650
- Bằng khen kháng chiến chống Mỹ: 243
- Huân chương độc lập: 4
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Nguyễn Thị Viêt.

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ YÊN LÃNG**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán
1	Nguyễn Thị Việt	1913	Yên Lãng

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG
XÃ YÊN LÃNG**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Ghi chú
1	Chu Văn Sông	1910	Yên Lãng	Đã chết
2	Triệu Sinh Tài	1922	Yên Lãng	Đã chết
3	Lý Thanh	1923	Yên Lãng	Còn sống

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ YÊN LÃNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Triệu Lý Bang	Yên Lãng	Đã chết
2	Chu Văn Bản	Yên Lãng	Đã chết
3	Mạc Trung Bình	Yên Lãng	Còn sống
4	Trần Thị Cẩm	Yên Lãng	Đã chết
5	Lâm Vạn Đại	Yên Lãng	Đã chết
6	Lương Văn Đông	Yên Lãng	Đã chết
7	Đặng Văn Hon	Yên Lãng	Đã chết
8	Ma Trung Hưng	Yên Lãng	Đã chết
9	Hoàng Thịnh Niên	Yên Lãng	Đã chết
10	Triệu Văn Nuôi	Yên Lãng	Đã chết
11	Hoàng Quang Phục	Yên Lãng	Đã chết
12	Lương Văn Quả	Yên Lãng	Đã chết
13	Nguyễn Nguyên Thu	Yên Lãng	Đã chết
14	Triệu Thị Thu	Yên Lãng	Đã chết
15	Đặng Văn Thương	Yên Lãng	Đã chết
16	Triệu Văn Tròn	Yên Lãng	Còn sống
17	Nguyễn Văn Trung	Yên Lãng	Đã chết
18	Chu Hồng Văn	Yên Lãng	Đã chết
19	Nông Văn Vy	Yên Lãng	Đã chết

ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Thời gian Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Lần thứ I	1963	1963-1965	
Lần thứ II	1966	1966-1967	
Lần thứ III	1967	1967-1969	
Lần thứ IV	1969	1969-1971	
Lần thứ V	4-1971	1971-1973	
Lần thứ VI	4-1973	1973-1975	
Lần thứ VII	5-1975	1975-1977	
Lần thứ VIII	6-1977	1977-1979	
Lần thứ IX	4-1979	1979-1981	
Lần thứ X	10-1981	1981-1983	
Lần thứ XI	11-1983	1983-1985	
Lần thứ XII	5-1985	1985-1986	
Lần thứ XIII	9-1986	1986-1988	
Lần thứ XIV	12-1988	1988-1991	
Lần thứ XV	12-1991	1991-1994	
Lần thứ XVI	4-1994	1994-1995	
Lần thứ XVII	12-1995	1995-2000	
Lần thứ XVIII	10-2000	2000-2005	
Lần thứ XIX	8-2005	2005-2010	
Lần thứ XX	5-2010	2010-2015	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Tạ Mậu Sinh	1946-1947	Chi bộ ghép
2	Lương Văn Đổng	7/1947-8/1948	Văn Lãng
3	Nguyễn Văn Trung	7/1953-11/1953	Yên Lãng
4	Chu Hồng Văn	1954-1960	-
5	Hoàng Quang Phục	1960-1962	-
6	Chu Hồng Văn	1963-1969	-
7	Bùi Văn Ty	1969-1971	-
8	Chu Hồng Văn	1971-1973	-
9	Đặng Viên Phương	1973-1975	-
10	Nông Đức Thiệp	1975-1977	-
11	Đoàn Xuân Tuệ	1977-1979	-
12	Bùi Văn Ty	1979-1985	-
13	Nguyễn Đức Hanh	1985-1986	-
14	Nông Đức Thiệp	1986-1988	-
15	Nguyễn Đức Hanh	1988-1995	-
16	Nguyễn Thế Linh	1995-2005	-
17	Hoàng Văn Bính	2005-2010	-
18	Chu Công Bình	2010-nay ¹	-

1. Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần phụ lục cập nhật đến năm 2013, tại thời điểm xuất bản cuốn sách.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ
YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đàm Tiến Lịnh	1975-1977	
2	Nguyễn Đức Hanh	1977-1979	
3	Hoàng Khôi	1979-1983	
4	Đàm Tiến Lịnh	1983-1984	
5	Hoàng Khôi	1984-1985	
6	Hoàng Văn Bính	1985-1986	
7	Hoàng Khôi	1986-1988	
8	Hoàng Văn Bính	1988-1994	
9	Nguyễn Thế Linh	1994-1996	
10	Nguyễn Xuân Châu	1996-2000	
11	Hoàng Văn Bính	2000-2005	
12	Chu Công Bình	2005-2010	
13	Vũ Thị Hào	2010-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HĐND
XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Linh	1994-1999	
2	Nguyễn Xuân Châu	1999-8/2000	
3	Triệu Quang Đại	9/2000-2004	
4	Hoàng Văn Bính	2004-2011	
5	Vũ Thị Hảo	2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
HÀNH CHÍNH - CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trung	1953-1959	
2	Lương Ninh Bình	1960-1963	
3	Đặng Viên Phương	1963-1973	
4	Đàm Quang Tiến	1973-1975	
5	Vi Đại Quang	1975-1977	
6	Nguyễn Lương Bình	1977-1979	
7	Nguyễn Đức Hạnh	1979-1985	
8	Trần Đức Hùng	1985-2004	
9	Triệu Quang Đại	2004-2011	
10	Đình Ngọc Dũng	2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH MẶT TRẬN
TỔ QUỐC XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Đức Hiệp	1953-1959	
2	Triệu Lý Bang	1960-1977	
4	Nguyễn Thái Học	1977-1979	
5	Chu Văn Bản	1979-1986	
6	Phạm Ngọc Tại	1987-1990	
7	Nông Minh Thuyết	1991-2001	
8	Triệu Tử Long	2001-2008	
9	Vũ Xuân Thành	2008-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lý Trung Sỹ	1953-1966	
2	Nguyễn Văn Bính	1966-1967	
3	Hoàng Văn Tăng	1967-1968	
4	Đàm Quang Tiến	1968-1973	
5	Vi Đại Quang	1973-1975	
6	Lương Văn Đồng	1975-1977	
7	Đặng Đức Uy	1978-1982	
8	Đàm Tiến Lịnh	1982-1983	
9	Đoàn Hữu Quyền	1983-1984	
10	Trần Đức Hùng	1984-1985	
11	Đoàn Hữu Quyền	1985-1986	
12	Mai Văn Nguyên	1986-1987	
13	Chu Công Bình	1987-1992	
14	Hoàng Khôi	1992-1994	
15	Hoàng Văn Bính	1994-2000	
16	Đinh Ngọc Dũng	2000-2001	
17	Tổng Văn Tuấn	2002-2011	
18	Lưu Quyết Thắng	2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ XÃ ĐỘI TRƯỞNG
XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lương Hồng Oai	1953-1963	
2	Triệu Văn Nuôi	1963-1965	
3	Lương Hồng Oai	1965-1967	
4	Trần Kim Thành	1968-1969	
5	Nông Hồng Chung	1969-1971	
6	Nông Tích Đức	1971-1973	
7	Phạm Văn Tại	1973-1975	
8	Nông Tích Đức	1975-1977	
9	Đặng Đức Uy	1977-1978	
10	Nguyễn Quang Tư	1978-1979	
11	Đàm Tiến Lịnh	1979-1981	
12	Phạm Ngọc Tại	1981-1985	
13	Triệu Thanh Nhân	1985-1989	
14	Nguyễn Thế Vinh	1989-1992	
15	Đình Ngọc Dũng	1992-1999	
16	Vũ Xuân Thành	1999-2010	
17	Triệu Hồng Tuân	2010-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ
ĐOÀN THANH NIÊN XÃ YÊN LĂNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Xóm	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lương Đức Gia	Đồng Cọ	1953-1954	
2	Đặng Văn Ngòi	Hòa Bình	1955-1957	
3	Đình Ngọc Biên	Cầu Trà	1958-1959	
4	Nguyễn Đăng Tinh	Xóm Mới	1959-1961	
5	Nông Đức Thiệp	Đoàn Kết	1962-1968	
6	Triệu Thị Bình	Cây Hồng	1969-1970	
7	Đào Văn Tư	Đồng Ôm	8/1970	
8	Đặng Đức Uy	Xóm Mới	1971-1974	
9	Ma Việt Hải	Đồng Cẩm	1975-1976	
10	Đàm Hữu Minh	Tiền Đốc	1977-2/1979	
11	Hoàng Văn Bính	Cây Hồng	1979-1981	
12	Ngô Văn Thìn	Cầu Trà	1982-1985	
13	Lưu Ngọc Thía	Cầu Trà	1985-1990	
14	Trịnh Văn Nạp	Xóm Mới	2/1990-7/1990	

STT	Họ và tên	Xóm	Thời gian công tác	Ghi chú
15	Phạm Quang Ôn	Nhất Trí	8/1990-1994	
16	Nguyễn Duy Nghĩa	Khuôn Muống	1995-1996	
17	Vũ Xuân Luyện	Nhất Trí	1997-2006	
18	Lương Xuân Tâm	Đông Cọ	2007-2011	
19	Hoàng Công Toàn	Cầu Trà	2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI PHỤ NỮ XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Thị Ré	1953-1969	
2	Mạc Thị Xuân	1969-1979	
3	Chu Thị Biên	1979-1981	
4	Nguyễn Thị Hòn	1981-1983	
5	Ma Thị Minh	1983-1986	
6	Triệu Thị Tâm	1986-1991	
7	Nông Thị Kim Liên	1992-1994	
8	Mai Thị Thăng	10/1994-3/1995	
9	Nông Thị Kim Liên	3/1995-2000	
10	Vũ Thị Hào	2001-2004	
11	Phạm Thị Năng	2005-2011	
12	Nông Thị Hợp	2011-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI NÔNG DÂN XÃ YÊN LÃNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Thị Thảo	1986-1990	
2	Hoàng Khôi	1990-1992	
3	Nguyễn Thế Linh	1992-1995	
4	Đoàn Hữu Quyền	1995-2002	
5	Mạc Hồng Ninh	2002-2007	
6	Hoàng Văn Thọ	2007-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ YÊN LÃNG
QUA CÁC THỜI KỶ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Mạc Trung Bình	6/4/1991-10/1995	
2	Nông Minh Cường	11/1995-7/2001	
3	Chu Công Bình	8/2001-10/2005	
4	Nguyễn Thành Được	11/2005-2/2012	
5	Trần Trọng Hiến	2012-nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ NHIỆM
HTX NÔNG NGHIỆP XÃ YÊN LÃNG
QUA CÁC THỜI KỲ
(GIAI ĐOẠN HỢP TÁC XÃ HỢP NHẤT)**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nông Đức Thiệp	1986	HTX Yên Lãng
2	Nguyễn Đức Hanh	1987-1989	-
3	Nguyễn Thế Linh	1990-1995	-

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ ĐẢNG VIÊN XÃ
YÊN LÃNG ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
ĐẢNG VIÊN 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Mạc Trung Bình	Yên Lãng	
2	Lý Thanh	Cao Bằng	
3	Vi Đại Quang	Đoan Hùng-Phú Thọ	
ĐẢNG VIÊN 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Chu Hồng Văn	Cao Bằng	Đã chết
2	Hoàng Phu	Nam Định	
3	Triệu Hồng Thái	Yên Lãng	
4	Mạc Thị Xuân	Yên Lãng	
5	Nguyễn Quang Kim	Yên Lãng	
6	Triệu Văn Nuôi	Yên Lãng	Đã chết
ĐẢNG VIÊN 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Bùi Công Ban	Thái Bình	
2	Bùi Văn Ty	Phục Linh- Đại Từ	
ĐẢNG VIÊN 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Mạc Đức Bình	Yên Lãng	Đã chết
2	Triệu Văn Châm	Yên Lãng	-
3	Đặng Đức Tăng	Yên Lãng	-
4	Trần Thị Kim Liên	Yên Lãng	-
5	Lý Trung Sỹ	Yên Lãng	-
6	Lưu Văn Cáp	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	-
7	Đặng Văn Quắc	Bắc Giang	-
8	Đặng Viên Phương	Bắc Giang	-
9	Lê Công Nguyên	Quảng Trị	

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
10	Đỗ Huy Quyển	Nam Định	
11	Đinh Ngọc Biên	Cao Bằng	
12	Trần Quốc Tuấn	Nam Định	
13	Phan Trọng Ngọc	Hà Tĩnh	Đã chết
ĐẢNG VIÊN 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Đặng Văn Quang	Yên Lãng	Đã chết
2	Ngô Văn Nghiêu	<i>Hà Nam</i>	-
3	Chu Văn Lúp	Cao Bằng	-
4	Đào Văn Nuôi	Duy Tiên, Hà Nam	-
5	Đoàn Văn Bốn	Duy Tiên, Hà Nam	-
6	Nông Văn Thắng	Yên Lãng	-
7	Nông Văn Giang	Yên Lãng	-
8	Mạc Quảng Yên	Yên Lãng	-
9	Lương Ninh Bình	Yên Lãng	-
10	Nguyễn Văn Trung	Yên Lãng	-
11	Lương Trung Vinh	Yên Lãng	-
12	Phạm Đức Nho	Hải Hưng	-
13	Vũ Văn Quế	Hà Nam	-
14	Nguyễn Hữu Vịnh	Duy Tiên, Hà Nam	-
15	Hoàng Khôi	Yên Lãng	-
16	Lương Hồng Oai	Yên Lãng	-
17	Hoàng Quang Phục	Yên Lãng	-
18	Nguyễn Đăng Ninh	Yên Lãng	-
19	Lương Hòa	Yên Lãng	-

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
20	Nông Minh Thuyết	Yên Lãng	
21	Nguyễn Văn Bính	Yên Lãng	
22	Phạm Ngọc Tại	Duy Tiên, Hà Nam	
23	Nông Văn Lại	Yên Lãng	
24	Trần Thị Hòa	Hà Tĩnh	
25	Vi Văn Tâm	Yên Lãng	Đã chết
26	Nông Tiến Quang	Yên Lãng	
27	Phạm Thị Đài	Yên Lãng	
28	Nguyễn Văn Hòa	Thái Bình	
29	Đình Quang Thuần	Hà Tây	
30	Nguyễn Thành Được	Hung Yên	
31	Lương Văn Mỹ	Yên Lãng	
32	Nguyễn Đức Hanh	Yên Lãng	
33	Nguyễn Canh Thủy	Yên Lãng	
34	Lý Tài Hình	Yên Lãng	
35	Trịnh Văn Lộng	Yên Lãng	
36	Đặng Đức Uy	Yên Lãng	
37	Triệu Thị Tâm	Bản Ngoại	
38	Triệu Thị Bình	Yên Lãng	
39	Trương Thị Sáu	Hà Nam	
40	Thạch Đức Hoan	Yên Lãng	
41	Đoàn Ngọc Thọ	Duy Tiên, Hà Nam	
42	Bé Văn Tài	Yên Lãng	

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
43	Ma Viết Hải	Yên Lãng	
44	Vũ Đức Chương	Phổ Yên - Thái Nguyên	
45	Lương Ngọc Chiến	Yên Lãng	
46	Ma Đình Đoàn	Định Hóa	
47	Nguyễn Tiến Oanh	Yên Lãng	
48	Lương Đoàn Vị	Yên Lãng	
49	Nguyễn Thế Vinh	Yên Lãng	
50	Nông Văn Chiến	Yên Lãng	
51	Trần Đức Hùng	Nam Định	
52	Dương Văn Bạo	Hà Nam	
51	Hoàng Văn Chấn	Yên Lãng	
52	Nông Minh Cường	Yên Lãng	
53	Phạm Văn Đường	Thái Bình	
54	Nông Thị Kim Liên	Yên Lãng	Đã chết
55	Triệu Thị Lương	Phú Cường, Đại Từ	
56	Nguyễn Thị Tuân	Yên Lãng	
57	Lâm Minh Tinh	Yên Lãng	
58	Nguyễn Văn Quyền	Nam Định	
59	Trần Thị Vân	Tuyên Quang	
60	Nông Đức Thiệp	Yên Lãng	
61	Phạm Văn Ngữ	Yên Lãng	
62	Nguyễn Lương Bình	Yên Lãng	

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
ĐẢNG VIÊN 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Đặng Ngọc Vượng	Bắc Giang	Đã chết
2	Lê Hữu Tĩnh	Ninh Bình	Đã chết
3	Đàm Quốc Phòng	Bắc Cạn	
4	Nguyễn Quốc Thắng	Yên Lãng	
5	Thạch Văn Thà	Yên Lãng	
6	Hoàng Công Thanh	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
7	Trần Thị Oanh	La Bằng Đại Từ	
8	Mai Văn Nguyên	Yên Lãng	
9	Hoàng Thị Ninh	Định Hóa	
10	Mạc Hồng Ninh	Yên Lãng	
11	Nguyễn Thế Linh	Yên Lãng	Đã chết
12	Ma Viết Hùng	Yên Lãng	
13	Nguyễn Công Định	Yên Lãng	
14	Đặng Ngọc Châm	Hiệp Hoà, Bắc Giang	
15	Chu Thị Biên	Yên Lãng	
16	Đào Ngọc Biên	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
17	Hoàng Văn Bình	Yên Lãng	
18	Trần Văn Các	Nghệ An	
19	Trần Thanh Bình	Bắc Cạn	
20	Chu Công Bình	Đức Xuân, Thạch An, Cao Bằng	
21	Trần Văn Lân	Nam Định	
22	Vũ Kiên Cường	Nam Định	

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
23	Nguyễn Quốc Đoàn	Hải Dương	
24	Nguyễn Xuân Châu	Yên Lãng	
25	Trần Minh Tuy	Thái Bình	
26	Ma Văn Chí	Yên Lãng	
27	Chu Văn Vững	Yên Lãng	
28	Đặng Xuân Điều	Hiệp Hoà, Bắc Giang	
29	Đào Văn Đại	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
30	Phạm Đình Bút	Thanh Hóa	Đã chết
31	Đỗ Mạnh Hùng	Tân Thái - Đại Từ	
32	Trần Đức Sáu	Hà Nam	
33	Trần Văn Viên	Hung Yên	
34	Phạm Văn Oanh	Hải Phòng	
35	Đỗ Quốc Thành	Yên Lãng	
36	Doãn Đình Chương	Hung Yên	
37	Trịnh Văn Nạp	Nam Định	
38	Nguyễn Viết Sôi	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
39	Hoàng Như Thịnh	Yên Lãng	
40	Vũ Xuân Cường	Hòa Bình	
41	Trần Đức Mạnh	Nam Định	
42	Đào Văn Tư	Duy Tiên, Hà Nam	Đã chết
43	Lưu Anh Chiến	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
44	Trần Trọng Hiến	Vạn Thọ, Đại Từ	
45	Triệu Văn Đoàn	Yên Lãng	
46	Đình Ngọc Dũng	Yên Lãng	

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
47	Mai Trung Thành	Yên Lãng	
48	Dương Cao Thượng	An Khánh, Đại Từ	
49	Lương Văn Đồng	Yên Lãng	Đã chết
50	Phạm Quang Ổn	Tiên Hội, Đại Từ	
51	Lưu Ngọc Thía	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
52	Hạc Thị Mão	Phú Cường, Đại Từ	
53	Đinh Ngọc Cương	Yên Lãng	
54	Triệu Tử Long	Yên Lãng	
55	Đặng Văn Tuất	Yên Lãng	
56	Đào Văn Chí	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Đã chết
57	Ngô Quốc Thi	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	
58	Trần Đức Huỳnh	Hà Nội	
59	Lương Quang Tuyết	Yên Lãng	Đã chết
60	Đoàn Xuân Tuệ	Yên Lãng	-
61	Phạm Văn Minh	Yên Lãng	-
62	Nguyễn Văn Sinh	Yên Lãng	-
63	Nguyễn Cường Thọ	Yên Lãng	-
64	Nông Minh Cường	Cao Bằng	-
65	Nguyễn Văn Trác	Yên Lãng	-
66	Phùng Trung Thông	Yên Lãng	-
67	Lê Thị Thảo	Đông Hưng, Thái Bình	-
68	Phạm Văn Thuận	Hải Phòng	-
69	Nguyễn Văn Thọ	Yên Lãng	-
70	Nguyễn Mai	Nam Định	

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ YÊN LÃNG QUA
CÁC THỜI KỲ CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ VÀ
CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Lê Đình Mô	1933	1952	
2	Hoàng Khắc Tu	1891	1950	
3	Vũ Văn Đệ	1911	1953	
4	Phạm Văn Lân	1909	1952	
5	Lương Văn Lai	1924	1948	
6	Nguyễn Trung Lan	1913	1945	
7	Nguyễn Văn Phúc	1923	1947	
8	Nguyễn Văn Phát	1927	1949	
9	12 liệt sỹ chưa biết tên			
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Ma Minh Khai	1946	1968	
2	Ngô Ngọc Văn	1952	1970	
3	Triệu Quốc Đạt	1953	1973	
4	Phạm Văn Cầu	1948	1969	
5	Ngô Xuân Tuệ	1950	1974	
6	Lê Xuân Mai	1948	1971	
7	Đàm Văn Thân	1947	1973	
8	Lương Việt Hưng	1940	1972	
9	Nịnh Văn Lại	1949	1972	

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ

10	Trịnh Văn Hùng	1951	1971	
11	Trần Thị Mai	1951	1972	
12	Nguyễn Hải Ân	1936	1970	
13	Chu Văn Chân	1946	1972	
14	Trần Văn Dũng	1954	1975	
15	Trần Xuân Thiều	1950	1970	
16	Trần Văn Lan	1950	1971	
17	Nguyễn Trọng Đáng	1947	1972	
18	Nguyễn Văn Duân	1945	1972	
19	Nguyễn Thành Vinh	1950	1974	
20	Lương Văn Tăng	1949	1970	
21	Hoàng Văn Tung	1949	1972	
22	Bùi Ngọc Dưỡng	1951	1970	
23	Tơ Văn Hành	1947	1971	
24	Nguyễn Xuân Thắng	1952	1972	
25	Đặng Văn Quế	1950	1974	
26	Phạm Đức Khuynh	1950	1974	
27	Nguyễn Đức Sơn	1947	1973	
28	Chu Công Chính	1953	1973	
29	Chu Đức Minh	1952	1972	

30	Hoàng Văn Phú	1939	1968	
31	Phạm Văn Bảy	1947	1971	
32	Nguyễn Văn Bắc	1952	1974	
33	Đào Ngọc Thành	1953	1972	
34	Phạm Minh Lương	1944	1970	
35	Triệu Văn Sánh	1947	1972	
36	Hoàng Minh Hội	1949	1970	
37	Ma Văn Sơn	1946	1969	
38	Vũ Đức Trường	1949	1969	
39	Lý Văn Ty	1948	1968	
40	Nguyễn Văn Hạc	1947	1968	
41	Chu Bắc Sơn	1950	1972	
42	Nông Ích Thuần	1949	1969	
43	Vũ Văn Canh	1938	1970	
44	Nguyễn Hồng Lợi	1945	1968	
45	Nguyễn Quang Vinh	1951	1972	
46	Bùi Văn Hóa	1946	1969	
47	Nông Văn Lưu	1949	1971	
48	Nguyễn Văn Chế	1946	1972	
49	Mạc Văn Thời	1947	1967	
50	Nguyễn Văn Côi	1946	1971	
51	Chu Hồng Mạnh	1951	1970	
52	Nông Văn Thế	1948	1972	

53	Hoàng Sỹ Khang	1951	1972	
54	Ma Đức Cương	1951	1972	
55	Triệu Văn Thuần	1949	1973	
56	Hoàng Văn Sáng	1947	1972	
57	Triệu Sinh Tuấn	1953	1972	
58	Nguyễn Thị Lý	1951	1972	
59	Lương Văn Lỗi	1952	1972	
60	Đặng Quốc Thái	1950	1967	
61	Nguyễn Văn Thành	1950	1970	
62	Đoàn Văn Tước	1952	1972	
63	Lương Văn Toàn	1953	1970	
64	Nguyễn Trần Hùng	1952	1974	
65	Trần Văn Còi	1951	1973	
66	Bùi Xuân Thịnh	1950	1971	
67	Nông Văn Duyên	1949	1969	
68	Đặng Huy Cẩm	1952	1972	
69	Phạm Văn Ty	1947	1971	
70	Phạm Văn Mật	1951	1971	
71	Nguyễn Đức Hải	1946	1971	
72	Đoàn Công Dương	1951	1971	
73	Phùng Văn Luật	1945	1970	
74	Lại Đăng Hàm	1950	1972	
75	Phạm Ngọc Nam	1948	1969	

76	Nguyễn Văn Lập	1947	1969	
77	Trần Văn Thành	1950	1970	
78	Lục Văn Nhâm	1948	1974	
79	Đào Như Phi	1951	1975	
Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc				
1	Đặng Xuân Cường	1943	1977	
2	Nông Ngọc Báo	1953	1978	
3	Nông Trọng Loan	1951	1978	
4	Lưu Mạnh Quảng	1958	1979	
5	Nguyễn Hữu Tình	1957	1979	
6	Phạm Văn Tiến	1958	1985	
7	Đoàn Xuân Cảnh	1956	1979	
8	Lương Ngọc Quyến	1957	1979	
9	Trần Trọng Thắng	1960	1979	
10	Lục Văn Ân	1940	1979	

MỤC LỤC	<i>Tr</i>
<i>Lời nói đầu</i>	7

Chương I

**YÊN LÃNG - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI
VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA**

I. Khái lược chung về vùng đất Yên Lãng	11
II. Quá trình hình thành, phát triển làng xã	20
III. Truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng	23

Chương II

**YÊN LÃNG TÍCH CỰC THAM GIA GIÀNH
CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(1930-1954)**

I. Khái quát tình hình Yên Lãng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945	31
II. Yên Lãng trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám (1930-1945)	35
III. Nhân dân Yên Lãng tham gia củng cố và bảo vệ chính quyền, khắc phục khó khăn sau Cách mạng Tháng Tám (1945-1946)	52
IV. Nhân dân Yên Lãng tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)	64

Chương III

NHÂN DÂN YÊN LÃNG THAM GIA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

- I. Chi bộ xã Yên Lãng lãnh đạo khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960) 103
- II. Đảng bộ Yên Lãng được thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 117
- III. Đảng bộ xã Yên Lãng lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, chi viện cho tiền tuyến lớn, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà (1965-1975) 124

Chương IV

NHỮNG NĂM ĐẦU XÃ YÊN LÃNG CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1976-1985)

- I. Khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, tham gia bảo vệ Tổ quốc (1975-1980) 147
- II. Đảng bộ xã Yên Lãng lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đổi mới cơ chế trong nông nghiệp (1981-1985) 160

Chương V
**ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CƠ
CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
(1986-2000)**

- I. Yên Lãng tích cực thực hiện đường lối đổi mới, phát triển sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân (1986-1990) 173
- II. Đảng bộ xã Yên Lãng lãnh đạo nhân dân ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1991-1995) 184
- III. Kế thừa và phát huy thành quả đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000) 195

Chương VI
**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
TRONG 10 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI
(2001-2010)**

- I. Đảng bộ xã Yên Lãng lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000-2005) 207
- II. Thời kỳ đổi mới, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (2005-2010) 222

Kết luận 249

Phụ lục 263

297

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ YÊN LÃNG
(1946-2010)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lăng khóa XX
(Nhiệm kỳ 2010-2015)**

Biên tập
**Trần Lan - Vũ Hằng - Ngô Nga - Lê Dung
Ngọc Hùng - Thanh Hải - Hoàng Hoa - Phạm Hương**

Thiết kế - Ché bản
Đàm Oanh

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1504 - CT6B - Khu đô thị Xa La - quận
Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 044.4503258 - 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in Sao Việt
Số ĐKKHXB: **695-2013/CXB/07/02-70/VHTT**
In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2013